PLATO - XENOPHON

SOCRATES TỰ BIỆN



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

SOCRATES TỰ BIỆN

PLATO, XENOPHON/ SOCRATES TỰ BIỆN

Dịch theo bản tiếng Pháp: Platon. *Euthyphron, ou de la sainteté; Apologie de Socrate; Criton, ou le devoir du citoyen; Phédon, ou de l'âme.* Paris: Bossange Frères, 1822, do Victor Cousin dịch, và theo bản tiếng Anh: Xenophon. *The Memorabilia and Apology; The Economist; The Symposium; Hiero.* London: Macmillan, 1897, do H. G. Dakyns dịch.

PLATO
XENOPHON

SOCRATES TỰ BIỆN

APOLOGIE DE SOCRATE

APOLOGY OF SOCRATES TO THE JURY

Nguyễn Văn Khoa

dịch, tiểu dẫn và *chú thích*

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Cuốn sách này được dịch và xuất bản
trong chương trình
Tủ sách Tinh hoa Tri thức Thế giới
với sự hỗ trợ về tài chính của
QUỸ DỊCH THUẬT PHAN CHU TRINH
53 Nguyễn Du, Hà Nội
Tel: (84-4) 9 454 662; Fax: (84-4) 9 454 660

DẪN VÀO

SOCRATES TỰ BIỆN

Giới thiệu tác phẩm là đặt nó trở vào bối cảnh lịch sử đương thời, để từ đó rút ra một ý nghĩa nào đó cho thời đại ấy và cho mai hậu. Do đó, bài dẫn nhập này sẽ lần lượt trình bày với quý độc giả nền dân chủ của Athens từ thế kỷ VI đến thế kỷ IV tCN[1], trước khi bàn về vụ án Socrates (năm 399)[2], một biến cố mà

---

[1] Vì tất cả ngày tháng trong bài này đều xảy ra trước Công nguyên (trừ một vài ngoại lệ nằm giữa hai thời đại hay sau Công nguyên), từ đây trở đi chúng tôi sẽ không nhắc lại cụm từ này. Xin quý độc giả tự động hiểu ngầm.

[2] Socrates (470 - 399) là con của Sophroniscus (thợ chạm) với Phaenarete (bà đỡ). Thời trẻ giao du với một số nhân vật sau này được gọi là các triết gia «tiền Socrates», nhất là Anaxagoras (500 - 428) và Archelaus (trong thế kỷ V), cùng với nhiều triết gia thuộc trường phái biện sĩ, trước khi khai mở một đường hướng triết học khác vào tuổi 40, mới cả về nội dung lẫn phong cách. Thứ triết lý sau, mà Aristotle đặt tên là «triết lý nhân sự», bị xem là một đe dọa cho nền dân chủ vừa được tái lập sau chiến tranh và chuyên chính lệ thuộc, ông bị kết án tử hình năm 399. Socrates không để lại một tác phẩm nào; ông được biết đến chủ yếu nhờ những bản đối thoại của Plato (nhất là các bản đầu, đời sau gọi chung là «socratic» hay «socratiques», vì nội dung còn biểu hiện trung thực tư tưởng của Socrates hơn cả), và sau đó qua những trước

Plato từng gọi là «huyền thuyết lập ngôn của triết học». Biến cố này còn mang ý nghĩa gì cho chúng ta ngày nay chăng? Quyền thẩm định tất nhiên thuộc về độc giả; ở đây, xin trân trọng giới thiệu hai tác phẩm ngắn về biến cố nói trên mà chúng tôi đã dịch để góp mặt vào tủ sách:

- Plato[3], *Socrates tự biện* (The Apology of Socrates), khoảng 399 - 390.

---

tác của Xenophon và Aristotle. Nhưng từ sau khi chết, ông được xem là biểu tượng của triết học Tây phương nói chung, là người đặt nền móng cho triết lý chính trị và luân lý học phương Tây nói riêng.

[3] Plato (khoảng 427 - 347): tên thật có thể là Aristocles, là con của Ariston với Perictione. Về triết học, ông được xem là học trò của Socrates và là thầy của Aristotle; mặt khác, ông là tác giả của những bản đối thoại đã đặt nền móng cho bộ môn này ở Tây phương và là người sáng lập ra Academy (385 - 529), một trong những trường học có tổ chức đầu tiên ở đây. Mang ý đồ tham chính như mọi công dân thuộc giới quý tộc thời đó, rốt cuộc, vì cái chết của Socrates, ông từ bỏ hoạt động để chỉ suy nghĩ về các vấn đề mấu chốt trong triết lý chính trị: tổ chức nhà nước và giáo dục công dân trong chiều hướng tôn trọng lý tưởng công chính. Ngoài chính trị và luân lý, ông còn dạy và viết trên nhiều lĩnh vực triết học khác. Plato có ảnh hưởng đến hầu hết mọi triết gia. Các bản đối thoại của ông được giới chuyên gia phân làm bốn thời kỳ: 1) 399 - 390: *Hippias minor, Euthyphro, Ion, Laches, Charmides, Apology of Socrates* (Socrates tự biện), *Crito, Protagoras;* 2) 390 - 385: *Gorgias, Meno, Hippias major, Euthydemus, Lysis, Menexenus;* 3) 385 -

- Xenophon[4], *Socrates tự biện trước tòa* (The Apology of Socrates to the Jury), khoảng 385 - 382.

I. NỀN DÂN CHỦ CỦA ATHENS

Athens là thành quốc cha đẻ của «dân chủ», cả về mặt khái niệm lẫn mặt định chế. «Democracy» (tiếng Anh) hay «démocratie» (tiếng Pháp) đều được tạo lập từ *demos*, có thể dịch là «nhân dân» hay «dân chúng», với *kratein*, có thể chuyển ngữ thành «trị vì». Nhưng ai là *demos*, và thế nào là *kratein*, đấy là

370: *The Symposium* (Bữa tiệc), *Cratylus, Phaedo, The Republic* (Cộng hòa), *Phaedrus;* 4) 370 - 347: *Theaetetus, Parmenides, Sophist, Statesman, Timaeus, Critias, Philebus, The Laws* (Luật pháp). Ngoài ra, có một số đối thoại bị nghi ngờ không phải của ông: *First Alcibiades, Second Alcibiades, Minos, Epinomis, Hipparchus, The Rival, Theages, Cleitophon.*

[4] Xenophon (khoảng 427 – 355): con của Gryllus. Thích phiêu lưu, ông đã từng đi lính và làm lính đánh thuê; mặt khác, ông còn là người ngưỡng mộ Socrates và biết quan sát cặn kẽ xã hội Hy Lạp. Tác phẩm của Xenophon có thể được xếp làm ba loại: 1) các trước tác về lịch sử và thân thế: *Anabasis, Cyropaedia, Hellenica, Agesilaus;* 2) các bản đối thoại hay bài viết về Socrates: *Memorabilia* (Những chuyện đáng ghi nhớ), *Oeconomicus, Symposium* (Bữa tiệc), *Apology of Socrates* (Socrates tự biện), *Hiero*); 3) các trước tác chuyên môn: *On Horsemanship, The Cavalry General, Hunting with Dogs, Ways and Means, Constitution of Sparta* (Thế chế của thành Sparta).

cốt lõi vấn đề. Thường được ca ngợi trong quá khứ như mẫu mực, nền dân chủ của Athens ngày nay là đối tượng của rất nhiều phê phán tiêu cực - một thay đổi tự nó đáng suy nghĩ.

Còn được lưu giữ tương đối đầy đủ bên cạnh bao trang sử khác đã mất của các sử gia Herodotus (khoảng 484 - 425)[5] và Thycydides (khoảng 460 - 400)[6], có lẽ tác phẩm *Hiến pháp Athens* (khoảng 330 - 320) của nhà bác học

---

[5] Heredotus (khoảng 484 - 425): nhà du lịch và sử gia, được biết chủ yếu qua các tập *Ký sự* (The Histories = Histoires, khoảng 430 - 424), ghi lại kinh nghiệm và nhận xét của ông về những nơi đã đi qua, những sắc dân đã gặp. Mặc dù vẫn bị phê phán vì sự thiếu chính xác và thiếu khoa học khi ghi lại và giải thích sự kiện (ông sử dụng cả tin đồn, huyền thoại, và tác động của thần thánh), ông vẫn được xem là một trong những nhà tiên phong trong lĩnh vực lịch sử và cả dân tộc học, được coi là nhà sử học cổ Hy Lạp đầu tiên.

[6] Thucydides (khoảng 460 - 400): tác giả *Cuộc chiến tranh Peloponnese* (History of the Peloponnesian War = La Guerre du Péloponnèse) kể lại cuộc chiến tranh giữa Athens và Sparta (431 - 404), và được xem là sử gia khoa học đầu tiên. Một mặt, vì ông giải thích lịch sử như xuất phát từ loại động cơ bình thường của người đời, ngoài sự can thiệp của thần thánh; mặt khác, vì ông biết sử dụng tài liệu viết cũng như phỏng vấn nhân vật trong cuộc, tuy vẫn còn thói quen gán cho các tác nhân lịch sử loại diễn từ dài dòng.

Aristotle (384 - 322)[7] là xứng đáng được xem như tài liệu quy chiếu chính về hai thế kỷ tiến hóa của nền dân chủ ở thành quốc này hơn cả.

Thường được xem như cha đẻ của nền dân chủ Athens, Solon (khoảng 638 - 558) là nhà buôn, nhà thơ, nhà chính trị và được coi là một trong bảy «hiền giả» của cổ Hy Lạp[8]. Thật

---

[7] Aristotle (384 - 322): con của Nicomachus (y sĩ của vua Amyntas III xứ Macedon) với Phaestis. Bố mẹ mất hết từ năm lên 10, ông được chú là Proxenus ở Atarneus nuôi dạy, rồi đến Athens học ở Academy từ năm 18 đến 37 tuổi, sau trở thành thầy của Alexander Đại đế (Alexander the Great). Ông còn là người sáng lập và điều khiển trường bách khoa Lyceum (335 - 322), một trong những chiếc nôi của triết học và khoa học Tây phương; hầu hết tác phẩm cua ông được viết trong 13 năm dạy ở đây, dưới hai hình thức: đối thoại (để trình bày tư tưởng của ông với một ngôn ngữ giản dị cho mọi người, nay xem như đã mất hết) và sách giáo khoa cho học viên. Bị kết án ở Athens vì tội «bất sùng kính với thần thánh» như Socrates, song khác với Socrates là ông bỏ đi, «tránh cho dân thành quốc Athens phạm tội với triết học thêm một lần nữa». Những tác phẩm chính của ông về triết và khoa học nhân văn còn lại: *Organon*, *Metaphysics* (Siêu hình học), *Nicomachean Ethics* (Đạo đức học của Nicomachus), *Eudemian Ethics* (Đạo đức học của Eudemus), *Magna Moralia* (Great Ethics = Đạo đức lớn), *Virtues and Vices* (*Đức hạnh và thói xấu*), *Politics* (Chính trị), *Economics* (Kinh tế), *The Constitution of the Athenians* (Thể chế của thành Athens), *Rhetorics*, *Poetics*...

[8] Danh sách các hiền giả nhiều khi khác nhau, song những người thường được vinh danh là: Solon (Athens), Chilon

ra, với gốc gác quý tộc, Solon không phải là một lý thuyết gia dân chủ kiên tín (trái với huyền thoại, ông không tin lắm vào cái gọi là «chủ quyền của nhân dân»); có lần bị chất vấn: «Thể chế nào là chế độ tốt nhất?», ông đã không trả lời đấy là chế độ dân chủ như ta có thể giả định, mà hỏi vặn lại kẻ đặt câu hỏi: «Cho thành quốc nào và ở vào thời kỳ phát triển lịch sử nào?» Nhưng chính những cải tổ xã hội được xây dựng trên quyền lực pháp lý của ông ở Athens đã đặt nền móng cho một chế độ dân chủ, dù chỉ tồn tại ngắn ngủi trong vòng vài năm, gần 100 năm sau vẫn còn được một nhà quý tộc khác là Cleisthenes tin tưởng đã đủ vững vàng để giữ lại và cải tiến thêm bước nữa.

*

Nhưng hãy trở lại một phút với Athens thời trước Solon. Ở đây cũng như ở nhiều nơi khác, quyền lực nằm trong tay kẻ có đất và có phương tiện để bảo vệ đất đai.

Về cơ sở xã hội, gia đình (*oikos = household*) là đơn vị xã hội cơ bản gồm có gia trưởng và những kẻ tuỳ thuộc tự do hay nô lệ, đồng thời

---

(Sparta), Thales (Miletus), Bias (Priene), Cleobulus (Lindos), Pittacus (Mitylene), và Periander (Corinth).

cũng là đơn vị pháp lý giữ quyền làm chủ và kế thừa tài sản, là đơn vị canh tác nông nghiệp đối với những đại gia có ruộng cho nô lệ cày cấy. Nhiều gia đình có cùng một ông tổ, cùng chia sẻ một đối tượng thờ cúng, tập hợp thành thị tộc (*genos = clan*). Ba mươi thị tộc như thế tập hợp thành một hương tộc (*phratria = phratry*), mỗi hương tộc tổ chức hằng năm một ngày lễ nhằm thu nhận và giới thiệu thành viên mới. Và cứ 3 hương tộc như thế tập hợp thành một bộ tộc (*phylai = tribe*) do một tộc trưởng đứng đầu: đây là những tập hợp tự trị có đầy đủ các chức năng tôn giáo, hành chính và nhất là quân sự. Bốn bộ tộc đầu tiên của Athens là Geleontes, Hopletes, Argadeis, và Aegicoreis.

Về nhân sự, tất cả mọi chức vụ đều được đặt trên cơ sở dòng dõi và tài sản. Khởi thủy, các bộ tộc được đặt dưới quyền một vị vua mà nhiệm vụ chính là duy trì sự đoàn kết của 4 bộ tộc kể trên. Nhưng vương quyền bị giới hạn dần dần bởi các thị tộc lớn, trước tiên về mặt quân sự bởi một thống tướng (*polemarkhos = polemarch, war leader*); sau đó, bằng một trưởng thượng (*árkhon = archon, magistrates, rulers*) do thị tộc Medontid áp đặt thêm (vào khoảng năm 1088) để lấy gần hết các quyền dân sự còn lại. Chế độ quân chủ từ từ nhường chỗ cho chế độ đại tộc: nhà vua danh nghĩa chỉ còn chức năng

tôn giáo và dần dà trở thành giáo trưởng (*árkhon basileús, basileús = king* = vua), trong khi chức vị trưởng thượng (*árkhon)* vốn đã không nhỏ lúc đầu, nay càng tăng thêm phần quan trọng, trở thành quốc trưởng trên thực tế (*árkhon epónymos, eponymous* = kẻ được lấy tên làm niên hiệu đặt cho năm trị vì); mặt khác, quyền trị vì mãn đời của nhà vua và các trưởng thượng (*árkhai)* đầu tiên cũng trở thành những nhiệm kỳ giới hạn thông qua bầu cử, cứ 10 năm (từ khoảng năm 753) rồi 1 năm (từ khoảng năm 680) một lần.

Về định chế, hình thức chính quyền sơ khai này được củng cố, khi bộ ba nói trên tự bổ túc thêm bằng 6 pháp quan nữa (*thesmothetae = thesmothetai, layers down of laws*), với nhiệm vụ phụ tá xét xử. Cả 9 vị này thực thi quyền nhà nước dựa trên một hội đồng bao gồm tất cả những trưởng thượng đã hết nhiệm kỳ gọi là Hội đồng Trưởng thượng (*Areopagus,* vì họp trên Đồi Ares, cạnh thượng thành Acropolis); trên thực tế, hội đồng này là thành lũy quyền lực của giai cấp quý tộc, có trách nhiệm cố vấn các trưởng thượng, bảo vệ luật pháp: xét xử những tội quan trọng như khinh thần, giết người; kiểm tra và giám sát công việc thành quốc như trừng phạt các quan chức cao cấp, phủ quyết quyết định của Đại hội Quốc dân

(*Ekklesia = Ecclesia, Assembly*) khi cần. Mặt khác, việc các trưởng thượng đều được chỉ định do bầu cử xác nhận sự tồn tại của một thứ tập hợp những người có quyền đầu phiếu gọi là Đại hội Quốc dân này, dù lúc đó nó chỉ giới hạn vào thành phần quý tộc địa chủ.

Đại khái, đấy là bộ mặt của hệ thống chính trị trước Solon. Trong lịch sử, chế độ đại tộc này đã biến chuyển nhờ hai yếu tố: chiến tranh và cuộc khủng hoảng ruộng đất.

*

Trong thế kỷ V, Athens đã trải qua hai cuộc chiến tranh lớn: cuộc chiến tranh tự vệ với Đế quốc Ba Tư (từ 490 đến 479), và cuộc nội chiến bá quyền với Sparta (từ 431 đến 404). Và cả hai đã mang đến những thay đổi quan trọng trong đời sống chính trị của thành quốc.

Khi chiến tranh còn dựa chính yếu vào kỵ binh, giới quý tộc là thành phần duy nhất có khả năng cung cấp chiến mã, vũ khí và lương thực để thắng trận, và sau đó thao túng chính quyền. Nhưng khi chiến tranh xảy ra ở một mức độ rộng lớn hơn, và kỵ binh không còn là lực lượng tham chiến duy nhất nữa, thì cơ sở yêu sách của giai cấp này cũng phải thu hẹp lại: một mặt, nhiều công dân sẽ có khả năng tự trang bị vũ khí để ra trận trong lực lượng bộ

binh, mặt khác, ngay cả những kẻ túng quẫn nhất cũng có thể bị động viên xuống các chiến thuyền đã được trang bị sẵn bằng phương tiện công cộng. Và tất nhiên, sau đó tất cả đều có cơ sở để đòi hỏi tham gia vào chính quyền nhiều hơn, tương xứng hơn với sự đóng góp xương máu của mình, biểu hiện qua hai chiến thắng lịch sử: trận Marathon trên bộ (năm 490) và trận hải chiến ở Salamis (năm 480).

Một yếu tố khác đã góp phần tạo ra chuyển biến chính trị: cuộc khủng hoảng xã hội xuất phát từ vấn đề ruộng đất, thừa hưởng từ các thế kỷ trước và kéo dài cho đến lúc đó.

Mặc dù 80% dân số Athens sống nhờ nông nghiệp, chế độ đất đai của thành quốc mắc phải hai vấn đề nan giải: sự bất bình đẳng trong việc phân chia đất đai, và sự mất quân bình trong chế độ canh tác. Phần lớn ruộng tốt nằm trong tay một thiểu số quý tộc và được dùng để trồng cây ô liu và nho lấy dầu hay làm rượu xuất khẩu; chỉ phần đất nhỏ và xấu được nông dân dùng để trồng lúa mì và nhất là đại mạch, trong tình hình dân số thành quốc ngày càng tăng bất kể chiến tranh; tình trạng thiếu thức ăn dẫn đến việc nhập khẩu lúa mì, làm giảm giá bán nông sản nội hóa. Để làm ăn, nông dân phải vay mượn với lãi suất là 1/6 vụ

mùa, ruộng đất bị cầm cố; khi số nợ vượt quá giá trị giả định của mảnh ruộng thì họ bị mất đất, trở thành tá điền (*hektemoroi*), nghĩa là làm thuê trên chính mảnh ruộng mới đây còn là của mình. Cùng đường, họ buộc phải tiếp tục vay mượn để sống còn, dẫn họ đến họa cầm cố vợ con hay chính thân xác mình, không trả nổi thì mất quyền làm chủ bản thân, nghĩa là trở thành nô lệ.

*

Trong bối cảnh một cuộc khủng hoảng có thể dẫn đến bùng nổ xã hội đó, Solon được bầu làm quốc trưởng năm 594, tiếp nối sự nghiệp của Draco (thế kỷ VII)[9] để thảo ra các bộ luật cần thiết cho thành quốc. Bắt đầu bằng một số biện pháp xã hội, cuộc cải cách của ông kết

---

[9] Draco (khoảng thế kỷ VII): nhà lập pháp đầu tiên của Athens khi làm quốc trưởng (từ năm 621 đến 620). Bộ luật của ông hà khắc đến độ người đương thời đồn là nó được viết bằng máu (mặc dù ở đây, thật ra ông ghi lại luật lệ cũ nhiều hơn là sáng tạo luật mới), và tên ông đã tạo ra các hình dung từ «draconian» (tiếng Anh) và «draconien» (tiếng Pháp) sau này để chỉ loại biện pháp cứng rắn, quyết liệt quá đáng. Thay thế thứ công lý trả thù đẫm máu của cá nhân bằng vai trò trừng trị kẻ phạm tội của nhà nước, nó lại sử dụng án tử hình một cách quá rộng rãi, và cho phép biến con nợ thành nô lệ; đóng góp tích cực duy nhất của nó là sự phân biệt giữa giết người có chủ ý và vô tình làm chết người.

thúc bằng nhiều quyết định chính trị táo bạo. Tất cả được đời sau gọi chung là «hiến pháp của Solon», hiến pháp dân chủ đầu tiên ở Athens, và tất nhiên còn mang tất cả những hạn chế của thời đó (không có sự phân quyền thiết yếu giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp chẳng hạn).

Về xã hội, Solon bắt đầu bằng việc giải quyết vấn đề đã trở thành khẩn cấp là tình trạng nợ nần ngút đầu có thể dẫn đến chuyện bán thân của nông dân, trong điều kiện không thể thực hiện được một cuộc cải cách ruộng đất sâu rộng hơn (phân phối lại ruộng đất, nghĩa là đụng chạm đến quyền sở hữu). Bằng đạo luật xóa nợ (*seisachtheia*: *seiein* = gỡ, *achthos* = gánh nặng), ông hủy bỏ những món nợ chưa trả, phục hồi tự do cho những người đã thành nô lệ vì nợ, trả lại ruộng đất cho thành phần tá điền, hồi hương những công dân đã bị bán ra ngoài thành quốc làm nô lệ, ngăn cấm chuyện đem thân cầm cố trong các món nợ về sau, quy định mức tài sản tối đa bất chấp tính hợp pháp của điều kiện thụ đắc. Tất cả những biện pháp này đã trả lại cho thành quốc một giai cấp nông dân tự do.

Sau đó, Solon chia xã hội Athens làm 4 tầng lớp, dựa trên cơ sở thu nhập từ lượng nông sản

(lúa mì, dầu hay rượu) được đo lường bằng cùng một đơn vị chuẩn là *medimnoi* (cho chất đặc) hay *metrêtês* (cho chất lỏng). Mức độ thu nhập hằng năm này vừa quy định thành phần xã hội, vừa quy định khả năng tham gia vào công việc thành quốc, nghĩa là một mặt, các địa vị chính trị mà đương sự có quyền ra ứng cử, và mặt khác, nghĩa vụ quân sự phải cáng đáng (xin xem bảng tóm tắt bên dưới). Với biện pháp này, chế độ quý tộc dựa trên lý lịch nhường chỗ cho chế độ thị tộc tư sản.

Giai cấp	Tài sản	Chức vụ khả thủ
pentakosiomedimnoi (thượng lưu)	500 medimnoi hay hơn	*Làm trưởng thượng, vào Hội đồng thành quốc, giữ tài chính*
triakosiomedimnoi (*hippeis*) (trung lưu)	300-500 medimnoi	*Làm trưởng thượng, vào Hội đồng Thành quốc, giữ tài chính, vào kỵ binh*
diakosiomedimnoi (*zeugitai*) (hạ lưu)	200-300 medimnoi	*Vào Hội đồng Thành quốc, làm pháp quan, giữ tài chính, vào bộ binh*
thetes (bần cùng)	0–200 medimnoi	*Dự Đại hội Quốc dân, vào tòa án Heliaea, vào thủy binh*

Về chính trị, sáng kiến chính của Solon là dựng lên một định chế quyền lực khác gọi là Hội đồng Thành quốc (*Boulê*) bên cạnh Hội đồng Trưởng thượng còn giữ được khá nhiều quyền hành (kiểm điểm các công chức thành quốc, xét xử một số trọng tội). Dựa trên cơ sở xã hội là 4 bộ tộc cấu thành Athens, và mỗi bộ tộc có quyền đề cử 100 người tham dự, đây là một cơ quan lãnh đạo khá đông đảo, với 400 thành viên. Ngoài vai trò tư vấn và hành chính trên khắp lãnh thổ, Hội đồng Thành quốc có nhiệm vụ chuẩn bị cho các buổi họp của Đại hội Quốc dân.

Mặt khác, định chế sau cũng trở thành một thứ Đại hội Quốc dân đúng nghĩa hơn, vì tất cả mọi công dân nam trên 18 tuổi từ nay đều có quyền tham dự, kể cả những kẻ không có tài sản. Hơn nữa, với thời gian, khi sự triệu tập Đại hội trở nên thường xuyên, Đại hội Quốc dân đương nhiên trở thành định chế cao nhất trên thực tế, nắm quyền quyết định tối hậu trên mọi vấn đề quan trọng của thành quốc: chiến tranh hay hòa bình, xây dựng hệ thống luật pháp, chọn lựa và chất vấn các quan chức cao cấp của thành quốc sau mỗi nhiệm kỳ...

Một sáng kiến khác của Solon là sự thành lập một hệ thống tòa án (*dikasteria = jury courts*)

đại chúng, như hình ảnh của Đại hội Quốc dân về mặt tư pháp. Từ nay, tất cả mọi công dân đều có quyền xét xử và được xét xử; mặt khác, quyền tố tụng cũng được nới rộng. Biểu tượng và trung tâm của hệ thống này là tòa án *Heliaea* mà ai cũng có thể bước vào trong tư cách thành viên của hội thẩm đoàn, không phân biệt mức độ tài sản.

Mãn nhiệm kỳ, Solon đi chu du thiên hạ. Athens lại rơi vào tình trạng khủng hoảng xã hội và chính trị. «Đảng» Đồng bằng (*pediakoi*, giới quý tộc, dưới sự lãnh đạo của Lycurgus) đòi tái lập trật tự cũ, «đảng» Duyên hải (*paraloi*, thành phần trung lưu và thương gia, do Megacles dẫn đầu) và «đảng» Cao nguyên (*diakrioi*, thị dân nghèo, do Peisistratus hướng dẫn) đòi hỏi nhiều quyền lợi hơn nữa. Năm 589, tình hình xấu đến mức trở thành vô chính phủ (không bầu nổi trưởng thượng trong hai năm). Cuối cùng, nhờ sự giúp đỡ của bên ngoài và dựa vào thành phần thị dân nghèo, Peisistratus thắng thế rồi trở mặt thành nhà độc tài (540 - 528), mở đường cho con là Hippias lên làm bạo chúa (527 - 508). Sau khi Hippias bị lật đổ, phe quý tộc lại phân hóa với cuộc tranh chấp giữa Isagoras với Cleisthenes; rốt cuộc, dựa trên sự nổi dậy của quần chúng, Cleisthenes lật đổ được Isagoras, tái lập chế độ dân chủ.

*

Nếu Solon là người đặt nền thì Cleisthenes (khoảng 570 - 508) là nhà chính trị đã định hình nền dân chủ Athens bằng cách thực hiện thêm một số cải cách. Có lẽ do nhận thức rằng sai lầm của Solon trước hết là đã không thay đổi cách tổ chức thành quốc đủ sâu sắc để làm suy giảm thế lực của giai cấp quý tộc, hành động đầu tiên của Cleisthenes khi lên nắm quyền quốc trưởng (nhiệm kỳ 508 - 507) là tạo lập một cơ sở hành chính mới.

Theo trật tự từ thấp lên cao, từ nay thành quốc được tổ chức trên sơ đồ sau: mỗi công dân đều thuộc về một làng (*demos*, Athens có tất cả khoảng từ 139 đến 200 làng), cứ 3 hay 4 làng hợp thành một quận (*tryttye*), 3 quận thành một bộ lạc [*phylai* - từ nay xin dịch là bộ lạc thay vì bộ tộc, tương đương với tỉnh - ND], và thành quốc có tất cả 10 bộ lạc, trong đó có 4 bộ lạc huyết thống cũ và 6 bộ lạc được tập hợp hoàn toàn theo yêu cầu hành chính. Như thế, cả vùng Attica cổ (tương ứng với thành quốc) có tất cả 30 quận, 10 đơn vị đầu gồm thủ đô Athens và vùng phụ cận, 10 đơn vị sau thuộc vùng duyên hải, 10 đơn vị cuối nằm ở vùng cao nguyên và nông thôn. Và điều quan trọng ở đây là: 3 quận cấu thành mỗi bộ lạc phải thuộc

về 3 vùng địa lý khác nhau (một đồng bằng, một duyên hải, và một cao nguyên).

Trong cách tổ chức này, làng (*demos*) là đơn vị hành chính và dân chủ nền tảng, có thể tự tổ chức đại hội để đề cử đại diện vào Hội đồng Thành quốc (lúc đầu qua bầu cử, sau do bốc thăm) và thực thi một số quyền cơ bản (về thờ cúng, an ninh, tài chính); thủ trưởng của loại đơn vị này phải lập danh sách của tất cả thành viên nam từ 18 tuổi, và ngay cả trong trường hợp di cư, mỗi công dân vẫn tùy thuộc vào làng gốc và phải khai báo khi nêu danh tính (chẳng hạn: tôi tên Socrates, con ông Sophroniscus, thuộc làng Alopece). Tuy nhiên, điều quan trọng là mỗi làng đều có thành viên hiện diện trong cả 10 bộ lạc, và nếu ảnh hưởng của một gia tộc đủ mạnh để thống trị riêng một làng nào đó trước kia, thì nay sẽ hoàn toàn bị phân tán và vô hiệu hóa.

Mặt khác, ở mức độ cao nhất là bộ lạc (*phylai*), sự tham gia vào công việc chung của thành quốc cũng được quy định dễ dàng và rõ rệt hơn. Mang tên 10 vị anh hùng Hy Lạp, các bộ lạc đều bình đẳng với nhau về quyền lợi và bổn phận. Về quân sự, mỗi bộ lạc có quyền để cử hằng năm một tư lệnh (*stratagoi*), đồng thời có nghĩa vụ đóng góp cho việc bảo vệ thành

quốc một số lượng bộ binh và kỵ binh nhất định. Về chính trị, mỗi bộ lạc có quyền gửi vào Hội đồng Thành quốc 50 đại biểu (được chọn lựa ở mức độ làng trong số công dân trên 30 tuổi, và giới hạn vào 3 tầng lớp cấp trên của Solon) và 1 viên chức tài chính, vào hệ thống tòa án *Heliaea* 600 ủy viên để được phân phối cho các vụ xử.

Về Hội đồng Thành quốc, số lượng nghị viên (*bouleutai = councilors*) không phải là khác biệt duy nhất với thời Solon (50 x 10 so với 100 x 4). Ở đây, nguyên tắc bình đẳng được bảo đảm đến mức cao nhất: mỗi bộ lạc đều có quyền lãnh đạo thành quốc; mỗi nghị viên phục vụ trong một năm và không ai có thể phục vụ 2 lần trong đời. Vì Hội đồng Thành quốc họp mỗi ngày (trừ ngày lễ và ngày kiêng), năm họp chia ra làm 10 phần, mỗi phần dài 36 ngày, được gọi là một nhiệm kỳ (*prutaneia = prytany*) và đặt dưới trách nhiệm của một bộ lạc theo nguyên tắc luân phiên. Như vậy, ban lãnh đạo Hội đồng gồm có 50 người trong số 500 nghị viên, và mỗi tháng lại có một ban mới; hơn nữa, người đứng đầu ban lãnh đạo này cũng được thay thế mỗi ngày. Trong suốt thời gian thực thi quyền lãnh đạo, thay mặt Hội đồng Thành quốc, 50 nghị viên đương nhiệm (*prutanis*) của bộ lạc cầm quyền

túc trực ngày đêm tại một công thự dành riêng cho họ là phủ Tholos, và cai quản thành quốc trên thực tế, không chỉ chủ yếu là lập pháp (đề bạt và soạn thảo luật lệ, triệu tập và điều khiển các buổi Đại hội Quốc dân), mà còn là hành pháp (tiếp sứ thần và thương thuyết, điều khiển công sự, tổ chức quân đội, và quản lý tài chính), và tư pháp (xét xử, trừng phạt các công chức), với sự trợ giúp của khoảng 700 viên chức, kể cả 10 trưởng thượng (9 + 1 thư ký) và 10 tư lệnh quân đội.

Về hệ thống tòa án *Heliaea*, trên tổng số 6.000 viên chức do 10 bộ lạc cung cấp (trên cơ sở bắt thăm giữa các công dân tự nguyện trên 30 tuổi, dưới sự chủ trì của các trưởng thượng), sau khi tuyên thệ nhậm chức, 5.000 thẩm phán được chia đều cho 10 bộ lạc, 1.000 ủy viên còn lại được dùng như thẩm phán dự khuyết để lấp chỗ trống khi có sự vắng mặt. Mỗi phiên tòa xử việc công dựa trên một hội thẩm đoàn chừng 500 người, cũng được chỉ định do bắt thăm.

Về cơ bản, Đại hội Quốc dân cũng được củng cố, để thu hồi dần các đặc quyền đặc lợi, và vô hiệu hóa quyền phủ quyết của Hội đồng Trưởng thượng trước kia. Được triệu tập khoảng 40 lần 1 năm trên đồi Pnyx, Đại hội từ

nay nắm tất cả quyền hành trong mọi lĩnh vực: quyết định chiến tranh hay hòa bình, ban hành và sửa đổi hay thu hồi luật lệ, chỉ định hay bầu cử người vào các chức vụ cao cấp nhất của thành quốc, ban hay tước quyền công dân...

Tự định nghĩa hiến pháp của mình như một cuộc cách mạng «bình đẳng» (*isonomia* = bình đẳng trước pháp luật) hơn là «dân chủ» (*demokratia*), ngoài việc kiện toàn nền móng dân chủ do Solon để lại, Cleisthenes còn định chế hóa một số biện pháp lẽ ra chỉ nên sử dụng một cách thận trọng và ít thường xuyên hơn.

Trước hết, để thể hiện ý chí bình đẳng đến mức gần như tuyệt đối, chế độ bầu cử được thay thế dần bằng chế độ rút thăm. Ở cấp bậc lãnh đạo, trừ vai trò tư lệnh quân đội (do bầu cử và có thể được tái cử nhiều lần), các chức vị khác của thành quốc đều được chỉ định bằng cách bốc thăm từ một danh sách những công dân có đủ điều kiện đảm nhận trách nhiệm. Biện pháp này không chỉ có phần tích cực: một mặt, nó vô tình quan trọng hóa thêm một vai trò tự nó đã quan trọng, và do đó, tạo uy thế áp đảo cho những tư lệnh nhiều tham vọng trước các trưởng thượng chỉ có nhiệm kỳ một năm do bốc thăm, dẫn đến nguy cơ quân phiệt, hoặc ngay cả cám dỗ lập nghiệp bằng con

đường chiến tranh với các thành quốc láng giềng; mặt khác, nó cũng vô tình đưa vào các cơ quan lãnh đạo của thành quốc một số kẻ bất tài hay bất hảo, có khi cả hai.

Sau đó, để đề phòng những kẻ nguy hiểm cho nền dân chủ, phát vãng (*ostrakismos* = *ostracism*) cũng trở thành một thủ tục hợp hiến nhằm phòng ngừa bằng cách đày trước khỏi thành quốc trong vòng 10 năm một số phần tử «tai tiếng» (bị xem là có khả năng phá rối trị an, có khuynh hướng độc tài, hay âm mưu lật đổ chế độ). Cụ thể, hằng năm một câu hỏi được nêu lên ở Đại hội Quốc dân sau phiên họp nhiệm kỳ thứ sáu của Hội đồng Thành quốc, xem có lý do gì dùng đến thủ tục này chăng; trong trường hợp câu trả lời ở thể khẳng định, một Đại hội sẽ được triệu tập hai tháng sau để chỉ định đối tượng phát vãng: công dân nào bị chỉ định với từ 6.000 phiếu trở lên (6.000 là con số tối thiểu để cuộc đầu phiếu có giá trị) phải rời khỏi thành quốc nội trong 10 ngày, tuy của cải không bị tịch thu và không mất quyền công dân, song nếu tìm cách trốn về trước 10 năm sẽ bị xử tử. Trên thực tế, nếu chỉ được sử dụng lần đầu vào năm 487, biện pháp này đã được sử dụng khá thường xuyên về sau.

*

Sau Cleisthenes, nền dân chủ Athens xem như căn bản đã hình thành trên những nét chính, dù còn được cải tổ thêm vài bước nữa, chủ yếu bởi Đại hội Quốc dân. Trước hết, mọi đặc quyền của Hội đồng Trưởng thượng đều bị tước hết, chỉ còn lại nhiệm vụ xét xử loại án sát nhân và việc quản lý các đền thờ (khoảng 462 - 461), theo đề nghị của lãnh tụ «đảng» Dân chủ Ephialtes[10]. Sau đó, ngay cả các công dân thuộc giai cấp hạ lưu (*zeugitai*) cũng được xác nhận có khả năng tham chính trong loại chức vụ cao cấp nhất (khoảng 458 - 456), và cuối cùng, mọi công dân đứng ra cáng đáng việc công đều được trả phụ cấp (*misthos*, khoảng 452 - 451) theo đề nghị của tư lệnh Pericles[11].

---

[10] Ephialtes: nhà chính trị cầm đầu "đảng" Dân chủ từ năm 465 ở Athens. Trong cuộc đấu tranh với địch thủ quý tộc là Cimon, ông đã xui khiến Đại hội Quốc dân *(Ekklesia)* rút hết quyền hành của Hội đồng Trưởng thượng. Bị ám sát vào năm 461.

[11] Pericles hay Perikles (495 - 429): nhà tư lệnh, chính trị và hùng biện của Athens thời vàng son (giữa hai cuộc chiến tranh với Ba Tư và Sparta). Xuất thân từ dòng dõi quý tộc Alcmaeonidae, Pericles thay Ephialtes làm thủ lĩnh "đảng" Dân chủ, và thành công gần như liên tục trong việc nắm giữ chức tư lệnh cho đến khi chết (444 - 430), dù cũng đã phải đôi lần lợi dụng thủ tục phát vãng để loại hai địch thủ quý tộc là Cimon (năm 461) và Thucydides

Thành thử, khi Meletus, Anytus và Lycon[12] truy tố Socrates về tội vô thần và làm thanh niên Athens hư hỏng vào năm 399, họ nhân danh chính nền dân chủ này cùng hệ tư tưởng

---

(trùng tên với nhà sử học, năm 442). Phối hợp chính sách đế quốc bên ngoài và dân túy bên trong, với sự mở rộng mọi định chế dân chủ về phía các tầng lớp xã hội bên dưới, ông thành công trong việc biến Athens thành trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế đương thời, đến nỗi khoảng thời gian cầm quyền của ông được gọi là «Thời đại Pericles». Nhưng chính sách ngoại giao của ông cũng có phần trách nhiệm trong việc tạo ra mầm mống cho cuộc chiến tranh Peloponnese, để đến khi nhà hùng biện, nhà quân sự, nhà chính trị đại tài chết vì bệnh dịch, thì nền dân chủ của Athens cũng sụp đổ theo, trước sự chống đối quyết liệt của thù trong giặc ngoài.

[12] Ba người buộc tội Socrates là Anytus, Meletus và Lycon. Nhà thơ Meletus là kẻ đã thảo và nộp đơn kiện, hai người kia chỉ ký tên xác nhận, nghĩa là chịu chia sẻ hậu quả nếu thất bại. Nhưng Anytus, thợ thuộc da, biện sĩ, đồng thời là một thủ lĩnh rất có ảnh hưởng của "đảng" Dân chủ sau khi lật đổ Critias năm 404, đã từng làm đến chức tư lệnh năm 409, đã từng ra tòa và thoát án nặng nhờ hối lộ, mới thực là kẻ chủ mưu. Lycon cũng thuộc về giới biện sĩ, nhưng ít được biết đến. Nói chung, cả ba đã bắt tay nhau để hãm hại Socrates, một mặt, vì hận thù tập thể (đối với những kẻ sống bằng miệng lưỡi), mặt khác, vì quyền lợi đảng phái ("đảng" Dân chủ): kiến thức của giới biện sĩ cũng như của giới lãnh đạo chính trị luôn luôn là đối tượng nghi ngờ, phê phán, thử thách, đôi khi chế giễu của triết gia. Riêng với Anytus, có thể còn có oán thù cá nhân. Xem thêm ở đoạn liên quan trong tác phẩm của Plato và Xenophon.

và tiền đồ của nó. Socrates bị kết án tử; họ đã thắng lợi. Nhưng ngay từ thuở ấy, không ít công dân đã ngờ rằng, với thắng lợi đó, thật ra chế độ dân chủ đã thất bại. Nhìn từ các quan điểm mới về dân chủ ngày nay, nghịch lý này càng rõ hơn nữa.

Nền dân chủ của Athens xa xưa thực chất là gì, nếu ta từ chối đồng hóa nó với một số định chế thật ra có thể tồn tại dưới những tên gọi khác nhau, trong nhiều chế độ hoàn toàn trái ngược? Socrates đã bị xét xử không chỉ bởi chính phe cánh của kẻ đã tố tụng ông, mà còn vì một thể chế không có nguyên tắc phân quyền. Ta có thể nêu thêm một số điểm đáng bàn cãi khác.

Đây là một nền dân chủ được xây dựng trên chủ nghĩa bình quân. Nói về hiến pháp của mình, Cleisthenes đã dùng từ «bình đẳng» thay vì «dân chủ»; và bình đẳng ở cổ Hy Lạp có thể được hiểu dưới 3 khía cạnh: bình đẳng trước pháp luật (*isonomia*), bình đẳng trên lời nói (*isegoria*), và bình đẳng về quyền hành (*isokrateia*). Ở đây, với sự định chế hóa thủ tục rút thăm như biện pháp chỉ định người ra cáng đáng việc công, rốt cuộc, phải chăng nhà làm luật đã hiểu lý tưởng bình đẳng một cách tuyệt đối và máy móc, vô tình quy cả 3 góc độ trên,

không chỉ vào khía cạnh thứ tư là bình đẳng trước sự may rủi, mà còn vào một bộ mặt bao trùm lên tất cả: một thứ chủ nghĩa bình quân trước số phận?

Đây là một nền dân chủ không có tự do. Nếu yếu tính của dân chủ là một không gian tranh luận tự do về việc công như ta nghĩ ngày nay, thì trong một Athens thật sự dân chủ, quảng trường Agora phải là nơi để mọi công dân đến phát biểu công khai và tự do về tất cả những gì liên quan đến thành quốc. Nhưng sự phát biểu ấy còn lại bao nhiêu ý nghĩa nếu chỉ là tự do «nói theo» lãnh tụ, dưới sự đe dọa bị lôi ra tòa xét xử như Socrates hay bị trục xuất, chỉ vì đã hỏi người chung quanh thế nào là hiểu biết, là công chính, là dối trá - nghĩa là đặt ra loại câu hỏi gợi lên những sai lầm, khuyết tật và sự tồi tệ của một chế độ mà đảng cầm quyền ở đấy muốn che giấu?

Đây là một nền dân chủ độc quyền, nếu ta hiểu dân chủ không phải là loại thể chế không cho phép có sự chống đối hay ngay cả khác biệt, mà thực chất là loại chế độ trong đó mọi khác biệt và chống đối đều có thể được giải quyết bằng một số luật chơi được tất cả các phe phái chấp nhận hòng bảo tồn quyền lợi chung của thành quốc. Ở Athens, luật chơi một chiều

độc đoán là thủ tục phát vãng dự phòng, được áp dụng một cách khá rộng rãi và nhiều khi sai lầm (một số công dân bị phát vãng, sau đó lại được gọi về, vì thành quốc cần đến họ!).

Đây là nền dân chủ của một thiểu số. Trước hết là thiểu số đối với toàn thể cư dân thành quốc: theo định nghĩa về công dân, chỉ có khoảng 40.000 người là có quyền tham dự Đại hội Quốc dân (bố mẹ là công dân, đã đi quân dịch, nghĩa là thuộc nam giới và trên 20 tuổi), 260.000 người còn lại không có quyền gì cả (110.000 phụ nữ và trẻ em tự do + 40.000 kiều dân tự do + 110.000 nô lệ). Sau đó là thiểu số ngay cả đối với tập thể người được xem là công dân chính thức: trên thực tế, việc các quyết định quan trọng phải được sự biểu quyết của ít nhất 6.000 công dân xác nhận rằng Đại hội ít khi vượt hơn con số này, và theo các tài liệu còn lưu giữ được thì bình thường công việc của thành quốc chỉ dựa trên vài ngàn người tích cực nhất (chừng 1/8 tổng số công dân).

Mặt khác, trên cơ sở số lượng công dân hạn chế như thế, tất nhiên thành quốc có thể tự trị dưới hình thức dân chủ trực tiếp, nhưng đây sẽ là thứ chế độ mang danh nghĩa dân chủ, chứ trên thực tế, nó chỉ là thao trường của một thiểu số công dân dễ bị thao túng bởi bất cứ

miệng lưỡi khôn khéo nào. Nếu định chế trả phụ cấp để khuyến khích công dân tham dự Đại hội Quốc dân có thể nâng cao số lượng người tham dự, nó không thể bảo đảm chất lượng các cuộc thảo luận và quyết định của Đại hội. Một nhà hùng biện như Pericles, kẻ được hậu thế đánh giá là dân túy hơn là dân chủ, đã có thể được bầu vào chức vụ tư lệnh liên tục từ năm 444 đến 430, đến nỗi khi nói về nền chính trị của Athens dưới sự thao túng của Pericles, sử gia Thucydides đã viết rằng «tuy mang nhãn hiệu dân chủ, song thực ra [Athens] do người công dân số một của nó cai trị», còn Socrates (hay Plato) thì cho rằng Pericles đã biến công dân thành quốc thành một lũ người *lười biếng, ba hoa* và *hám lợi* bằng việc bày ra hệ thống phụ cấp tham gia việc công, thật ra là để nắm độc quyền chính trị[13].

---

[13] «Nhưng xin trả lời thêm câu hỏi này: công dân Athens được tiếng là tốt hơn nhờ Pericles hay bị ông ta làm cho hư đốn hơn? Thật ra, tôi nghe nói rằng Pericles đã làm cho họ trở thành đớn hèn, lười biếng, ba hoa và hám lợi, vì là người đầu tiên đặt ra một thứ lương bổng cho những chức vụ công cộng." (Mais réponds encore à cette question: les Athéniens passent - ils pour être devenus meilleurs grâce à Péricles, ou, au contraire, ont - ils été corrompus par lui? J'entends dire en effet que Périclès a rendu les Athéniens paresseux, lâches, bavards, et avides d'argent, en établissant le premier un salaire pour les

II - BIỂU TƯỢNG SOCRATES

Như vậy, Socrates đã bị xử tử bởi một nền dân chủ danh nghĩa, với tất cả những hạn chế như đã phác họa ở trên. Bị xét xử bởi ngay chính những kẻ đã thấy cần thiết phải tố tụng ông, không có một bảo đảm khách quan và công bình nào, phiên tòa chỉ là một màn trình diễn với tất cả những đặc tính của một bi kịch Hy Lạp. Một mặt, trước khi ra tòa, nếu không muốn nói là từ khi bị khởi tố[14], kẻ bị buộc tội đã

---

fonctions publiques.) (Plato. *Gorgias*. Trong: *Protagoras et autres dialogues*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier - Flammarion, 1967. Tr. 270).

[14] Thủ tục khởi tố diễn ra như sau. Kẻ truy tố phải nộp đơn khởi tố tại văn phòng của giáo trưởng thành quốc (*árkhon basileús*), và vị này phải mở một cuộc điều tra xem đơn kiện có đáng được nhận không. Sau đó hai bên sẽ được mời lên văn phòng để thẩm vấn, đối chất và tuyên thệ đã khai đúng sự thật. Xong đâu đấy, hồ sơ sẽ được chuyển cho loại tòa án thuộc hệ thống Hội đồng Trưởng thượng (sát nhân) hay Heliaea (lỗi lầm hay tranh chấp liên quan đến toàn thể cộng đồng). Từ đây, có sự phân biệt người truy tố với kẻ bị truy tố. Theo Favorinus, đơn khởi tố vụ án năm 399 còn giữ ở đền Cybele thời đó đã được thảo như sau: «Bằng lời tuyên thệ này, tôi Meletus, con của Meletus, ở Pittea, kết án Socrates, con của Sophroniscus, ở Alopece, như sau: Socrates có tội chối bỏ các vị Thần mà thành quốc thờ phụng, còn đưa vào đây những quỷ thần khác lạ; hắn cũng có tội làm thanh niên hư hỏng. Xin tuyên án tử hình đương sự.» (J'accuse par serment, moi Mélitos, fils de Mélitos, du dème de Pitthée,

biết trước rằng mình sẽ lĩnh án tử; mặt khác, hội thẩm đoàn cũng đã được cảnh cáo trước rằng, hoặc đừng lôi bị can ra tòa, hoặc nếu đã lỡ lôi ra thì nhất thiết phải xử tử chứ không nên để thoát[15]. Trong điều kiện đó, câu hỏi «liệu Socrates đã thực sự biện giải cho mình trước tòa khi phát biểu như triết gia đã phát biểu chăng?» của nhiều nhà bình luận đời sau chẳng còn lại bao nhiêu ý nghĩa!

Trong *Cuộc đời, tư tưởng và phát biểu của các triết gia xuất sắc* (Vie, doctrines et sentences des philosophes illustres, khoảng đầu thế kỷ III sCN), Diogenes Laertius kể rằng khi biện sĩ tiếng tăm Lysias đưa cho Socrates xem bài cãi mà y đã viết cho ông để đọc trước tòa như luật pháp cho phép, triết gia đã từ chối vì nó có tính chất pháp lý hơn là triết lý: «Diễn từ của bạn hay lắm, Lysias, đáng tiếc là nó không hợp với tôi.» - «Sao? Nếu diễn từ của tôi hay, sao nó lại

---

Socrate, fils de Sophronisque, du dème de Alopèce: Socrate est coupable de nier les dieux que reconnaît l'Etat et de vouloir introduire des divinités nouvelles, coupable aussi de corrompre la jeunesse. Châtiment demandé: la mort.) (Diogenes Laertius. *Socrate*. Trong: *Vie, doctrines et sentences des philosophes illustres*. Robert Genaille dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965. Tr. 116).

[15] Xem chú thích [68] và đoạn liên quan trong tác phẩm của Plato.

không thích hợp được?» - «Được chứ sao không! Quần áo và giày dép có thể tuy đẹp mà vẫn không hợp với tôi. Ở đây cũng y hệt như vậy.»[16]

Nếu Socrates không muốn một bài tự biện pháp lý khi tự bênh vực mình trước tòa, triết gia còn gì để nói ngoài triết lý? Rốt cuộc, ông đã dùng phiên tòa xử ông như một diễn đàn để gửi đến những người xét xử ông, và qua họ đến các thành quốc Hy Lạp, rồi qua các thành quốc này đến thế giới đương thời và cả mai hậu, một thông điệp. Được Plato ghi lại như «huyền thuyết lập ngôn của triết học», nó không ngừng chất vấn lương tâm con người, và đặt ra một câu hỏi lớn về công lý cho mọi chế độ chính trị.

Đồng thời, với nó Socrates trở thành một mẫu mực bất tử. Bởi vì Socrates đã trở thành biểu tượng của nhiều mặt người, như chúng ta có thể dễ dàng nhận diện qua những dòng dưới đây, trích dẫn từ bản dịch tác phẩm của Plato mà quý độc giả đang cầm trong tay:

---

[16] «Ton discours est fort beau, Lysias, mais ne me convient pas.» - «Si mon discours est beau, comment se peut-il qu'il ne te convient pas?» - «Est-ce que, de même, un vêtement et des souliers ne peuvent pas être beaux et pourtant ne pas me convenir?» (Diogenes Laertius, *sdd*, tr. 117).

Socrates là triết gia đầu tiên. Vì Socrates đã dám xác lập «sống» đồng nghĩa với «triết lý». «Thưa quý đồng hương, tôi kính yêu quý vị, nhưng tôi quyết vâng lời Thần hơn là tuân lệnh quý vị, và khi nào còn chút hơi sức, tôi sẽ không ngừng sống đời triết gia, khuyên nhủ và khuyến cáo quý vị (tr. 87) rằng phải tự xét mình và xét người, bởi vì sống không suy xét không đáng gọi là sống» (tr. 116).

Socrates là nhà nhân quyền đầu tiên. Vì Socrates đã dám xác lập tự do tư duy, tự do phát biểu, tự do sống cuộc đời mình chọn lựa, như một thứ quyền con người, cao hơn bất kỳ bộ luật của một cộng đồng người đặc thù nào, kể cả của thành quốc nơi ông sinh trưởng. «Suốt đời, tôi luôn luôn sống như thế trước mắt mọi người, khi có dịp tham chính cũng như trong quan hệ riêng tư, không nhân nhượng bất kỳ ai khi công lý bị đe dọa, ngay cả đối với bọn bạo ngược» (tr. 98)... «Tôi thà chịu nguy nan đứng về phía pháp luật và công lý hơn là theo đuôi quý vị làm điều bất chính vì sợ gông cùm với tử thần» (tr. 96)... «Trước sự thể này, ngày nay tôi chỉ cần thưa với quý vị: có trả tự do cho tôi hay không, không thành vấn đề; Socrates sẽ chẳng bao giờ làm chuyện gì khác, dù phải bỏ mạng nghìn lần» (tr. 89).

Socrates là người trí thức đầu tiên theo nghĩa hiện đại. Vì Socrates dám tin vào một thứ chức năng thiên phú: phê phán không nhân nhượng xã hội ông đang sống. «Dường như Thần đã trói tôi vào thành quốc để thức tỉnh, kích thích, quở trách mỗi công dân trong quý vị, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, không ngừng, không nghỉ» (tr. 91)... «Và xin quý vị chớ nổi giận nếu tôi nói ra đây một sự thực: chẳng ai có thể sống sót nếu dám đương đầu với quý vị hay với bất kỳ một tập hợp quần chúng nào khác. Không, dù ở đây hay ở đâu, chẳng ai có thể thẳng thắn ngăn cản sự đam mê của số đông, không để nó dẫn đến những hành động bất hợp pháp hay bất công trong xã hội mà lại không hề hấn gì» (tr. 94)... Nhưng «thật là sai lầm nếu quý vị nghĩ rằng chỉ cần giết người là trốn thoát lời chê trách sống không suy xét. Cách loại bỏ sự kiểm tra ấy vừa bất chính vừa bất khả thi, cách vừa chính đáng vừa dễ dàng là, thay vì tìm cách bịt miệng kẻ khác, hãy tự tu thân sửa tính» (tr. 120).

*

Để chuyển ngữ hai tác phẩm lý thú này của Plato và Xenophon, vì không biết tiếng Hy Lạp cổ, chúng tôi dựa trên một số bản dịch bằng Pháp ngữ và Anh ngữ.

Về tác phẩm của Plato, bản dịch tiếng Pháp của Victor Cousin (Platon. *Euthyphron, ou de la sainteté; Apologie de Socrate; Criton, ou le devoir du citoyen; Phédon, ou de l'âme*. Paris: Bossange Frères, 1822), và bản dịch tiếng Anh của Benjamin Jowett (*Socrates: The Apology and Crito of Plato*. Boston: Roberts Brothers, 1882), cả hai đều đã trở thành sở hữu chung và có thể được tìm thấy dễ dàng trên Internet. Tuy nhiên, ở một số đoạn, chúng tôi cũng tham khảo song song các bản dịch Pháp ngữ mới của Emile Chambry (Platon. *Apologie de Socrate; Criton; Phédon*. Paris: Garnier-Flammarion, 1965), hoặc của Luc Brisson (Platon. *Apologie de Socrate; Criton*. Paris: Garnier-Flammarion, 1997), khi thấy cần phải diễn tả giản dị, trong sáng hoặc gần gũi hơn với tiếng Việt.

Về tác phẩm của Xenophon, chúng tôi dùng bản dịch tiếng Anh của H. G. Dakyns. Bản này cũng đã thành sở hữu chung (Xenophon. *The Memorabilia and Apology; The Economist; The Symposium; Hiero*. London: Macmillan, 1897), song song với các bản dịch tiếng Pháp của François Ollier (Xénophon. *Le Banquet; Apologie de Socrate*. Paris: Les Belles Lettres, 1961) và Pierre Chambry (Xénophon. *Les Helléniques; Apologie de Socrate; Les Mémorables*. Paris: Garnier-Flammarion, 1967).

Mặt khác, tên người và địa điểm trong bản dịch đều được ghi lại theo các bản dịch tiếng Anh, theo yêu cầu của nhà xuất bản.

Cuối cùng, các chú thích trong cuốn sách này hầu hết đều là của chúng tôi, được soạn thảo nhằm đáp ứng loại yêu cầu đặc thù của những độc giả dù chỉ mới bước đầu tìm hiểu nền văn hóa Hy Lạp, song có ý muốn đi xa hơn, đặc biệt trong giới sinh viên, học sinh Việt Nam.

St Denis, ngày 15 tháng 9 năm 2006.

Nguyễn Văn Khoa*

---

*Dịch giả Nguyễn Văn Khoa sinh năm 1944, hiện là Quản đốc Thư viện Đại học Paris VIII.

PLATO

SOCRATES TỰ BIỆN

(Khoảng 399 - 390)

PHẦN MỘT

Trước tòa án Heliaea[17], Socrates tuyên bố chỉ nói lên sự thực, tường thuật nguồn gốc của sự vu khống mà ông là nạn nhân, chất vấn Meletus, và đặt vấn đề công lý với những người xét xử ông.

Thưa quý công dân Athens, không biết những kẻ truy tố Socrates[18] đã gây ấn tượng gì

---

[17] Phiên tòa xử Socrates thuộc hệ thống tòa án Heliaea, với một hội thẩm đoàn khoảng 500 người. Về việc tổ chức và các định chế pháp lý ở Athens, xin xem thêm ở phần đầu của bài dẫn nhập; về thủ tục tố tụng, xin xem chú thích số [14] trong phần dẫn nhập. Trở lại phiên tòa, sự kiện Socrates không gọi hội thẩm đoàn là «quý thẩm phán» ngay từ đầu hàm ý vì ông chưa thể biết họ sẽ xét xử công chính, và do đó, có xứng đáng được gọi như thế hay không trước khi họ tuyên án. Sau khi bị kết án tử hình, ông xác nhận minh bạch chỉ trả lại danh nghĩa thẩm phán cho những người đã không bắt tội oan ông.

[18] Từ dùng trong bản dịch tiếng Anh và Pháp là «Athenians» hay «Athéniens», công dân thành quốc Athens. Ở đây, để tránh phải dùng đi dùng lại một từ, chúng tôi dùng «quý công dân» hay «quý đồng hương». Tư cách công dân và tình đồng hương đều là những giá trị được Socrates trân trọng, như ta có thể thấy ở nhiều đoạn trong bài tự biện này. Mặt khác, Socrates luôn luôn xưng «tôi» trước tòa chứ không xưng tên. Ở đây, vì cùng lý do muốn tránh sự lặp lại quá thường xuyên một từ làm nặng bản dịch, thỉnh thoảng chúng tôi dùng tên của triết

lên quý vị; riêng đối với tôi, bài buộc tội của họ[19] quả đã có sức thuyết phục mạnh đến độ hầu như đôi lúc nó làm tôi quên bẵng mình là ai. Rằng hay thì thực là hay; tuy nhiên, họ chẳng phát biểu lấy một lời trung thực. Song trong bao dối trá đã tuôn ra ở đây, điều làm tôi sửng sốt hơn cả là khi họ dặn quý vị phải cảnh giác trước tài hùng biện của Socrates. Nói thế mà không sợ bị phủ nhận ngay tức khắc thì thật là liều lĩnh đến mức trơ tráo, bởi vì chỉ cần mở miệng ra, tôi đã vô tình chứng minh trước cử tọa rằng kẻ hầu tòa này chẳng có chút nghề miệng lưỡi mọn nào. Trừ phi đối với họ sự hùng biện có nghĩa là sức mạnh của sự thật.

---

gia ở những chỗ thích hợp, như thể Socrates đôi khi cũng xưng tên khi tự bênh vực.

[19] Trong các phiên tòa mà tội vi phạm và hình thức trừng phạt chưa được quy định bởi luật pháp đương thời như ở đây, thủ tục xử tuân theo một trình tự gồm nhiều giai đoạn. Ở phần đầu, sau khi cáo trạng được tuyên đọc, bên nguyên phát biểu và kết thúc bằng một đề nghị định tội, sau đó bên bị lên tiếng tự bênh vực hay đọc bài biện hộ do người khác viết, trước khi hội thẩm đoàn bỏ phiếu quyết định có tội hay không. Ở phần sau, nếu bị cáo bị xem là có tội, bên nguyên lại phát biểu để bênh vực hình thức trừng phạt đề nghị, bên bị cũng được quyền lên tiếng để xin một hình thức nhẹ hơn (xem thêm chú thích [95] và đoạn liên quan bên dưới), cuối cùng hội thẩm đoàn lại bỏ phiếu lần cuối để chọn một trong hai đề nghị. Không có thủ tục kháng án.

Nếu đúng như thế, tôi thú nhận có thể là nhà hùng biện, nhưng không phải theo kiểu của họ. Bởi vì, xin nhắc lại một lần nữa, họ chưa hề nói lên lời nào đúng với sự thực, trong khi từ miệng tôi, quý vị sẽ nghe tất cả sự thực, cho dù nó không được chải chuốt bằng loại ngôn ngữ bóng bẩy như trong diễn từ đầy tiểu xảo của bên nguyên, mà ngược lại, bằng bất cứ câu chữ nào thoạt hiện đến trong đầu; bởi vì thực tình, tôi tin chắc rằng mình sẽ không nói điều gì không chân thực. Vậy, đừng ai chờ đợi chi khác ở Socrates.

Ở vào tuổi này, thật khó coi nếu tôi xuất hiện trước mắt quý vị như một thiếu niên đang tập diễn thuyết trước công chúng, phải không quý đồng hương? Cho nên ân huệ duy nhất mà tôi xin quý vị là, nếu phải nghe Socrates tự bênh vực bằng cùng thứ ngôn ngữ mà tôi vẫn quen dùng ở quảng trường Agora[20], gần các

---

[20] Quảng trường Agora là nơi tập trung mọi sinh hoạt công cộng của Athens, với các kiến trúc và địa điểm chính liên quan đến mọi lĩnh vực. Tôn giáo: bàn thờ 12 vị thần tối cao ở Thiên đình Olympus (Zeus - vị thần thống lĩnh tất cả các thần, người sắp xếp thiên đình và hạ giới; Apollo - thần của ánh sáng, nghệ thuật và thuật tiên tri; Aphrodite - nữ thần của tình yêu, khoái lạc và sắc đẹp; Ares - thần của chiến tranh và bạo lực; Artemis - nữ thần của sự săn bắn, hộ thần của trinh nữ; Athena - nữ thần của sự hiểu biết, nghệ thuật và chiến lược; Demeter - nữ

bàn đổi tiền (nơi một số đông quý vị ở đây đã từng nghe tôi phát biểu) hay ở bất cứ chỗ nào khác, xin chớ ngạc nhiên và ồn ào ngắt lời tôi[21]; bởi vì hôm nay là lần đầu tiên trong đời, tuổi đã ngoài bảy mươi, Socrates mới phải ra hầu tòa, nên thật tình hoàn toàn xa lạ với thứ ngôn ngữ được sử dụng chốn pháp đình. Thế thì, y hệt như nếu tôi là người sống ngoài thành quốc, quý vị sẽ cho phép tôi phát biểu bằng lời

---

thần của nông nghiệp và mùa màng; Hephaestus - thần của lửa, hộ thần của nghề luyện kim; Hera - nữ thần của hôn nhân, chị và vợ của Zeus; Hermes - thần của thương nghiệp, hộ thần của du khách, sứ giả của Thiên đình; Hestia - nữ thần của tổ ấm gia đình, hộ thần của các cộng đồng người; và Poseidon - thần của biển cả, hộ thần của kẻ đi biển), và đền riêng của ba hộ thần Apollo (gia đình, trong danh nghĩa Apollo Patrôos), Hephaestus (nghề thủ công), và Aphrodite (tình yêu, trong danh nghĩa Aphrodite Urania). Chính trị: hai nhà họp đại biểu Bouleterion cũ và mới, dinh Tholos, công đường, tượng đài 10 anh hùng đặt tên cho các bộ lạc (Ajax, Aigeus, Akamas, Antiochos, Erechtheus, Hippothoon, Kekrops, Leos, Oineus, và Pandion). Quân sự: nhà họp *Strategeion* của các tư lệnh. Pháp luật: tòa án *Heliaea* và tòa giữa các cột vuông. Kinh tế: nơi họp chợ, khu đổi tiền, đồi họp của giới thủ công. Văn hóa: sân khấu Dionysos.

[21] Ngày ra tòa, cả bên nguyên và bị cáo đều có thể mang theo nhân chứng, thân nhân và người ủng hộ. Và cũng như hội thẩm đoàn, những người đến nghe xử thời đó đều có thể, và thường bộc lộ tình cảm một cách vừa công khai vừa vô cùng ồn ào.

nói và cung cách của nơi tôi ở, tôi cũng xin quý vị, và tôi tin rằng đấy là yêu cầu chính đáng, hãy để tôi làm chủ mặt hình thức của phần tự biện này, cho dù nó sẽ có kết quả tốt xấu ra sao, mà chỉ tập trung tất cả sự chú ý của quý vị vào việc suy xét xem những điều tôi nói là đúng hoặc sai[22]. Đấy mới chính là phẩm hạnh của người xét xử; nhiệm vụ của kẻ tranh tụng là khai báo sự thật.

Bây giờ, thưa quý công dân Athens, hãy để cho Socrates bắt đầu bằng sự phản bác những kẻ buộc tội và các tội trạng mà họ vu cáo tôi trước kia; sau đó, tôi sẽ trả lời những kẻ buộc tội và các tội trạng mới mà họ gán cho tôi gần đây.

Bởi vì, thưa quý vị, không thiếu gì người đã truy tố Socrates trước quý vị từ bao năm nay,

---

[22] Với câu này, Socrates xác định phương pháp và phong cách tự biện của mình. Song nếu khuôn mẫu của nó là những cuộc đàm luận ông vẫn tiến hành nơi công cộng, thì đây không chỉ giới hạn vào ngôn ngữ sử dụng, mà còn bao gồm cả chủ đích của cuộc đàm thoại: xét xem những gì đã được phát biểu là đúng hay sai. Nghĩa là một cuộc vấn đáp nhằm bác bỏ cái sai, một hình thức truy tìm sự thực, một phương pháp biện chứng ba hồi (*elenchos* - chất vấn, xem xét và phán bác). Nhưng nó lại không thuộc loại *elenchos* pháp đình thường thấy ở tòa án dưới hình thức thẩm vấn kẻ thứ ba để tìm chứng cớ, mà là một *elenchos* biện chứng nhằm phát hiện ra những mâu thuẫn ngay trong luận điệu của đối phương bằng cuộc khảo hạch trực tiếp. Xem thêm các chú thích [49] và [70].

và tuy rằng họ chẳng đưa ra được điều gì trung thực, tôi vẫn sợ họ nhiều hơn là Anytus với đồng đảng[23], mặc dù bọn sau cũng rất đáng ngại. Vâng, thưa quý đồng hương, những kẻ buộc tội tôi đầu tiên còn đáng sợ hơn nhiều, bởi vì, chiếm lĩnh tinh thần của phần đông quý vị từ tuổi thơ, họ đã không ngừng lặp đi lặp lại những điều dối trá khiến quý vị tin rằng có một nhà thông thái nào đó mang tên Socrates thường vẫn «suy tưởng về các hiện tượng trên trời, bươi kiếm trong lòng đất, và biến chuyện xấu xa thành điều chính nghĩa»[24]. Những ai phổ biến loại tai tiếng ấy mới thật sự là kẻ kết án tôi; bởi vì, tin theo lời họ, người nghe tự thuyết phục mình rằng bất cứ cá nhân nào, một khi đã đeo đuổi loại tìm tòi trên, đều không tin vào thần thánh. Những kẻ buộc tội này vừa thật đông đảo, vừa âm thầm hành động từ lâu;

---

[23] Về những kẻ buộc tội Socrates, xem chú thích số [12] phần dẫn nhập. Về Anytus, xem thêm chú thích [140] và [151] cùng các đoạn liên quan trong trong *Socrates tự biện trước tòa* của Xenophon.

[24] Thời trẻ, Socrates giao du với nhóm triết gia mà ngày nay chúng ta gọi là «tiền Socrates» và với trường phái biện sĩ. Hai điểm đầu của cáo trạng liên hệ Socrates với nhóm thứ nhất và điểm cuối với nhóm thứ hai, trong khi triết lý của Socrates về sau thật sự đã hoàn toàn đoạn tuyệt, nếu không muốn nói là trái ngược, với các khuynh hướng trên.

hơn nữa, họ đã áp đặt ý kiến này lên quý vị ở vào cái tuổi dễ tin của thời thơ ấu hoặc niên thiếu, càng dễ tin hơn nữa khi họ xử vắng mặt một kẻ không ai bênh vực. Và điều kỳ quái hơn cả là ngay bản thân tôi cũng không thể biết mặt, không nêu được tên ai đã kết tội mình, ngoại trừ một tay viết hài kịch[25]. Nhưng tất cả những kẻ đã mang mọi điều dối trá trên ra thuyết phục quý vị vì ganh ghét hay để phi

---

[25] Ám chỉ Aristophanes (khoảng 448 đến 385): nhà hài kịch xuất sắc cổ Hy Lạp, tác giả của khoảng 40 vở kịch, nay chỉ còn lại đầy đủ độ 11 vở (*Hòa bình, Kỵ sĩ, Lysistrata, Mây, Xứ chim, Pluto...*) Tác phẩm của ông phần lớn mang tính chất chính trị hoặc phản chiến, mang các công dân nổi tiếng của Athens và thái độ của họ trong cuộc nội chiến giữa Athens với Sparta ra giễu cợt. Trong số đó, *Mây* là một hài kịch giễu Socrates như người thuộc trường phái biện sĩ, có khả năng «biến các luận điệu yếu kém thành luận cứ vững chắc» đúng như ở công thức trứ danh của Protagoras (triết gia biện sĩ nổi tiếng nhất thời đó cùng với Gorgias, khoảng 485 - 420), song với hàm ý Socrates là kẻ bênh vực mọi điều trái với sự thực và công lý. Giống như «cái lưỡi không xương trăm đường lắt léo», vì không có lõi nên đám mây cũng có thể mang vạn hình thù - cả hai biểu thị nghệ thuật ăn nói tùy tiện. Trong vở kịch, ông hiệu trưởng trường dạy ngụy biện Socrates ra mắt khán giả, vừa chễm chệ trên chiếc ghế bành treo trên cao và được kéo qua kéo lại ngang sân khấu, vừa phát biểu lăng nhăng ngạo nghễ, trong khi đám học trò bên dưới thì vừa chổng mông trầm tư chuyện trên trời, vừa cặm cụi soi mói vào lòng đất.

báng tôi, rồi bao kẻ cả tin sau đó lại đi thuyết phục người khác, chính hạng người này mới làm tôi bối rối hơn cả. Chẳng những không thể đưa một ai ra tòa, tôi còn không thể nào phản bác họ; để tự vệ, tôi bị đặt vào thế phải đương đầu với những bóng ma, và tranh luận mà không nghe kẻ chất vấn hay người trả lời. Như thế, xin quý vị ghi nhận trong tâm trí cho rằng Socrates có đến hai loại người buộc tội như vừa trình bày: kẻ đã mờ ám buộc tội tôi từ thời xa xưa, và kẻ chỉ mới ra mặt tố tụng gần đây; mặt khác, cũng xin quý vị hiểu giùm cho là tôi phải bắt đầu bằng sự phản bác hạng người thứ nhất, bởi vì chính họ là kẻ mà quý vị đã nghe trước tiên trong một thời gian dài, và chính họ mới để lại nhiều ấn tượng lên quý vị hơn hạng người sau.

Thưa quý công dân Athens, đã đến lúc Socrates phải tự bênh vực và cố gắng rứt ra khỏi tâm trí quý vị những điều vu khống đã ăn sâu từ lâu, với thời gian được phát biểu thật là ít ỏi[26]. Tất nhiên, tôi hy vọng đạt được mục

[26] Mỗi phiên xử thường diễn ra suốt ngày và được chia làm 3 phần bằng nhau: 1/3 cho bên nguyên, 1/3 cho bên bị, và phần chót để định tội, mỗi phần khoảng 2 giờ. Thời gian được đo lường bằng đồng hồ nước (*clepsydra = clepsydre*): một thùng nước to thủng đáy, đóng bằng nút; khi mỗi bên bắt đầu nói, nút đóng được rút ra, đến lúc thùng đã chảy hết nước, diễn giả phải ngừng.

đích, nếu nó hữu ích cho cả quý vị lẫn bản thân tôi. Tôi hy vọng giải tỏa được mọi lời cáo buộc, tuy biết rằng tự bênh vực trong những điều kiện như thế là cực kỳ khó khăn, và hoàn toàn không tự dối mình về mức khó khăn đó[27]. Nhưng thôi, hãy để mọi việc diễn tiến theo ý muốn của thần thánh. Bổn phận công dân của tôi là tuân thủ luật pháp và tự bênh vực mình.

Hãy truy nguyên và xem tội trạng nào đã làm điểm tựa cho những kẻ vu khống Socrates, khiến Meletus nay có đủ tự tin để truy tố tôi trước tòa. Xem nào, những kẻ phỉ báng tôi đã nói gì? Thử làm như thể lời buộc tội của họ đã được viết ra trong bản cáo trạng, và sau thủ tục tuyên thệ, bây giờ đang được tuyên đọc trước tòa: «Socrates là người nguy hiểm, vì tật tò mò sai trái, y muốn thấu triệt cả chuyện trên trời và trong lòng đất, biến chuyện xấu xa thành điều chính nghĩa, còn dạy dỗ kẻ khác loại tà thuật ấy». Đấy là cáo trạng.

---

[27] Về thái độ của Socrates trước tòa, có sự giải thích khác biệt giữa Plato và Xenophon. Trong tác phẩm này của Plato, Socrates đã thực tình cố gắng thuyết phục hội thẩm đoàn. Trái lại, trong *Socrates tự biện trước tòa* của Xenophon (*Apology of Socrates to the jury*), Socrates có thái độ hoàn toàn thách thức đối với những kẻ xét xử ông, vì ông tin rằng bản án tử hình sẽ là cơ hội để thoát gánh nặng của tuổi già.

Đấy chính là những gì quý vị đã thấy tận mắt trong hài kịch của Aristophanes. Một ông Socrates nào đó được kéo vất va vất vưởng ngang sân khấu, tuyên bố rằng mình có tài lượn đi lượn lại trên không và hàng trăm điều ngông cuồng khác về nhiều chuyện mà bản thân tôi tuyệt đối không hiểu nổi. Tôi nói thế không phải để dè bỉu loại kiến thức trên - xin đính chính nếu có ai trong cử tọa thành thạo về các bộ môn ấy; hy vọng rằng Meletus sẽ không lại kiếm chuyện với tôi thêm lần nữa vì lời đính chính này. Sự thật là tôi không hề đeo đuổi loại học thuật đó; phần lớn quý vị ở đây đều có thể làm chứng. Vì vậy, tôi yêu cầu vị nào đã từng đàm luận với tôi, và đấy là trường hợp của một số rất đông quý vị, hãy hỏi han nhau xem, và công bố xem có bao giờ quý vị từng nghe Socrates nói xa nói gần về loại tìm tòi thuộc các lĩnh vực ghi trong cáo trạng trên chăng. Quý vị sẽ thấy ngay rằng tất cả những chuyện mà người ta gán cho tôi đều vào cùng một giuộc: chẳng có gì là thực trong các lời phao đồn ấy.

Và nếu có ai bảo quý vị rằng Socrates còn dạy dỗ kẻ khác lấy để thù lao nữa, thì đấy cũng chỉ là tin thất thiệt. Không phải tôi không biết rằng có khả năng dạy dỗ người đời là điều cao

đẹp, như Gorgias ở Leontium[28], như Prodicus ở Ceos[29], như Hippias ở Elis[30]. Các nhân vật lừng danh này đã đi khắp mọi thành quốc Hy Lạp, và ở đâu họ cũng thuyết phục nổi thanh niên bản xứ rời bỏ các vị thầy đồng hương đang dạy dỗ mình miễn phí để theo học họ, chẳng những chịu trả học phí cao, mà còn xem đấy như một đặc ân. Ngay tại thành quốc ta, tôi nghe nói cũng có một người mới đến từ Paros, một biện

---

[28] Gorgias ở Leontium hay Leontini (khoảng 483 - 375): triết gia biện sĩ, nhà tu từ và nhà ngoại giao. Đến Athens vào năm 427 như sứ giả để cầu viện binh, ông rất được khâm phục nhờ tài hùng biện, về sau làm giàu và nổi tiếng khắp nơi bằng nghề miệng lưỡi. Số tác phẩm của ông còn giữ được gồm có: *Vô thể luận* hay *Tự nhiên luận* (trong đó ông muốn chứng minh rằng: chẳng có gì tồn tại cả; nếu có, ta cũng không thể biết được; và nếu có biết, cũng không thể nói cho người khác biết được), *Tán dương Helen* và *Bênh vực Palamedes* (biện hộ cho hai nhân vật thường bị dư luận thời đó chê trách).

[29] Prodicus xứ Ceos (khoảng 460 - 399): triết gia biện sĩ. Có khuynh hướng bi quan trong đạo lý, đồng thời chủ trương một thứ thuyết chính danh trong ngôn ngữ. Dạy học độ nhật và cũng sống thoải mái nhờ tài ăn nói. Tác phẩm còn lại gồm có một số biểu văn: *Về tự nhiên, Về bản chất con người, Về đặc tính của ngôn ngữ.*

[30] Hippias ở Elis (sinh khoảng 450): triết gia biện sĩ, nhà toán học và nhà ngoại giao. Nhờ hoạt bát (Hippias tự hào có thể lên nói về bất cứ đề tài gì trước cử tọa), thường được gửi đi sứ khắp nơi và kiếm được nhiều tiền bằng nghề dạy học. Còn để lại được một quyển *Sưu tập* bách khoa.

sĩ rất giỏi. Hôm nọ, tôi tình cờ ghé thăm Callias con của Hipponicus[31], người đã trả học phí cho giới biện sĩ còn nhiều hơn tất cả những kẻ hiếu học ở đây cộng lại. Tôi hỏi Callias khi nói về hai con trai của ông ta: - «Này Callias, nếu bạn có ngựa giống hoặc bò mộng thay vì hai con trai, chúng ta đều biết rằng phải giao chúng và phải trả thù lao tương xứng cho ai có khả năng phát huy phẩm chất của chúng thành những sinh vật cực khỏe và cực đẹp, và kẻ ấy hẳn phải chuyên nghề nuôi ngựa hay chăn bò. Nhưng vì các con bạn là người, bạn đã quyết tâm giao chúng cho ai chưa? Ai có thể dạy dỗ chúng nên người và thành công dân tốt? Tôi tin rằng, từ khi làm bố, nhất định bạn đã suy nghĩ nhiều về chuyện này. Bạn đã có ai chưa?» Ông ta đáp: - «Tìm được người rồi.» Tôi lại hỏi: - «Ai thế, dân ở đâu, đòi thù lao bao nhiêu?» Callias cho tôi biết: - «Evenus đấy Socrates ạ, ông ta đến từ

---

[31] Callias: một trong những công dân giàu có nhất thành quốc. Một phần của tài sản của ông đến từ việc khai thác hầm mỏ ở Laureion bởi 600 nô lệ. Mặc dù được xem là ân nhân hào phóng của giới biện sĩ, Callias đồng thời giữ được liên hệ tốt đẹp với Socrates và nhóm bạn của triết gia. Em cùng cha khác mẹ với Callias, Hermogenes, là nhân vật đã thuật lại phiên xử Socrates trong tác phẩm của Xenophon (xem chú thích [23]).

Paros[32] và lấy 5 *minae*.»[33] Tất nhiên, tôi mừng cho Evenus nếu quả thật ông ta có tài nghệ ấy và chịu truyền dạy với một giá phải chăng như vậy. Bản thân tôi, nếu có được tri thức[34] của ông ta, chẳng những tôi sẽ rất hãnh diện mà còn tự đắc. Khổ nỗi, thưa quý đồng hương, tôi không có.

Đến đây, trong số quý vị hẳn có người sẽ hỏi: «Nhưng mà này Socrates, công ăn việc làm của ông là gì vậy? Tại sao người ta lại phỉ báng ông? Ông cho rằng mình chẳng làm gì khác thường cả; nhưng chắc chắn ông không thể là nạn nhân của bao nhiêu tai tiếng, bao nhiêu chuyện nhảm nhí nếu thực sự ông không làm gì hơn hoặc khác thiên hạ. Hãy nói chúng tôi

---

[32] Evenus xứ Paros (khoảng thế kỷ thứ V): nhà thơ và biện sĩ. Ít được biết đến, ngoài việc dạy học lấy tiền, làm thơ và tranh luận về tài hùng biện, kỹ thuật tu từ; tác phẩm để lại không có gì đáng kể.

[33] Một *minae* thời đó là 100 *drachmae*, và 1 *drachmae* là lương trung bình mỗi ngày cua tay thợ khéo. Thù lao của Evenus như vậy là 500 *drachmae*, gần 2 năm lương thợ. Trên bực thang học phí đương thời, có thể được xếp vào loại lấy rẻ nhất, so với Gorgias thuộc hạng đắt nhất.

[34] Theo nhiều tác giả, ở Socrates dường như có hai định đề. Thứ nhất, dạy dỗ là trao truyền một tri thức (một số hiểu biết được hệ thống hóa), do đó, muốn làm thầy, phải có tri thức (xin xem thêm chú thích số [83]). Thứ hai, có sự tương đương giữa nghệ thuật (*tekhne* = *art*) và tri thức (*episteme, sophia* = *knowledge, savoir*).

nghe đi, để tránh cho cử tọa sự phán xử nhẹ dạ, võ đoán.» Nghi vấn chí lý, tôi hoàn toàn đồng ý; vì vậy, xin cố gắng giải thích vì đâu mà Socrates lại thừa hưởng vừa cái danh người hiểu biết[35], vừa bao lời phỉ báng như vậy. Xin quý vị lắng nghe. Có thể một vài vị trong cử tọa tưởng rằng tôi nói đùa; nhưng xin hãy yên trí rằng tôi chỉ nói lên sự thực. Tiếng tăm của tôi không đến từ điều gì khác hơn là một kiến thức vốn có. Kiến thức về cái gì vậy? Có lẽ nó chỉ là một sự hiểu biết liên quan đến con người. Thứ kiến thức ấy, có thể đúng là tôi có, bởi vì ai cũng có khả năng đạt đến, và chỉ ở mức độ phổ quát đó thôi mà tôi dám tin mình là người hiểu biết. Ngược lại, các vị mà tôi vừa kể tên ban nãy lại có một loại tri thức khác, ở một cấp bậc cao hơn là kiến thức chung này. Tôi không thể nói gì hơn về loại tri thức cao siêu đó, bởi vì

---

[35] Từ Hy Lạp được dịch sang tiếng Anh và Pháp là «wisdom» hay «sagesse» khởi đầu chỉ có nghĩa «hiểu biết» một cách tổng quát. «Sage» cũng đồng nghĩa với «savant», như trong bản dịch của Luc Brisson mà chúng tôi tham khảo thêm ở đây. Vì thế, trong bản dịch sang tiếng Việt này, chúng tôi dùng «hiểu biết», «thông thái» hay «kiến thức» tuỳ trường hợp và ngữ cảnh. Chỉ từ sau Socrates, từ «wisdom = sagesse» và «sage» mới chủ yếu mang ý nghĩa đạo lý mà nhiều người nay dịch là «sự hiền minh», và «nhà hiền triết» hay «người hiền».

thật tình tôi không biết; ai nói khác là nói láo và vu khống.

Đến đây, thưa quý công dân Athens, xin đừng lao nhao ngắt lời tôi, nếu quý vị thấy rằng tôi nói về mình quá đỗi tự phụ; bởi vì những lời tôi sắp nói ra đây không xuất phát từ tôi mà từ một quyền uy đáng cho quý vị tin cậy hơn nhiều. Để xác nhận sự hiểu biết của Socrates, tôi xin dẫn chứng lời phán truyền của vị Thần[36] ở đền Delphi[37], Ngài sẽ nói cho quý vị

---

[36] Chỉ thần Apollo. Apollo là con của Zeus với Leto, và là em sinh đôi của Artemis. Leto là một nữ thần dịu hiền và tương đối lu mờ ở Thiên đình Olympus, song Apollo lại là vị thần quan trọng nhất sau Zeus về quyền năng. Vì ghen tuông, Hera - vợ Zeus không cho phép Leto sinh con trên đất liền hay trên đảo, rốt cuộc, Apollo được sinh ra trên một mảnh đất trôi dạt mới được tạo ra tên là Delos, sau đó Zeus mới cho gắn Delos sâu xuống đáy biển. Apollo là thần của ánh sáng, tiên tri, nghệ thuật, y khoa,... đồng thời là hộ thần của sự di dân định cư, và được thờ chủ yếu ở hai nơi, ở Delos như thần chữa bệnh và ở Delphi như thần tiên tri.

[37] Đền Delphi là một trong nhiều nơi thờ Apollo. Lời phán truyền của Apollo qua trung gian là đồng cô ở đây rất được người đương thời tìm hỏi, tin theo và đóng một vai trò chính trị, văn hóa quan trọng cho mãi đến thời Ki Tô giáo. Cuộc thăm viếng đền Delphi của Chaerephon không được Plato nói rõ đã xảy ra vào lúc nào, và cũng không thấy tác giả nói đến trong những bản đối thoại khác; theo nhiều tác giả, đấy có thể là một chọn lựa cố ý để nhấn mạnh ý nghĩa của sự kiện hơn là bản thân sự kiện. Ở đây,

biết tôi có phải là người hiểu biết chăng, và kiến thức ấy là gì. Trong cử tọa chắc ai cũng biết Chaerephon, bạn từ thời thơ ấu của tôi, đồng thời là một công dân tốt, kẻ đã cùng đi đày và cùng hồi hương với quý vị[38]. Biết rõ Chaerephon, quý vị còn lạ gì nhiệt tình mà ông ta đặt vào mọi việc. Một hôm, khi ghé viếng đền Delphi, Chaerephon bỗng đánh bạo thỉnh ý Thần xem trên đời này còn có người hiểu biết hơn Socrates chăng (đến đây, một lần nữa tôi lại phải xin quý vị chớ xì xào khó chịu khi nghe tôi nói); và vị đồng cô ở đền trả lời rằng không có ai cả[39]. Về lời đáp này, dù Chaerephon nay

---

khi nói về Apollo, Socrates không bao giờ gọi đích danh Apollo mà chỉ gọi là «Thần», hay «vị thần ở đền Delphi».

[38] Chaerephon được gọi là «công dân tốt» hay «bạn của nhân dân» vì ông ta cũng thuộc "đảng" Dân chủ như những kẻ buộc tội Socrates. Ông đã đóng một vai trò chính trị thực sự ở Athens, bị đi đày, và chỉ được trở về thành quốc sau khi nền chuyên chính của ba mươi bạo chúa bị lật đổ. Về chế độ này, xin xem thêm chú thích [79].

[39] Đồng cô ở Delphi được gọi là Pythia, do tên trước của Delphi là Pytho. Theo truyền thuyết, khi tìm được nơi lập đền, Apollo đã phải giết con trăn Python khổng lồ đang hoành hành tại đấy. Đồng cô khởi thủy phải là một cô gái ít hiểu biết nhưng trinh trắng và xinh đẹp, sau vì xảy ra chuyện một cô bị bắt cóc hay bị quân địch hãm hiếp trong chiến tranh, trọng trách này từ đó được giao cho đàn bà cao tuổi. Theo một số tác giả, thủ tục thỉnh lời tiên tri diễn ra như sau: khách viếng đặt câu hỏi qua trung gian là một thầy tu sau khi đã dâng lễ vật, trong khi đồng cô ngự trên

không còn nữa, em ruột của ông ta[40] có thể xác nhận với quý vị ngay tại đây.

Thưa quý công dân Athens, bây giờ hãy xét xem vì sao nay tôi lại kể chuyện ấy ra ở đây - chỉ vì tôi muốn quý vị nhìn thấy bao lời ong tiếng ve mà người ta đồn thổi cho Socrates bắt nguồn từ đâu. Khi biết câu trả lời của Thần, tôi chợt thắc mắc: lời phán này muốn nói chi, mang ẩn nghĩa[41] gì? Bởi vì tôi thừa biết rằng mình chẳng mảy may có chút tri thức nào, dù là nhỏ mọn hay to tát. Vậy thì Thần muốn nói gì, khi phán rằng Socrates là kẻ hiểu biết nhất? Chắc chắn là Ngài không thể nói dối; dối trá là điều hoàn toàn trái ngược với bản chất của

---

một cái giá ba chân bằng đồng đặt sâu ở phòng trong của đền (*adytum*), nơi thần hồn Apollo sẽ nhập vào cô để thốt ra lời tiên tri, sau đó lời phán sẽ được thầy tu trung gian giải thích lại cho khách thỉnh.

[40] Người em của Chaerephon được nói đến ở đây là Chaerecrates. Trong *Những chuyện đáng ghi nhớ* (Memorabilia) của Xenophon, hai anh em đã từng có nhiều hiềm khích đến mức cư xử vô cùng cực đoan với nhau, sau nhờ sự can thiệp của Socrates mà anh em hòa thuận trở lại.

[41] Nguyên tắc là lời phán của thần Apollo phải được giải mã đã được Heraclitus (triết gia siêu hình, khoảng 544 - 480) công thức hóa như sau: «Vị thần chủ nhân lời phán đền Delphi không nói rõ, cũng không che giấu, mà hướng dẫn» (Le maître à qui appartient l'oracle, celui de Delphes, ni ne dit, ni ne cache; il indique.)

thần thánh. Hoang mang tột độ về ý nghĩa lời phán truyền như thế khá lâu, sau bao lần do dự, cuối cùng tôi đành quyết định phải tự tìm hiểu ý Thần. Trộm nghĩ nếu tìm được một người giàu kiến thức hơn mình, lúc ấy tôi có thể thưa lại với Thần: «Đây là người thông thái hơn tôi, thế mà Ngài lại dạy rằng tôi là người hiểu biết nhất!» Tôi bèn đến viếng một công dân vẫn được xem là thuộc thành phần có nhiều kiến thức sâu rộng nhất thành quốc, hy vọng rằng ở đây hơn bất cứ nơi nào khác, tôi sẽ có cơ may kiểm chứng lời phán trên. Tôi đã khảo sát cặn kẽ nhân vật này – xin miễn nêu tên, chỉ cần nói rõ rằng đấy là một trong những chính trị gia lớn nhất của ta -, và từ cuộc đàm luận với ông ấy, tôi rút ra kết luận rằng vị này đã gây được ấn tượng thông thái trước mắt nhiều người, nhất là trước mắt chính mình, song sự thực là y chẳng có chút kiến thức nào. Khám phá trên khiến tôi cố gắng chứng minh cho y thấy rằng y không hề có những hiểu biết mà y tưởng có. Hậu quả là tôi chỉ chuốc lấy sự thù ghét của ông và đám bạn ông, những người đã tham dự cuộc đàm thoại của chúng tôi. Khi ra về, tôi không khỏi tự nghĩ mình hiểu biết hơn vị này. Có thể đúng là cả ông ta lẫn tôi đều không biết gì đáng kể, song trong khi y tưởng mình biết mặc dù chẳng biết gì, thì tôi

tuy không biết cũng không hề tưởng là mình biết. Như thế, ít nhất về điểm này, dường như tôi biết điều hơn: tôi không tưởng là biết điều tôi không biết. Sau đó, tôi lại viếng một nhân vật khác, còn được xem là thông thái hơn cả vị trước; tôi đi đến cùng một kết luận, và ở đấy tôi cũng lại tự chuốc lấy oán hận của ông ta và rất nhiều bạn hữu chung quanh.

Tuy vậy, tôi vẫn không nản chí chút nào. Tôi hoàn toàn cảm nhận được sự thù ghét mà mình đã vô tình tích lũy, song dù buồn rầu, thậm chí đôi khi kinh hoàng nữa, tôi tin rằng mình phải đặt việc tìm hiểu ý nghĩa lời Thần phán lên trên tất cả. Socrates lại ghé hết nhà này đến nhà khác, cố tìm gặp bằng được những người được tiếng thông thái hay tỏ vẻ có vốn liếng kiến thức. Và xin Lang Tinh chứng giám[42], tôi xin thề, bởi vì tôi phải khai thực với quý vị, đây là

---

[42] «By the dog» và «par le chien» trong các bản dịch. Đây là lời thề bình dân khá thông dụng ở Athens thời ấy, gọi là «lời thề Rhadamanthus», song lại chỉ Anubis, vị thần đầu chó sói (Anpu, Inpu, Ienpw hay Imeut = Thần của sự ướp xác, thần Xác ướp) của cổ Ai Cập. Dùng lời thề này trong khi bị kết tội là mang ngoại thần vào thành quốc, có lẽ Socrates muốn nói rằng sự du nhập ngoại thần vào Athens đã xảy ra trước ông, và ở một mức độ rộng rãi hơn kẻ buộc tội ông có thể tưởng, nên mới có sự trộn lẫn giữa Anubis với Rhadamanthus. Về vị thần sau, xin xem chú thích [108].

kết luận tôi đã rút ra từ cuộc thăm dò: trừ vài ngoại lệ hiếm hoi, kẻ được tiếng là thông thái nhất rốt cuộc lại thiếu hiểu biết hơn ai hết, trong khi kẻ bị xem là thấp kém hơn dường như lại khôn ngoan hơn.

Dầu sao, cũng xin thuật lại với quý vị chi tiết cuộc truy tìm đáng gọi là kỳ công Heracles[43]

---

[43] Con của Zeus với người phàm Alcmene, Heracles (Hercules) là điển hình của loại bán thần Hy Lạp: vừa là thần ở thể lực, vừa là người suốt đời phải gian nan đương đầu với những hoạn nạn do nữ thần Hera gây ra vì ghen tuông và thù ghét mẹ mình. Song cũng nhờ thế mà Heracles trở thành người hùng lớn nhất cổ Hy Lạp, mẫu mực của nam tính thời đó, đồng thời là tráng sĩ diệt quái cứu nhân. Được vua Creon ở Thebes gả nàng Megara, Heracles giết cả vợ con trong một cơn điên loạn do Hera xui khiến. Khi bừng tỉnh, Heracles tìm đến đền Delphi hỏi cách chuộc tội; dưới ảnh hưởng của Hera, đồng cô bảo Heracles phải đến hầu vua Eurystheus xứ Tiryns trong 12 năm, làm bất cứ việc gì nhà vua sai khiến. Heracles y lời, và hoàn thành 12 kỳ công: giết quái vật hay quái nhân (bóp chết con sư tử khổng lồ ở Nemea, chém rắn 9 đầu ở Lernea, bắn chim ăn thịt người ở hồ Stymphale, giết kẻ nuôi ngựa ăn thịt người Diomedes, giết người khổng lồ ba đầu Geryon), bắt sống linh vật (hươu sừng vàng ở Cerynea, lợn rừng ở Erymanthe, bò mộng trắng ở Crete), làm những việc phi thường (đổi dòng con sông Alphea để dọn sạch chuồng ngựa mênh mông của Augias trong một ngày, đẩy lui đạo nữ quân Amazons để tước lấy dây lưng thần diệu mà Ares đã tặng cho nữ hoàng Hippolyte, giết con rồng trăm đầu Ladon và đánh lừa Atlas để hái táo vàng của Zeus ở vườn các tiên nữ Hesperides, xuống âm

này của Socrates để tự thuyết phục rằng lời phán của Thần là không thể sai. Sau giới chính khách, tôi tìm đến giới cầm bút, từ kẻ viết kịch, làm thơ đến các loại tác gia khác, hoàn toàn không nghi ngờ rằng ở đây sự dốt nát của tôi sẽ hiển hiện lộ liễu trước kiến thức ưu đẳng của họ. Cầm trong tay những tác phẩm có vẻ đã được tạo tác công phu nhất của họ, tôi hỏi họ thực sự muốn nói gì, hy vọng qua đó được chỉ giáo thêm. Thưa quý đồng hương, thật là xấu hổ phải nói lên sự thực, tuy rằng dù sao cũng phải khai thật với quý vị mà thôi. Trong tất cả những người có mặt ở cuộc trò chuyện, hầu hết đều có thể bàn về văn thơ của các vị ấy hay hơn cả chính tác giả. Tôi mau chóng nhận ra rằng giới văn thi sĩ đã sáng tạo được không phải nhờ kiến thức, mà nhờ một thứ năng khiếu tự nhiên hay cảm hứng thiên phú giống như ở các nhà tiên tri hay thầy bói; các vị này có thể tiết lộ bao điều thật đáng khâm phục tuy chẳng có hiểu biết gì về chúng. Nhà văn, nhà thơ dường như cũng ở trong một trạng thái tương tự; đồng thời tôi cũng nhận thấy rằng họ còn tưởng mình thông thái hơn thiên hạ trên mọi vấn đề khác nhờ thứ năng khiếu

---

cõi bắt con chó ba đầu Cerberus). Theo sự so sánh của Socrates, việc tìm ra một người có hiểu biết thực sự cũng khó khăn ngang với các kỳ công kể trên.

đặc biệt ấy, thật ra thì họ chẳng hiểu biết gì hơn ai. Tôi bèn giã từ giới này, tin chắc rằng dù sao mình cũng còn hơn họ, vì cùng một lý lẽ như đối với các chính khách.

Sau cùng, tôi tìm đến giới thủ công[44]. Tự thấy mình chẳng biết gì về loại nghệ thuật này, tôi tin chắc sẽ gặp ở đây rất nhiều nghệ nhân có những bí quyết đáng khâm phục. Và về điểm này thì tôi không nhầm chút nào: họ biết rất nhiều chuyện mà tôi không biết, và dưới khía cạnh này thì đúng là họ thông thái hơn Socrates rất nhiều. Tuy nhiên, thưa quý vị, ngay cả kẻ khéo léo nhất ở đây cũng mắc phải cùng một sai lầm như giới văn thi sĩ; vì xuất sắc hơn kẻ khác về kỹ thuật nghề nghiệp, anh nào cũng yên trí rằng mình phải có nhiều kiến thức hơn thiên hạ về bao chuyện quan trọng khác, đến nỗi sự tự phụ điên khùng đó che lấp cả tài năng của họ. Rốt cuộc, liên tưởng đến lời phán của Thần, rồi tự vấn hoặc nên giữ mình như bây giờ, nghĩa là không có cả những điều họ biết lẫn những điều họ không biết, hoặc nên vừa có phần kỹ xảo lẫn phần ngu dốt của họ, tôi đã tự trả lời với mình và với Thần rằng tôi muốn giữ mình như hiện thời hơn.

---

[44] Ở đây, từ này chỉ tất cả những người làm việc bằng tay, không phân biệt như chúng ta ngày nay hai giới thợ thủ công và nghệ sĩ (họa, điêu khắc).

Thưa quý công dân Athens, chính những cuộc điều tra này đã khơi dậy bao oán ghét cay độc và đáng sợ đối với tôi, và cũng chính vì căm thù mà những điều vu khống đổ lên đầu Socrates. Đồng thời, cũng chính nhờ chúng mà tôi lại được tiếng hiểu biết, bởi vì tất cả những ai đã từng nghe tôi đều tưởng rằng tôi biết hết mọi chuyện về những gì tôi chứng minh là người khác không biết. Nhưng thưa quý vị, thật sự chỉ có vị Thần ở đền Delphi mới thông thái, và Ngài chỉ muốn dạy qua lời phán truyền rằng kiến thức của con người chưa đi đến đâu cả, thậm chí không là gì hết; và hiển nhiên ở đây đâu phải Ngài nói về cá nhân tôi mà chỉ dùng tên tôi như một thí dụ, như thể đang nói với tất cả mọi người: «Hỡi con người, kẻ thông thái nhất trong số các anh sẽ là ai tự biết rằng kiến thức của mình không là gì cả, như Socrates vậy.»[45] Tuy vững tin như thế, song để

[45] Điều này không có nghĩa rằng hiểu biết của con người là không có giá trị gì cả trong nghĩa tuyệt đối, mà chỉ có nghĩa rằng nó không có giá trị gì so với hiểu biết đích thực của thần thánh. «Kẻ thông thái nhất đối với thần thánh cũng chỉ như khỉ đối với người» (Heraclitus). Do đó, con người chỉ có thể được gọi là *philósophos* (kẻ khao khát hiểu biết), chứ không phải là *sophós* (người hiểu biết), từ dành riêng cho thần thánh. Thành thử, hai thái độ tiêu biểu của *philósophos* là: tự biết mình không có hiểu biết, và vì vậy, đi tìm cái mình thiếu thốn. Triết lý biểu hiện sự

chắc chắn hơn nữa, đồng thời vâng lời Thần, tôi luôn tiếp tục cuộc tìm kiếm, hết khảo sát công dân thành quốc này đến kẻ ngoại kiều kia, bất kỳ ai được tiếng hay có vẻ thông thái, hy vọng một ngày kia sẽ tìm thấy ở họ sự hiểu biết đích thực. Và khi không tìm ra, tôi làm kẻ diễn giải lời phán truyền của Thần, chứng minh cho từng người thấy rằng họ không thông thái như họ tưởng. Việc ấy đã chiếm hết thời giờ, khiến tôi không còn đủ rảnh rỗi để lo việc thành quốc hay gia đình; thế nên tôi cam sống trong cảnh cực kỳ túng quẫn, với mục đích duy nhất là tận tụy phụng sự lời Thần[46].

Mặt khác, nhiều thanh niên nhàn rỗi vì là con nhà giàu có đã tự nguyện đi theo Socrates, vì thích nghe tôi thử thách kẻ tưởng mình thông thái. Sau đó chính họ lại tự ý bắt chước tôi, đi tìm những người khác nữa để khảo hạch; và tôi không nghi ngờ chút nào là họ được mùa lớn, bởi vì không thiếu gì người trên đời này tưởng rằng mình hiểu biết tất cả, mặc dù thật ra chẳng hiểu bao nhiêu, thậm chí không biết gì

---

khao khát hiểu biết ở con người; thần thánh không cần triết lý.

[46] Từ đây, Socrates xem việc «xét mình và khảo hạch người đời» là một sứ mệnh do thần Apollo giao phó. Và bởi vì nó là một sứ mệnh thiêng liêng, ông không thể nào làm khác hơn dù phải chịu chết.

hết. Rồi tất cả những kẻ bị lật mặt nạ là dốt nát đó, thay vì công kích lớp trẻ, quay sang đổ trách nhiệm lên đầu tôi. Họ rêu rao ầm ĩ lên rằng có tên Socrates khốn kiếp nào đó đang làm thanh niên nhiễm thói hư tật xấu như bị truyền bệnh dịch hạch thực sự. Song nếu ai hỏi gã Socrates ấy đã làm gì, dạy gì lớp trẻ đến nỗi chúng bị hư đốn thì họ không biết. Để che giấu sự bối rối, họ đưa ra loại kêu than nghe đã nhàm tai về bất cứ ai được xem là triết gia, nào là «suy tưởng về các hiện tượng trên trời, bươi kiếm trong lòng đất», nào là «không tin vào thần thánh», nào là «biến chuyện xấu xa thành điều chính nghĩa», bởi vì họ không dám thú nhận sự thật là đã bị bắt quả tang chỉ giả bộ thông thái chứ thực sự không có hiểu biết gì hết. Song nhờ vừa đông đảo lại mưu mẹo và hung hãn, họ đã liên tục phỉ báng tôi; như thế, từ lâu họ đã nhét đầy tai quý vị bao lời thị phi nham hiểm theo một chương trình có phối hợp và đầy tính thuyết phục. Để rồi ngày hôm nay, Meletus, Anytus và Lycon đứng ra tố tụng: đằng sau Meletus là đám văn thi sĩ, sau Anytus là các nhóm chính khách và thủ công, sau Lycon là giới biện sĩ[47]. Bởi vậy, như tôi đã nói

---

[47] Trong tác phẩm này, các giới chính trị và thủ công luôn luôn được phân biệt rõ rệt, trong khi thành phần biện sĩ thường bị đánh đồng với giới chính trị. Lý do dễ hiểu:

với quý vị ngay từ đầu, đúng là phép lạ nếu tôi có thể đánh đổ, trong một thời gian ngắn như ở đây, sự vu khống đã bám rễ lâu đời vào tâm trí của quý vị.

Thưa quý công dân Athens, đấy là sự thật, tất cả sự thật. Socrates tôi đã không giấu giếm, ngụy trang gì cả, mặc dù biết thừa rằng những điều tôi nói ra chỉ tổ làm họ oán ghét tôi thêm; song chính sự thù ghét này là chứng cớ rằng tôi đã nói thật, và không nhầm lẫn chút nào về nguồn gốc của những lời phỉ báng, vu khống. Quý vị có thể tự thuyết phục dễ dàng như thế, nếu chịu khó điều tra sâu hơn, bây giờ hoặc sau này.

Về những kẻ buộc tội Socrates đầu tiên, thiết tưởng tự biện vu[48] như thế đã khá đầy đủ; giờ đến lúc tôi phải cố trả lời nhóm người buộc tội tôi gần đây cùng với Meletus, người hiền lành và công dân tốt của thành quốc như ông ta tự nhận. Hãy đọc lời khai của họ y như ta đã làm với nhóm trước; đại khái nó nói như sau: «Socrates có tội đã làm hư hỏng thanh niên, có tội chẳng những không tôn thờ mà còn thay thế các vị thần của thành quốc bằng ngoại thần.»

---

nền chính trị của Athens thời đó chủ yếu dựa trên thuật miệng lưỡi.

[48] Biện vu: «Biện bạch lời người ta vu bậy cho mình» (Đào Duy Anh. *Hán Việt từ điển*. Saigon: Trường Thi, 1957).

Đấy là bản cáo trạng; chúng ta thử lần lượt xem xét từng điểm một.

Theo Meletus, Socrates có tội đã làm hư hỏng thanh niên. Riêng tôi, thưa quý đồng hương Athens, tôi nói chính Meletus mới là kẻ có tội: tội lấy chuyện nghiêm trọng làm trò đùa, và hàm hồ lôi người khác ra trước công lý để giả bộ như hết sức quan tâm đến những chuyện mà thật ra y chẳng bao giờ lưu ý. Và tôi sẽ cố gắng chứng minh tức thì với quý vị rằng sự thật là như thế.

Socrates: Lại đây, Meletus, và trả lời tôi[49]. Có phải ông hết sức quan tâm đến việc nâng phẩm hạnh[50] của thanh niên thành quốc ta chăng?

---

[49] Với lời mời gọi này, cuộc khảo hạch của Socrates bắt đầu. Và như thường lệ, Meletus phải lần lượt trả lời các câu hỏi để cuối cùng, hoặc sẽ rơi vào những kết luận phi lý, hoặc tự mâu thuẫn với chính mình. Xem thêm các chú thích [22] và [70].

[50] Từ Hy Lạp *aretê*, thường được dịch là «virtue» và «vertu», chỉ sự hoàn hảo trong một chức năng, dù chủ thể của nó là sinh vật hoặc sự vật. Chẳng hạn, *aretê* của cái kéo là sự xẻ cắt, của mắt là thấy, của thẩm phán là xét xử công chính, của con người là sự hiểu biết, lòng can đảm, và tính tự chủ. Do đó, chúng tôi nghĩ *aretê* có thể được dịch ra tiếng Việt là «phẩm hạnh» nói chung. Và phẩm hạnh ở con người là trở thành người và công dân tốt, như ta có thể đoán được khi Socrates hỏi Callias về việc giáo

Meletus: Đúng thế.

Socrates: Nếu thật vậy, xin ông nói cho tòa nghe ai là người có thể làm thanh niên phẩm hạnh hơn đi. Hẳn là ông phải biết thôi, bởi vì đấy là chuyện ông luôn luôn tha thiết mà. Ông tin rằng ông đã phát hiện ra kẻ làm cho lớp trẻ hư hỏng, đã tố cáo hắn trước tòa, vậy thì bây giờ ông phải chỉ ra được ai là người có khả năng làm cho thanh niên ta phẩm hạnh hơn chứ. Nói nghe đi Meletus... Thấy chưa, ông không mở miệng trả lời được, đấy không phải là bằng chứng hiển nhiên là ông chưa bao giờ bận tâm đến việc giáo dục tuổi trẻ hay sao? Nhưng mà thôi, Meletus khả kính ạ, tôi hỏi lại: ai là người có thể làm thanh niên ta phẩm hạnh hơn, nói cho mọi người nghe đi.

Meletus: Luật pháp.

Socrates: Đấy không phải là câu tôi hỏi, Meletus ạ. Câu tôi hỏi ông là: Ai? Người nào? Tất nhiên, điều đầu tiên người ấy phải biết là pháp luật.

Meletus: Những người mà ông thấy ở đây, những người đang xử tội ông đấy, Socrates.

---

dục hai đứa con của ông ta: «Bạn đã quyết tâm giao chúng cho ai chưa? Ai có thể dạy dỗ chúng nên người và thành công dân tốt?»

Socrates: Ông nói sao, Meletus? Những người ngồi xử đây đều có khả năng dạy dỗ lớp trẻ và làm chúng phẩm hạnh hơn à?

Meletus: Chắc chắn.

Socrates: Tất cả mọi người hay là trong số các vị ngồi xử đây, có người làm được, có người không làm được?

Meletus: Tất cả.

Socrates: Tuyệt vời, xin Hera chứng giám[51]! Ông đã tìm ra cho thành quốc một số khổng lồ các nhà giáo giỏi. Nhưng mà thôi, ta tiếp tục. Tất cả các công dân đang nghe ta đây, họ cũng có khả năng làm thanh niên phẩm hạnh hơn, hay không?

Meletus: Họ cũng có khả năng ấy.

Socrates: Thế còn các vị đại biểu thành quốc?

Meletus: Cả các đại biểu thành quốc nữa.

---

[51] Hera là chị và là vợ thứ ba của Zeus. Nữ thần của hôn nhân hợp thức, hộ thần của sự mắn đẻ và sản phụ; Hera có với Zeus 4 con: Ares (thần Chiến tranh), Hebe (nữ thần của Tuổi xuân), Eris (nữ thần Bất hòa) và Eileithyia (nữ thần của sự Sinh đẻ), và một đứa con tự sinh là Hephaestus (thần Lửa, thần Thợ rèn). Xinh đẹp, duyên dáng, song lại rất khó tính và cực kỳ ghen tuông, Hera không ngừng quấy phá các tình địch và hậu duệ của họ. Khi thề thốt, đàn bà Hy Lạp thường gọi tên Hera; Socrates nhiều khi cũng gọi tên Hera để thề, hàm ý ngưỡng mộ mỉa mai.

Socrates: Thế thì, Meletus ạ, tất cả những ai tham dự Đại hội Quốc dân[52] đều có thể làm thanh niên hư hỏng, hay là cả họ nữa cũng đều có khả năng làm lớp trẻ phẩm hạnh hơn?

Meletus: Họ đều có khả năng ấy hết cả.

Socrates: Như vậy, theo ông, mọi công dân Athens đều hữu ích cho lớp trẻ cả, trừ tôi. Chỉ có Socrates là làm thanh niên hư hỏng, có phải ông nói thế không?

Meletus: Đích xác như thế.

Socrates: Thật là bất hạnh cho tôi, nếu quả đấy là sự thật. Nhưng hãy trả lời tiếp đi. Theo ông, nếu không phải là người mà là ngựa chẳng hạn, thì sự thể có còn như thế không? Phải chăng tất cả mọi người đều có khả năng làm chúng khỏe đẹp hơn, và chỉ một người là có bí quyết làm chúng hư đốn? Hay là ngược lại? Chỉ một người hay một số ít người có khả năng đào tạo tuấn mã thôi, nói cụ thể là kẻ nuôi ngựa? Còn bao người khác, khi cưỡi ngựa hay dùng chúng vào bất kỳ việc gì, đều chỉ làm chúng hư đốn đi? Phải chăng đối với các loại gia súc khác cũng đều như thế, chứ không chỉ riêng đối với ngựa? Nhất định phải như vậy

[52] Đại hội Quốc dân được nói tới ở đây là *Ekklesia*, định chế nền tảng của nền dân chủ trực tiếp ở Athens. Về cách tổ chức và các định chế chính trị, xin xem thêm ở phần đầu bài dẫn nhập.

thôi, Anytus và Meletus ạ, dù các ông đồng ý hay không. Và thật ra, quả là hạnh phúc biết bao cho thanh niên, nếu thật sự chỉ một người có thể làm chúng hư hỏng, trong khi tất cả mọi người khác đều có khả năng làm chúng phẩm hạnh hơn. Nhưng mà thôi, Meletus; ông đã chứng minh khá đầy đủ rồi. Những phát biểu của ông vừa nói rõ ràng rằng ông chẳng tha thiết gì tới thanh niên, đồng thời cũng chưa bao giờ bận tâm về chuyện giáo dục mà ông đã mượn danh nghĩa để truy tố tôi.

Hơn nữa, nhân danh Zeus[53], xin ông trả lời tôi câu hỏi này, Meletus: sống với người tốt hay sống với kẻ xấu, đằng nào lợi hơn[54]? Câu hỏi

---

[53] Zeus là vua của các thần trên Olympus, vì khi chia quyền với hai anh, Zeus được cõi trời và không khí, Poseidon vùng biển, còn Hades phải cai quản phần dưới mặt đất. Từ đỉnh Olympus, Zeus can thiệp vào chuyện thế gian, trực tiếp hoặc gián tiếp qua trung gian đàn con, được sinh ra hoặc với các nữ thần (Dione, Eurynome, Leto, Maia, Metis, Mnemosyne, Themes, kể cả các bà chị là Demeter, Hera), hoặc với các tiên nữ hay cả người phàm (Aegina, Alcmene, Antiope, Callisto, Danae, Electra, Europa, Io, Laodamia, Leda, Niobe, Semele, Taygete...) Khi thề thốt, người Hy Lạp thường gọi tên Zeus như Socrates ở đây.

[54] Ở Athens thời đó, điều lành được liên hệ với lợi ích. Lành là điều mang lại lợi ích, và dữ là điều tước đoạt hay ngăn cản lợi ích. Từ đó, có vấn đề đâu là lợi ích thực sự, và cuối cùng, quan điểm điều lành là cái góp phần mang

chẳng có chi là khó, trả lời tôi đi ông bạn. Có phải kẻ xấu bao giờ cũng gây hại, trong khi người tốt luôn luôn làm lợi cho người chung quanh chăng?

Meletus: Đúng thế.

Socrates: Như vậy, có ai thích nhận thiệt hại hơn là lợi ích từ những người mà mình giao thiệp hay không? Trả lời đi Meletus, như luật pháp bắt buộc ông. Có ai thích nhận chuyện dữ hơn là điều lành chăng?

Meletus: Không. Chẳng có ai cả.

Socrates: Xem nào, thế khi ông kết tội tôi làm thanh niên hư hỏng, hung ác, ông nói là tôi đã cố ý hay vô tình làm thế?

Meletus: Cố ý. Tôi tin chắc như vậy.

Socrates: Thế là thế nào, Meletus? Ở tuổi ông, sự khôn ngoan đã vượt xa Socrates già đời này, đến độ ông còn biết rằng kẻ ác bao giờ cũng gây hại và người lành luôn luôn làm lợi cho bạn bè thân nhân, trong khi tôi lại ngu muội đến mức không hiểu rằng khi mình làm kẻ khác hung ác thì chắc chắn phải chờ đợi bị hắn hãm hại lại, và chẳng những thế tôi còn cố ý gieo gió để gặt bão, làm hư hỏng lớp trẻ để bị hãm hại lại một cách hoàn toàn ý thức nữa kia! Điều này, không chỉ một mình tôi mà chẳng ai

---

lại hạnh phúc, được hiểu như mục đích tối hậu của đời người.

trên đời này có thể tin nổi ông, Meletus ạ. Hoặc Socrates không làm thanh niên hư hỏng, hoặc nếu tôi làm thì đấy chỉ là chuyện ngoài ý muốn và ngoài sự hiểu biết của tôi; trong cả hai trường hợp, ông là kẻ khai man. Nếu tôi vô tình làm thanh niên hư hỏng, luật pháp không trừng phạt loại lỗi lầm không có chủ tâm, mà chủ trương gọi kẻ phạm lỗi ra để cảnh cáo và giáo hóa, bởi vì nếu được khuyên răn, hẳn tôi sẽ hết làm điều xằng bậy mà không biết; đằng này, thay vì tìm gặp tôi để dạy bảo, ông lại lôi cổ tôi ra tòa, nơi luật pháp chỉ xét xử kẻ đáng bị trừng phạt chứ không phải những ai chỉ cần quở trách.

Thưa quý công dân Athens, đấy là chứng cớ rành rành về điều tôi nói ban nãy: Meletus chưa bao giờ bận tâm về các vấn đề này. Dù sao, tôi cũng muốn biết thêm. Nói chúng tôi nghe đi, Meletus, tôi đã làm thanh niên hư hỏng bằng cách nào? Có phải bằng cách xúi giục họ không nhìn nhận và thay thế các thần linh của thành quốc bằng tà thần ở nơi khác, như được ghi lại trong đơn kiện của ông không?

Meletus: Chính thế.

Socrates: Meletus, nhân danh ngay chính các vị thần đang nói đây, hãy giải thích rõ ràng hơn một chút cho tôi và cả tòa nghe, bởi vì tôi

chưa hiểu ông buộc tôi tội gì. Tội đã dạy rằng một số thần thánh có thật - trong trường hợp này tôi không vô thần, và không thể mắc tội vô thần - song không phải là các thần linh mà thành quốc ta thờ. Hay tội chẳng những đã tin không có thần thánh, mà còn dạy kẻ khác đừng công nhận bất kỳ thần linh nào?

Meletus: Tôi buộc tội ông không công nhận thần thánh nào cả.

Socrates: Tuyệt vời! Tại sao ông lại nói thế, Meletus! Há tôi không tin như mọi người rằng Mặt trời Mặt trăng đều là thiên thần cả hay sao?[55]

Meletus: Xin Zeus chứng giám, tôi thề! Không, thưa quý vị thẩm phán, hắn hoàn toàn không tin; bởi vì hắn nói Mặt trời là đá, còn Mặt trăng là đất.

Socrates: Ông tưởng mình đang buộc tội Anaxagoras[56] hay sao, Meletus? Ông khinh

---

[55] Theo tín ngưỡng bình dân ở Athens đương thời, Mặt trời và Mặt trăng đều được xem là thần linh, dù không được thờ phụng.

[56] Anaxagoras (499 - 428): nhà toán học, thiên văn và triết gia. Gốc gác ở Iona, ông được xem như người đã mang triết học đến Athens vào khoảng năm 480. Anaxagoras định cư ở đây suốt 30 năm, và thuộc nhóm bạn trí tuệ thân cận với Pericles, khi nhà quân sự và chính trị lớn nhất Athens thời đó lên nắm quyền và biến Athens thành trung tâm chính trị văn hóa toàn Hy Lạp. Do đó,

thường các vị thẩm phán của ông quá, nếu ông tưởng họ dốt đến mức không biết rằng trong các cuộn giấy của Anaxagoras xứ Clazomenae đầy loại khẳng định tương tự. Hơn nữa, ông còn tưởng tượng rằng lớp trẻ sẽ nô nức kéo nhau đến học ở Socrates thứ lý thuyết mà chỉ cần trả chưa tới 1 *drachmae* chúng đã có thể nghe đọc ngay tại sân khấu quảng trường bất cứ lúc nào[57], lại còn có cơ hội chế giễu Socrates nữa chứ, nếu tôi dám nhận vơ loại ý kiến phi lý đến kỳ cục đó là của mình. Nhưng mà, xin Zeus chứng giám, ông cho rằng tôi không công nhận bất cứ thần thánh nào thực à?

Meletus: Đúng. Nhân danh Zeus, tôi thề là ông không công nhận thần thánh nào cả.

Anaxagoras cũng bị phe đối lập với Pericles thù ghét, và cuối cùng bị bỏ tù rồi đuổi khỏi thành quốc, vì tội đã giải thích các hiện tượng thiên văn bằng loại luận cứ vật lý (Mặt trời không phải là thần linh mà là một «hòn đá nóng đỏ» khổng lồ, Mặt trăng chỉ là mảng đất to phản chiếu ánh sáng Mặt trời, v.v...), chứng tỏ sự bất kính đối với các thần thánh nơi ông cư ngụ. Dù hầu hết tác phẩm của Anaxagoras đã mất, ngày nay ông vẫn được coi là một trong những triết gia cổ đại có tư tưởng gần với thời hiện đại nhất.

[57] Thời ấy, việc đọc sách to trước khán thính giả có lẽ phổ biến hơn lối đọc yên lặng một mình. Do đó, theo hầu hết các bản dịch, câu này chỉ việc đọc sách công cộng trên sân khấu ở quảng trường.

Socrates: Những điều ông vừa nói quả khó tin, Meletus; tôi có cảm tưởng rằng chính ông cũng không tin nổi. Thưa quý công dân Athens, đối với tôi, Meletus là kẻ liều lĩnh và xấc láo: do sự bồng bột và thiếu kiềm chế của tuổi trẻ, y đã đặt chuyện buộc tội để lăng nhục tôi. Chắc y đến đây nhằm thử thách tôi bằng một câu đố, tự nhủ trong đầu: để thử coi Socrates, kẻ được tiếng là hiểu biết có nhận ra rằng tôi đang bỡn cợt, đang nói năng ngược ngạo, hay là tôi có thể lừa được cả hắn lẫn những người nghe khác. Bởi vì thực sự là y đã tự mâu thuẫn hoàn toàn trong lời buộc tội, như thể là y đã nói: Socrates mắc tội không tin có thần thánh, đồng thời Socrates mắc tội tin có thần thánh. Như thế mà không phải là bỡn cợt sao?

Xin quý đồng hương hãy theo dõi, và cùng tôi xét xem vì sao tôi nghĩ rằng y mâu thuẫn. Trả lời đi, Meletus; riêng quý vị, như tôi đã yêu cầu ngay từ đầu, xin chịu khó nghe tôi phát biểu theo lối nói thường ngày của tôi. Nói chúng tôi nghe đi, Meletus: trên đời này, có ai tin rằng có những chuyện liên hệ đến con người mà lại không có con người chăng? Xin quý tòa ra lệnh cho y phải trả lời thay vì né tránh ồn ào như thế. Có ai tin rằng có thuật nuôi ngựa mà không có ngựa chăng? Có tiếng

sáo mà không có người thổi sáo chăng? Bởi vì ông không chịu mở miệng, tôi nói thay ông vậy. Chẳng có ai cả, Meletus ạ. Xin trả lời, cho ông và với toàn thể cử tọa như thế. Hãy trả lời thêm câu hỏi này nữa: có ai tin vào chuyện quỷ thần[58] mà không tin có quỷ thần chăng?

Meletus: Chắc là không.

Socrates: Cám ơn ông đã trả lời, mặc dù vô cùng khó nhọc, dưới sự bắt buộc của tòa! Như vậy, ông đồng ý rằng Socrates có công nhận và dạy dỗ chuyện quỷ thần: dù đã xa xưa hay mới đây không thành vấn đề, cái chính là theo ông tôi đã bàn về mãnh lực quỷ thần, ông đã viết và

---

[58] Từ *daemon* ở đây thường được dịch là «demon» (tiếng Anh) hay «démon» (tiếng Pháp) và «quỷ thần». Nhưng cần phân biệt *daemon* của thần thoại Hy Lạp với *demon* của Do Thái – Ki Tô giáo sau này. Ở Hy Lạp cổ, *daemon* nằm giữa người với các vị thần Olympus, như một loại thần linh thấp hơn, có khi gắn liền với thành quốc, có khi chỉ tác động trên một cá nhân như một thứ hộ thần, do đó, không nhất thiết phải thuộc loài yêu quái hung ác có năng lực cưỡng chiếm, tác hại rồi sai khiến hồn người như *demon* trong Do Thái – Ki Tô giáo. Vì thế, dịch *daemon* ra tiếng Việt là «thiên thần» hay «quỷ thần» đều được cả, với điều kiện phân biệt như trên. Socrates cho rằng có một *daimonion* (tiểu quỷ) như thế, thường nói văng vẳng bên tai, ngăn cản ông làm điều sai trái (tuy không bao giờ nói hay bắt ông phải làm gì đích xác), đôi khi báo trước chuyện sẽ xảy ra với một độ chính xác cao hơn tất cả các hình thức bói toán đương thời. Xin xem thêm chú thích [75] ở đoạn dưới.

thể độc như thế trong cáo trạng. Nhưng nếu công nhận hiệu lực của quỷ thần, thì tất yếu cũng phải công nhận là có quỷ thần chứ, phải không? Vâng, nhất định như thế thôi. Ông im lặng là thừa nhận rồi. Thế mà, có phải chúng ta đều xem quỷ thần như thần linh hay con cháu thần thánh chăng? Ông đồng ý không nào?

Meletus: Đồng ý.

Socrates: Rốt cuộc, bởi vì tôi công nhận có quỷ thần theo lời khai của chính ông, và bởi vì quỷ thần đều là thần linh, đấy là bằng chứng của điều tôi nói: ông đến đây để thách đố và giải trí trên sự hao tâm tổn sức của tôi, vừa quả quyết rằng tôi không tin có thần thánh, vừa xác nhận rằng tôi tin có thần thánh, bởi vì tôi tin có quỷ thần. Và nếu quỷ thần là con cháu thần thánh - dù là con hoang của các vị với loài tiên hay ngay cả với người thường như ta nói -, ai có thể tin được rằng có con cháu thần thánh mà lại không có thần thánh? Nó cũng phi lý như tin rằng có giống la do lừa với ngựa đẻ ra, mà lại không có cả ngựa lẫn lừa! Như thế, thật khó tin nổi rằng ông đã không đặt chuyện kiện cáo này ra, hoặc để thử thách tôi, hoặc vì không tìm ra được một lý do chính đáng nào khác. Bởi vì làm sao ông có thể thuyết phục được bất cứ ai chưa hoàn toàn ngớ ngẩn rằng cùng một người lại có thể vừa tin có những biểu hiện của quỷ

thần và thần thánh, lại vừa đồng thời quả quyết rằng không có cả thần thánh, quỷ thần lẫn các bán thần là anh hùng? Đời nào ông làm được, Meletus.

Thưa quý công dân Athens, tôi không cần phải tự bênh vực lâu hơn nữa. Đối với tôi, điều vừa phát biểu đã đủ để chứng minh rằng cáo trạng của Meletus là không có cơ sở, và tôi hoàn toàn vô tội. Còn về điều tôi đã thưa với quý vị ngay từ đầu – rằng Socrates là nạn nhân của rất nhiều oán thù còn sôi sục – xin quý vị cứ tin thật như thế cho; và điều gây hiểm họa cho tôi, nếu chẳng may bị kết án, sẽ không phải là cá nhân Meletus hay Anytus, mà chính là bệnh ganh ghét và tật phỉ báng, vu khống đã từng hãm hại bao công dân tốt, và sẽ còn làm hại nhiều người khác nữa, bởi vì không hy vọng gì tai ương này sẽ ngừng lại ở Socrates.

Có thể trong số quý vị, ai đó sẽ hỏi: «Ông không xấu hổ đã đeo đuổi một sự tìm tòi ngày nay đang đặt ông trước nguy cơ mất mạng hay sao, Socrates?» Tôi có thể đối đáp rất hợp lý với vị nào đặt ra bắt bẻ ấy: ông bạn nhầm rồi, nếu ông tin rằng một người có chút giá trị nào đó phải biết cân nhắc may rủi sống chết, thay vì chỉ tự vấn lương tâm xem mình đã hành động công chính hay không, đã hành động như người tốt hay kẻ xấu trong mọi việc làm. Cứ

nghe theo ông thì tất cả các vị bán thần đã chết trong trận vây hãm thành Troy[59] đều đại dột cả, đặc biệt là Achilles[60] con của Thetis[61] và

[59] Cuộc chiến tranh 10 năm giữa liên minh Hy Lạp và thành Troy được nhiều người tin rằng đã xảy ra vào khoảng từ năm 1300 đến năm 1200. Trong thần thoại, nó xuất phát từ chuyện nàng Helen bị hoàng tử Paris quyến rũ hay bắt cóc mang về Troy, với sự đồng lõa của nữ thần Aphrodite. Helen là con rơi của Zeus với người phàm Leda, vợ vua Tyndareus xứ Sparta. Với sắc đẹp tuyệt trần, Helen là đối tượng cưới hỏi của hầu hết vua chúa, hoàng tử, anh hùng... của toàn cõi Hy Lạp. Để tránh sự bất hòa và quấy phá sau đó của những kẻ không cưới được người đẹp, theo diệu kế của Odysseus (Ulysse) và dưới danh nghĩa của Helen, vua cha Tyndareus cho mời tất cả những kẻ cầu hôn đến để nàng chọn, song trước đó bắt họ phải thề độc sẽ đoàn kết cùng nhau bảo vệ cuộc hôn nhân của Helen với bất cứ ai sẽ được nàng chọn. Helen chọn Menelaus (hai anh em Agamemnon và Menelaus lúc đó đang tị nạn tại Sparta, vì cha là Atreus đã bị soán ngôi vua xứ Mycenae). Nhưng cũng vì «lời thề Tyndareus» này, hành động quyến rũ hay bắt cóc hoàng hậu Helen bị xem như một thách thức cho toàn khối Hy Lạp, và Menelaus (lúc đó đã trở thành vua xứ Sparta) với Agamemnon (lúc đó cũng đã phục hồi ngôi vua Mycenae) mới triệu tập được một liên minh quân sự đi chinh phạt thành Troy.

[60] Achilles là con của Peleus (người phàm, vua dân Myrmidons) với tiên nữ Thetis. Để con thành bất tử, Thetis đã nắm chân đứa bé nhúng xuống sông Styx; nhờ sự mầu nhiệm của nước sông, Achilles không thể bị đả thương ở bất cứ nơi nào khác ngoài gót chân là nơi tay mẹ nắm. Khi Achilles lên 9, nhà tiên tri Calchas phán rằng quân Hy Lạp không thể nào lấy được thành Troy nếu

không có Achilles, song Achilles cũng sẽ tử trận ngay dưới chân thành. Để bảo vệ con, Thetis bắt Achilles giả gái rồi gửi gắm cho vua Lycomedes nuôi chung với các công chúa con vua trên đảo Scyros; ở đây, Achilles ăn nằm với nàng Deidameia và sinh một con trai đặt tên là Neoptolemus, sau gọi là Pyrrhus. Vì lời tiên tri của Calchas, quân Hy Lạp lùng kiếm Achilles cùng khắp, cuối cùng Odysseus dùng mẹo giấu vũ khí trong số y phục và đồ trang sức của phụ nữ, phát hiện ra Achilles dưới tên Pyrrha, vì cô gái giả này chỉ say mê ngắm nghía các món binh khí! Từ đó, Achilles tự nguyện theo Odysseus đi đánh thành Troy, và trở thành vị tướng dũng mãnh nhất của đạo quân chinh phạt.

[61] Thetis là một trong 50 hải nữ Nereids, con của lão hải thần Nereus với ngư nữ Doris (con của 2 vị thần hải dương Oceanus và Tethys thuộc thế hệ các thần khổng lồ (titans), trước thế hệ các thần ở Olympus). Zeus và Poseidon đều ham muốn Thetis nhưng đành bỏ cuộc vì một lời tiên tri: đứa con trai nàng Thetis sinh ra sau này sẽ vĩ đại hơn bố gấp bội! Zeus dàn xếp để Thetis phải lấy một người phàm là Peleus. Bữa tiệc cưới trên núi Pelion là đầu mối của một tai họa: dù bị quên mời, nữ thần Bất hòa Eris vẫn đến, ném quả táo vàng với dòng chữ «tặng người đẹp nhất» vào giữa đám các nữ thần đang vui đùa. Hera, Athena và Aphrodite đều thấy mình đẹp nhất, nhờ Zeus làm trọng tài. Sợ thiên đình mang họa, Zeus lấy cớ đây là loại câu hỏi dành cho người phàm, sai Hermes đưa các nữ thần xuống hỏi kẻ chăn cừu dưới chân núi Ida ở Phrygia. Người này không ai khác hơn là hoàng tử Paris thành Troy, bị vua cha là Priam định giết, vì theo điềm báo mộng của hoàng hậu Hecuba, Paris sẽ là đứa làm mất nước, song kẻ nhận lệnh lại không nỡ nên đem bỏ nơi đây. Lúc ấy, Paris đang sống với tiên nữ Oenone (con của Cebren, một thần sông), kẻ được Rhea truyền cho tài tiên

Peleus[62], khi ông ta xem cái chết nhẹ tựa lông hồng so với nỗi sống nhục. Nữ thần mẹ ông, khi thấy con nóng nảy tìm giết Hector[63], đã

---

tri và Apollo dạy chữa lành mọi vết thương. Để lung lạc Paris, cả ba nữ thần đều hứa sẽ trả ơn chàng nếu được bầu là người đẹp nhất, Hera bằng quyền thế chính trị, Athena bằng tài thao lược quân sự, Aphrodite bằng tình yêu của người đàn bà đẹp nhất. Paris đưa quả táo cho Aphrodite, chuốc lấy sự thù hận của Hera và Athena, đồng thời vĩnh viễn khép chặt cánh cửa định mệnh của mình và của thành quốc. Do sự dẫn dắt của Aphrodite, Paris được chị là Cassandra nhận ra, được vua cha cho trở về hoàng cung, và cuối cùng được gửi đi sứ sang Sparta để gặp người đẹp Helen.

[62] Peleus là con vua Aeacus xứ Aegina (xem đoạn liên hệ bên dưới) với tiên nữ Endeis (con của nhân mã Chiron), và là anh em với Telemon, bố của Ajax.

[63] Hector là con trưởng của vua Priam thành Troy với hoàng hậu Hecuba, và là anh của Paris. Trong *Iliad*, Hector là vị tướng anh hùng và cao thượng nhất, đồng thời là người mẫu mực nhất đối với vợ con. Khác với Achilles là kẻ đi tìm vinh quang trong chiến tranh, Hector chỉ chiến đấu để bảo vệ quê hương và gia đình mình. Câu Hector mắng Poludamas, «Hãy chiến đấu cho tổ quốc mi, vì đấy là điềm lành đầu tiên và duy nhất mi có», và lời hiệu triệu quân đội, «Tôi chỉ tuân thủ ba điều luật này trong đời: thờ thần, yêu vợ và giữ nước» tóm tắt khá đầy đủ nhân cách vị tướng này. Tuy nhiên, Hector cũng có cùng một nhược điểm như Achilles: lòng tự ái thái quá đến mức đôi khi trở thành nguy hại. Dù đã hạ sát nhiều tướng địch hơn cả Achilles (28 so với 24), và được quân dân xem như thành lũy (vì lời tiên tri rằng khi nào Hector còn sống thì thành Troy còn đứng vững), cuối cùng, đúng

nhắc khéo bằng những lời sau, nếu tôi nhớ đúng: «Con ơi, nếu con giết Hector để trả thù cho Patroclus[64], con cũng sẽ chết ngay sau đó, vì đấy là số phận đang chờ đợi con.» Lời tiên tri ấy không ngăn cản ông vào sinh ra tử; rồi sợ sống hèn vì không trả thù bạn hơn tất cả, Achilles đã gào thét: «Cho tôi chết ngay tại đây, miễn sao trừng phạt được kẻ đã giết Patroclus, thay vì cứ còng lưng ngồi chờ trên mũi thuyền, làm trò cười cho thiên hạ, làm một gánh nặng vô ích trên mặt đất[65].» Theo ông, cư xử như thế là lo sợ trước hiểm nguy và cái chết chăng?

---

như số mạng đã định, Hector cũng bị Achilles giết chết, đánh dấu ngày tàn của thành quốc.

[64] Patroclus là con của Menoetius (con Actor, vua xứ Opus), song không rõ với ai trong 4 người vợ sau: Periopis, Polymele (chị cùng cha khác mẹ với Achilles), Sthenele, hay Philomena. Khi còn bé, Patroclus vô tình làm chết người bạn là Clysonymus. Để tránh bị trả thù, hai bố con đến xin tị nạn tại lâu đài của vua Peleus. Nhà vua giao việc dạy dỗ Patroclus cùng với con trai là Achilles cho nhân mã Chiron. Hai người trở thành tri kỷ (hay theo nhiều dị bản, là tình nhân) gắn bó sống chết có nhau từ đấy.

[65] Trong *Iliad*, khi Achilles rút về lều vì bị Agamemnon giành mất chiến lợi phẩm là nàng Briseis xinh đẹp, quân thành Troy phản công và đe dọa đốt các chiến thuyền Hy Lạp. Achilles từ chối xuất trận, song cho Patroclus mượn chiến bào và khí giới ra nghênh chiến. Patroclus giết được nhiều tướng địch, nhưng bị thương ở lưng và cuối cùng bị tướng Hector thành Troy giết chết. Đau đớn điên cuồng

Thưa quý công dân Athens, thật ra ta phải hành xử như thế mà thôi. Bất kỳ ai, khi đã chọn một vị trí mà mình cho là xứng đáng nhất, hay được bề trên đặt vào đấy, theo tôi, phải bảo vệ nó đến cùng, bất kể hiểm nguy hay chết chóc mà chỉ nghĩ đến danh dự. Vì thế, thưa quý vị, tôi sẽ cư xử thật kỳ quặc, nếu sau bao lần liều mạng cố thủ như chiến binh ở các vị trí đã được giới tướng lĩnh của thành quốc đặt vào, như ở Potidaea, ở Amphipolis và ở Delium[66],

---

trước cái chết của người anh em họ đồng thời là tri kỷ từ thuở bé, Achilles nhất quyết phải trả thù cho Patroclus, lâm trận trở lại và giết được Hector, song cuối cùng bị tên của Paris do thần Apollo hướng dẫn (để trả thù Achilles đã giết con mình là Tenes) bắn trúng chỗ nhược duy nhất trên thân thể là gót chân, và tử thương theo đúng lời tiên tri của Calchas. Đoạn đối thoại giữa hai mẹ con Thetis và Achilles nằm ở chương XVIII của *Iliad* (Homère. *Iliade*. Robert Flacelière dịch, tiểu dẫn và chú thích. Trong: *Iliade; Odyssée*. Paris: Gallimard, 1955. Tr. 413-414).

[66] Socrates đã tham gia vào cuộc chiến tranh giữa Athens với Sparta (431 - 404) và đồng minh như là một bộ binh (*hoplite*), và đã chiến đấu rất dũng cảm. Trận Pitidaea xảy ra vào năm 432, lúc Socrates khoảng 37 tuổi; ở đây, ông đã cứu sống được Alcibiades. Trận Delium xảy ra vào năm 424, Socrates thoát chết dù đã 45 tuổi, trong khi gần 1.000 quân Athens (thời đó là một con số khổng lồ) bỏ mạng trên chiến địa; trong trận này, Alcibiades đã cứu sống lại triết gia. Về trận Amphipolis, do không có dấu vết gì trong các bản đối thoại của Plato, các chuyên gia do dự giữa hai thời điểm là năm 436 hoặc năm 422, dù đa số

nay tôi lại đào ngũ vì sợ chết hay một nguy hiểm nào khác, khi chính vị Thần ở đền Delphi bảo tôi phải sống cuộc đời triết gia suốt phần đời còn lại, để tự xét mình và xét người, như bản thân tôi đã tin và tự giải thích như thế. Đấy mới đúng là một cách ứng xử kỳ quặc, và đấy mới đúng là lúc phải truy tố tôi ra tòa như kẻ không sùng kính, không tin có thần thánh, không vâng lời phán của Thần, sợ chết, ngu si đần độn mà tưởng mình thông thái hiểu biết. Bởi vì sợ chết, thưa quý vị, chẳng gì khác hơn là tưởng mình biết điều mình không biết, là ảo tưởng hiểu biết chứ không phải hiểu biết thực. Thật vậy, không ai biết chết là gì, có phải là điều tốt lành nhất cho con người chăng; ấy thế mà ai cũng sợ chết, như thể đã biết chắc chắn rằng nó là điều bất hạnh nhất. Có phải đấy là sự ngu dốt đáng cho ta xấu hổ nhất không, khi tưởng rằng biết điều mình không biết? Riêng đối với tôi, có lẽ tôi chỉ khác phần lớn người trần ở điểm ấy, và nếu tôi dám nghĩ rằng mình hiểu biết hơn họ chút ít, thì đó chính là ở thái độ này: không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau khi lìa đời, tôi cũng không tưởng rằng mình biết gì

---

thiên về thời điểm trước, vì vào năm 422, tuổi Socrates đã quá cao để có thể còn bị động viên.

về cõi Hades[67]. Nhưng điều tôi biết chắc chắn là: sống không công chính, không nghe lời kẻ hơn mình dù là thần hay người, là trái với bổn phận và danh dự. Đấy mới là điều xấu xa mà tôi sợ và tìm cách trốn tránh, bởi vì tôi biết rõ là nó xấu xa, chứ không phải những điều giả định là xấu xa trong khi có thể thực sự là tốt lành.

---

[67] Hades là vị thần của âm thế, nên Hades cũng đồng thời là tên của cõi âm. Theo Homer, Hades nằm ở nơi không có Mặt trời, một truyền thống khác đặt nó ở trung tâm Trái đất, được nối liền với dương thế bằng một hệ thống hang động thăm thẳm và 5 con sông lớn: Acheron (Sầu não), Lethe (Lãng quên), Cocytus (Rên rỉ), Phlegethon hay Pyriphlegethon (Lửa đỏ) và Styx (Hận thù). Một người lái thuyền tên là Charon đưa các linh hồn qua đầm Acheron, và tuỳ hoàn cảnh, những con sông khác, đổi lấy mảnh *obolus* mà xác chết ngậm trong mồm (đồng tiền do thân nhân đặt vào miệng trước khi chôn cất). Như âm cõi, Hades có nhiều tầng và là nơi những bóng ma hay linh hồn sẽ bị xét xử, trừng phạt hoặc ban thưởng bởi ba quan tòa là Minos, Rhadamanthys và Aeacus: hồn người tốt lành sẽ được đưa đến Elysium (Phúc Đảo = Isle of the Blessed = Île des Bienheureux hay Lạc Trường = Elysian Fields = Champs Elysées), kẻ thường tình sẽ ở lại cánh đồng Asphodel, còn kẻ xấu ác sẽ bị đày sâu xuống tận Tartarus (địa ngục muôn đời tăm tối, với cửa sắt then đồng, nơi mà «khoảng cách với Hades cũng xa như giữa trời với đất» (Homer). Hades cai quản âm cõi một cách tàn nhẫn và không nhân nhượng: với sự giúp đỡ của vợ là Persephone, tên lái đò Charon, và con chó Cerberus ba đầu cổ quấn rắn độc, y không để cho bất cứ ai đã xuống đây có thể trở lên dương thế.

Vì thế, ngay cả trong trường hợp quý công dân tha bổng tôi bây giờ, thay vì nghe theo chọn lựa mà Anytus đã đặt cho quý vị: hoặc đừng bao giờ truy tố Socrates, hoặc nếu đã lôi hắn ra tòa thì phải kết án tử chứ đừng để thoát; bằng không thì chính con cháu quý vị, từ lâu đã gắn bó với lời dạy của Socrates như thế, sẽ mang chúng ra thực hiện, và chắc chắn sẽ ngày càng hư hỏng thêm, vô phương cứu chữa[68]. Nếu quý vị nói với tôi: «Này Socrates, chúng tôi bác bỏ luận điệu của Anytus và trả tự do cho ông, với điều kiện: từ nay ông ngừng triết lý, bỏ thói quen tìm tòi chất vấn; còn nếu ông vẫn quen tật cũ mà bị phát hiện trở lại, ông sẽ bị xử tử.» Vâng, nếu quý tòa phóng thích tôi với điều kiện như trên, tôi sẽ trả lời không chút đắn đo: «Thưa quý đồng hương, tôi kính yêu quý vị, nhưng tôi quyết vâng lời Thần hơn là tuân lệnh quý vị, và khi nào còn chút hơi sức, tôi sẽ không ngừng sống đời triết gia, khuyên nhủ và khuyến cáo quý vị, nói với bất cứ ai gặp gỡ trên đường bằng ngôn ngữ quen thuộc. Này bạn, là công dân Athens, thành quốc tăm tiếng và lớn mạnh nhất về tinh thần cũng như vật

[68] Theo nhiều dịch giả, những lời trên đây được trích dẫn từ một diễn từ của Anytus, theo đó có lẽ tác giả của nó cố ý hăm dọa, đồng thời gợi ý cho Socrates bỏ trốn khỏi thành Athens trước khi bị mang ra xử.

chất, bạn không hổ thẹn khi chỉ lo làm giàu, tìm kiếm danh vọng mà xem thường việc trau dồi hiểu biết, tu dưỡng tâm hồn với phẩm hạnh hay sao?»[69] Và nếu có ai cho rằng mình vẫn luôn luôn chăm lo việc học hỏi và phẩm hạnh, tôi sẽ không vội tin lời anh ta, rồi không rời y một bước, tôi sẽ hỏi han, xem xét, thử thách anh ta, và nếu tôi phát hiện ra rằng y chỉ giả bộ chứ không có chút phẩm hạnh nào, tôi sẽ làm cho anh ta phải xấu hổ vì đã đánh giá quá thấp những điều cao quý nhất, và quá cao những chuyện phù phiếm[70]. Tôi sẽ làm như thế với bất cứ ai tôi gặp, dù trẻ hay già, công dân Athens hay ngoại kiều, nhưng nhất là với các công dân, bởi vì quý vị là đồng bào của tôi. Và xin quý vị hiểu cho: đấy là lệnh của vị Thần ở đền Delphi, và tôi tin rằng không thể có lợi ích nào

---

[69] Sự liệt kê này phù hợp với học thuyết của tác giả về ba phần của tâm hồn: phần ham muốn sẽ đi tìm của cải, phần hung hăng đi tìm danh vọng, và phần lý trí đi tìm kiến thức. Phần đông người đời mưu cầu hai món đầu, chỉ có triết gia là trăn trở với sự hiểu biết.

[70] Câu này tóm lược kỹ thuật tự biện của Socrates, phát xuất từ phương pháp *elenchos* biện chứng ba hồi (chất vấn, xem xét và phản bác) của ông, như đã được biểu hiện một cách cụ thể qua cuộc khảo hạch Meletus ngay tại tòa. Trong một thứ đạo lý danh dự như ở đây, sự hổ thẹn đóng một vai trò quan trọng ngay trong việc vận dụng *elenchos*. Xem thêm các chú thích [22] và [49] phía trên.

lớn hơn cho thành quốc ta bằng nhiệt tình thực hiện lời Thần của Socrates.

Thật vậy, khi lang thang khắp đường phố, tôi không đeo đuổi mục đích nào khác hơn là thuyết phục quý vị, không phân biệt già trẻ, rằng hãy chăm lo sự hoàn thiện của tâm hồn trước khi lo nghĩ về thân xác với của cải, và trước hết mọi thứ khác. Tôi không ngừng nói với quý vị rằng của cải không phải là phẩm hạnh, mà ngược lại, phẩm hạnh là của cải, và chính từ phẩm hạnh mà xuất phát mọi lợi ích công hoặc tư khác[71]. Nếu phát biểu như thế là làm thanh niên hư hỏng, thì loại biểu văn trên đúng là độc dược; nhưng nếu có ai cho rằng tôi nói gì khác, thì người ấy nói láo, hay đánh lừa quý vị. Trước sự thể này, ngày nay tôi chỉ cần thưa với quý vị: có làm theo lời khuyến cáo của Anytus hay không, có trả tự do cho tôi hay không, không thành vấn đề; Socrates sẽ chẳng bao giờ làm chuyện gì khác, dù phải bỏ mạng nghìn lần.

---

[71] Ý nghĩa của câu này đã từng là đối tượng của khá nhiều diễn dịch trái ngược nhau. Thật ra, ở đây Socrates không có ý xem phẩm hạnh như phương tiện kiến hiệu nhất để tìm lợi lộc vật chất, mà chỉ muốn nhắc lại rằng cái lợi vật chất, dù lớn đến đâu, cũng không thể so sánh được với sự hoàn thiện của tâm hồn, vì đấy mới là điều tốt đẹp nhất trên đời.

Thưa quý công dân Athens, xin chớ xì xào và hãy chịu khó lắng nghe đến cùng như tôi đã yêu cầu; sự nhẫn nại này, theo ý tôi, sẽ không vô ích với quý vị. Có thể tôi còn phải nói nhiều điều khác làm quý vị bực mình hơn, nhưng xin quý vị đừng để bị dao động bởi những cơn phẫn nộ. Hãy tin chắc rằng nếu quý vị xử tử tôi, quý vị sẽ gây thiệt hại cho chính quý vị hơn là cho tôi, nếu quả thật tôi là người như đã trình bày. Thật thế, cả Anytus lẫn Meletus đều không thể hãm hại tôi; họ không thể làm được, bởi vì tôi không nghĩ rằng kẻ xấu ác lại có năng lực làm hại người tốt lành[72]. Có thể họ làm cho tôi bị kết án tử, đi đày hay mất quyền công dân, và xem đấy như những bất hạnh lớn. Nhưng tôi không chia sẻ ý kiến này; đối với tôi, bất hạnh lớn nhất là điều mà những kẻ buộc tội tôi đang làm hôm nay: tìm cách đẩy người vô tội vào chỗ chết.

Giờ đây, thưa quý đồng hương, xin chớ nghĩ rằng tôi tự biện vu vì thương thân như người ta có thể tưởng, mà chính vì thương quý vị, vì e rằng khi kết án tôi, quý vị sẽ xúc phạm đến vị

---

[72] Ngoài việc khẳng định giá trị của mình cao hơn của những kẻ buộc tội ông, Socrates chủ tâm xác quyết rằng chỉ có sự gây thiệt hại cho tâm hồn mới là gây thiệt hại thực sự, và kẻ xấu ác chỉ có thể làm hại thân xác, không thể động chạm tới tâm hồn của người cao thượng.

Thần đã gửi tôi đến đây như một tặng phẩm cho thành quốc. Nếu bắt tôi phải chết, quý vị sẽ không dễ dàng tìm lại được một công dân nào khác như tôi, người dường như đã được trói vào thành quốc như một con ruồi trâu trên lưng ngựa, dù sự so sánh này có vẻ lố bịch. Tuy khỏe mạnh và phổng phao, nhưng sự to lớn làm cho nó chậm chạp, con ngựa cần được ruồi chích để thúc đẩy, kích thích. Giống như thế, dường như Thần đã trói tôi vào thành quốc để thức tỉnh, kích thích, quở trách mỗi công dân trong quý vị, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, không ngừng, không nghỉ.

Một người như thế không dễ tìm. Và nếu quý đồng hương tin tôi, quý vị phải trả tự do cho tôi. Nhưng có thể là quý vị bực mình như bao kẻ bị đánh thức khi đang say ngủ, và nghe theo lời xúi bẩy của Anytus, sẵn sàng bắt tôi chết không chút đắn đo, rồi ngủ lịm triền miên trở lại, trừ phi vì lòng thương hại, vị Thần đền Delphi lại gửi đến một người khác để thay tôi. Dù sao, quý vị có thể nhận ra rằng chính Ngài đã gửi tôi như tặng phẩm cho thành quốc qua dấu hiệu này: có cái gì cao hơn con người trong việc tôi đã lơ là với đời tư của mình trong bao năm liền để chăm sóc đời sống của quý vị, đến với từng người một như chỉ có bậc cha anh mới có thể làm, và không ngừng khuyến khích mỗi

người luôn luôn trau dồi phẩm hạnh. Nếu tôi rút ra được chút lợi lộc hay lương bổng gì từ sự cổ vũ ấy, hành động của tôi còn có thể giải thích được[73]. Nhưng như quý vị thấy, ngay cả những kẻ đã truy tố, phỉ báng tôi với ngần ấy trâng tráo, cũng không dám liều lĩnh chê trách tôi và thử tìm người làm chứng rằng tôi đã từng đòi hỏi được trả công, dù chỉ một lần. Ngược lại, tôi có thể đưa ra một bằng chứng xác thực rằng lời khai của tôi là hoàn toàn trung thực: đó là sự nghèo khó của bản thân Socrates.

Nhưng có thể là thái độ bất nhất chăng, khi tôi cứ lang thang trên đường phố, can thiệp vào chuyện người khác, tự nguyện góp ý kiến cho mỗi người, mà chưa bao giờ có can đảm tham gia vào đại hội quốc dân, lên diễn đàn làm cố vấn cho thành quốc[74]. Thưa quý đồng hương,

---

[73] Ở đây, Socrates xác định hai khác biệt giữa ông với giới biện sĩ: ông là một công dân tận tụy với thành quốc và đồng bào; ông không truyền đạt «nghệ thuật uốn lưỡi» cho người khác đổi lấy thù lao, như trường hợp của Gorgias, Prodicus, Hippias, Evenus đã được nói qua ở trên.

[74] Câu văn này xác định sự khác biệt giữa hai lối làm chính trị, của người công dân và của kẻ ôm tham vọng làm lãnh tụ. Socrates không ngần ngại bàn về mọi vấn đề của thành quốc ngoài đường phố, nhưng từ chối đăng đàn xách động quần chúng. Một lần, khi Alcibiades định lên diễn đàn thuyết phục dân chúng bầu mình vào chức

điều đã ngăn cản tôi chính là một dấu hiệu của thần linh hay quỷ thần mà nhiều người trong quý vị thường nghe tôi nhắc đến, mà Meletus đã đùa cợt đem ra làm tội lỗi chính của tôi trong cáo trạng[75]. Hiện tượng khác thường này đã xuất hiện từ khi tôi còn thơ; đấy là một giọng nói tôi chỉ nghe thấy khi nó muốn ngăn cản tôi làm điều dự định, nhưng không bao giờ

---

tư lệnh, Socrates đã chặn y lại, khuyên nên tìm hiểu thế nào là công chính trước khi lên nắm quyền (xem: Plato. *Alcibiades I.* Trong: *Premiers dialogues.* Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1967). Nhìn từ quan điểm ngày nay, có thể hiểu rằng đối với triết gia, các định chế dân chủ như *ekklesia, boulê,* v.v... tự chúng không đủ để tạo ra nền dân chủ, nếu thiếu loại người công chính thực sự, mà chỉ có những kẻ thạo nghề miệng lưỡi, khéo a dua nịnh nọt trước đám đông.

[75] Cái tiếng nói quỷ thần chỉ biết ngăn cản chứ không bao giờ khuyến khích Socrates làm điều gì (xem thêm chú thích [58] ở trên), mà triết gia thường gọi là *daimonion* (tiểu quỷ) của ông, ngày nay mang tên khác là lương tri. Và đúng là nó luôn có mặt quỷ quái theo nghĩa trêu ngươi: ngăn cản con người làm ngay cả một số việc có lợi tuy sai trái, nhân danh điều thiện, danh dự, v.v...; mặt khác, dường như ngày nay nó cũng tích cực hơn, biết thúc đẩy con người làm một số việc đáng làm để khỏi hổ thẹn với chính mình. Về sự đồng hóa «quỷ thần» của Socrates với tà thần ngoại bang, Plato chỉ nói lướt qua ở đây. Trong tác phẩm của Xenophon, có cả một đoạn phản bác của chính Socrates tại tòa, nếu đúng theo lời Hermogenes thuật lại. Xem chú thích số [125] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Xenophon.

khuyến khích tôi thực hiện điều gì. Nó luôn luôn phản đối mỗi khi tôi muốn tham gia vào chính trường, và phải nói là nó phản đối đúng và đúng lúc; bởi vì, xin quý vị biết cho: nếu làm chính trị thì Socrates có lẽ đã bỏ mạng từ lâu rồi, và chắc chắn đã chẳng mang lại lợi ích gì cho cả quý vị lẫn cho bản thân mình. Và xin quý vị chớ nổi giận nếu tôi nói ra đây một sự thực: chẳng ai có thể sống sót nếu dám đương đầu với quý vị hay với bất kỳ một tập hợp quần chúng nào khác. Không, dù ở đây hay ở đâu, chẳng ai có thể thẳng thắn ngăn cản sự đam mê của số đông, không để nó đi tới những hành động bất hợp pháp hay bất công trong xã hội mà lại không hề hấn gì. Nếu muốn đấu tranh cho công lý mà không chết sớm, chỉ có cách là làm thường dân và không tham dự vào chính quyền[76].

Ở đây, tôi có thể đưa ra nhiều chứng cớ không thể chối cãi, không phải là lý luận mà là sự kiện, điều luôn luôn được quý vị trọng thị

---

[76] Nếu cốt lõi của chính trị là công lý hay sự công chính như Socrates hiểu, câu này hàm nghĩa rằng không ai có thể hành động công chính trong một thành quốc không có công lý. Do đó, một mặt nó phác họa được sự hư nát của nền dân chủ Athens đương thời; mặt khác, nó là lời phê phán nặng nề đối với tầng lớp lãnh đạo vừa lệ thuộc bên ngoài, vừa mị dân bên trong, như sẽ được triết gia nhắc lại qua hai kinh nghiệm mà chính ông đã trải qua.

hơn. Xin lắng nghe những chuyện đã xảy ra cho tôi; quý vị tất sẽ hiểu rằng tôi không bao giờ nhượng bộ ai vì sợ chết khi làm bổn phận hay bảo vệ công lý, dù hành động như thế luôn luôn là đâu mặt với tử thần. Tôi sẽ nói với quý vị những điều quý vị không thích nghe, còn có thể xem là thói ba hoa của thuật biện luận thông thường; tuy nhiên, tất cả đều là sự thật.

Như quý công dân đã biết, công vụ duy nhất mà tôi đảm nhận cho đến nay là vai trò đại biểu. Khi đến lượt bộ lạc Antiochis[77] mà tôi tùy thuộc nắm quyền điều khiển Hội đồng Thành quốc, ngược với tất cả luật lệ thành quốc, quý vị khăng khăng đòi xử tập thể mười tướng lĩnh đã không vớt xác những chiến binh bỏ mạng trong trận thủy chiến ở vùng đảo Arginusae; một sự bất hợp pháp mà quý vị công nhận và ân hận về sau. Nhưng lúc ấy, tôi là đại biểu duy nhất của thành quốc đã dám vạch ra sự vi phạm luật pháp đó, và biểu quyết chống quý vị. Mặc dù nhiều diễn giả liên tục đăng đàn dọa cách chức và đem tôi ra xử, trong khi quý vị không ngừng gào la kích động họ,

---

[77] Antiochis, tên bộ lạc mà Socrates là thành viên, xuất phát từ Antiochos, tên một người con của Heracles với Meda. Về cách tập hợp và vai trò của đơn vị hành chính này trong nền dân chủ Athens, xin xem thêm phần dẫn nhập.

tôi vẫn thà chịu nguy nan đứng về phía pháp luật và công lý hơn là theo đuôi quý vị làm điều bất chính vì sợ gông cùm với tử thần[78].

Chuyện trên xảy ra vào thời thành quốc còn dưới chế độ dân chủ. Khi nền chuyên chính của ba mươi bạo chúa được dựng lên[79], theo thói quen gây liên lụy cho càng nhiều người càng tốt khi hành xử độc ác, họ gọi tôi cùng bốn công dân khác đến dinh Tholos rồi sai chúng tôi đi Salamis bắt một công dân đối lập tên là

---

[78] Năm 406, mặc dù thắng trận thủy chiến ở vùng đảo Arginusae, khi trở về Athens, các tư lệnh quân đội bị kết án đã không vớt những chiến hữu rơi xuống biển, còn sống hoặc đã chết. Do bộ lạc của Socrates lúc ấy đang thực thi quyền điều khiển thành quốc (*prutaneia*), triết gia giữ chức Chủ tịch Hội đồng, và ông đã từ chối kết án tập thể các tư lệnh này vì tính bất hợp pháp của thủ tục (luật lệ thành quốc chỉ cho phép xử riêng từng cá nhân), bất chấp mọi áp lực và đe dọa của quần chúng hay đảng phái.

[79] Thất thế trong cuộc nội chiến với Sparta, Athens bị áp đặt một chế độ bù nhìn gọi là nền chuyên chính của ba mươi bạo chúa vào năm 404. Dưới sự lãnh đạo trơ tráo của Theramenes và Critias (xem chú thích ở đoạn liên quan bên dưới), tập đoàn cai trị này thu hẹp cơ sở chính trị của nền dân chủ thành quốc: chỉ còn khoảng 3.000 công dân có quyền giữ vũ khí và hy vọng được xét xử trước tòa án, khoảng 500 người được phép tham gia vào bộ máy hành chính, cả trăm người bị xử phải uống thuốc độc, và hàng ngàn người chịu cảnh lưu đày. Chỉ một năm sau, chế độ này bị tướng Thrasybulus và đồng minh từ Thebes trở về lật đổ.

Leon[80] về hành quyết. Vào dịp đó, tôi cũng đã chứng minh, không phải bằng lời nói mà bằng hành động, rằng tôi xem cái chết tựa lông hồng, nếu quý vị cho phép tôi dùng lại thành ngữ đã nhàm tai này, rằng điều quan tâm duy nhất của tôi là tránh làm chuyện bất công và nghịch đạo, ngay cả quyền lực kinh khủng của ba mươi bạo chúa lúc ấy cũng không làm tôi nao núng. Ra khỏi dinh Tholos, tôi về thẳng nhà, trong khi bốn công dân kia đi Salamis tìm bắt Leon. Nếu chính quyền tàn bạo kia không bị lật đổ ngay sau đó, sự bất tuân của tôi chắc chắn đã đưa tôi đến chỗ chết. Điều này, không thiếu gì người trong số quý vị có thể xác nhận như nhân chứng.

Quý vị có thể tin nổi là Socrates vẫn cứ sống lâu chừng này tuổi không, nếu tham gia vào chính trường đồng thời sẵn sàng đạp lên tất cả để chỉ phục vụ công lý như kẻ toàn thiện? Thật khó lòng, thưa quý đồng hương; dù là tôi hay ai khác cũng không thể làm được. Suốt đời, tôi luôn luôn sống như thế trước mắt mọi người, khi có dịp tham chính cũng như trong quan hệ riêng tư, không nhân nhượng bất kỳ ai khi

---

[80] Lý lịch của nhà dân chủ đối lập Leon này không được biết rõ. Tuy nhiên, có thể tin rằng đây là một công dân Athens, vì bị truy nã mà phải trốn sang Salamis hơn là một người dân của Salamis.

công lý[81] bị đe dọa, ngay cả đối với bọn bạo ngược mà kẻ vu không tôi cố tình trình bày như đệ tử của tôi[82]. Tôi chưa hề xưng là thầy

---

[81] Theo Socrates, công lý hay công chính là cốt lõi của chính trị. Tất cả triết lý chính trị của ông xoay quanh vấn đề này. Ở Socrates, dường như có hai quan niệm về công chính. Trong *Crito* (Xem: Platon. *Apologie de Socrate; Criton; Phédon*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965), hành xử công chính là tuân theo luật pháp của thành quốc, vì thế mà Socrates không bo trốn sau khi bị xử tử. Trong tác phẩm này, Socrates lại thà chết chứ không tuân theo luật pháp của thành quốc, nếu nó bắt ông làm «trái lời Thần» (dùng phần đời còn lại để tự xét mình và xét người). Nghĩa là còn có một thứ công lý cao hơn công lý của thành quốc: đó là quyền sống một cuộc đời mà ông đã chọn lựa như cao quý nhất, thứ quyền mà ngày nay ta gọi là nhân quyền, cụ thể ở đây là quyền tự do suy nghĩ và phát biểu.

[82] Socrates được nhiều người ái mộ đi theo để nghe ông đàm luận hay thường đàm luận với ông, nhưng triết gia không bao giờ tự xem mình là thầy cua ai cả. Trong số đó, có hai phần tử bị xem là bất háo và bị bên buộc tội xem như đệ tử của Socrates, và do đó, là điển hình của lớp thanh niên đã bị triết gia «làm cho hư hỏng». Đó là Alcibiades và Critias.

Alcibiades (450 - 404) là nhà chính trị và tư lệnh cua Athens. Mồ côi bố, được anh họ là Pericles nuôi dạy. Quyến rũ, giàu có, có tài hùng biện, thông minh, y ôm ấp nhiều tham vọng chính trị. Alcibiades xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Plato; tên y là tựa của hai bản đối thoại. Thường lui tới với Socrates, Alcibiades là người ca ngợi triết gia hơn ai hết; mặt khác, y với Socrates đã từng cứu sống lẫn nhau trên trận địa. Tham chính dưới nhãn

của ai, song nếu có ai đó, muốn đàm thoại với tôi, muốn xem tôi thực hiện sứ mạng Thần trao cho mình như thế nào, tôi chưa bao giờ để họ thất vọng, bất luận già trẻ lớn bé. Tôi không thuộc loại người chỉ phát biểu để lấy tiền và

---

hiệu dân chủ, Alcibiades lôi Athens vào cuộc phiêu lưu quân sự ở Sicile (năm 415). Lĩnh án tử hình vì tội đập phá các tượng thần Hermes, y đào ngũ, trước ra hàng Sparta rồi sau theo Ba Tư. Tại đây, một mặt, Alcibiades xúi giục vua Ba Tư làm suy yếu Hy Lạp bằng chiến lược hao mòn (lúc giúp Athens, lúc hỗ trợ Sparta), mặt khác, dựa vào "đảng" Đại tộc để gây rối loạn tại Samos. Khi tình hình thuận lợi, y lại dựa thế "đảng" Dân chủ và được quân đoàn ở Samos chọn làm tướng lĩnh. Nhờ thắng Sparta nhiều trận, Alcibiades trở lại Athens với tư cách như tư lệnh quân đội (năm 407), nhưng chỉ sau một chiến bại, lại bị lật đổ (năm 406) và phải trốn sang Ba Tư. Nhưng lần này, y bị cả Sparta lẫn Ba Tư âm mưu sát hại. Cùng với Helen thành Troy bên nữ, Alcibiades là nhân vật cổ sử nam được bàn tán nhiều nhất.

Critias (? - 403) là nhà chính trị, nhà văn, nhà thơ của Athens, con của Callaeschrus, cậu của Plato, và thường lui tới với Socrates. Y xuất hiện trong nhiều bản đối thoại của Plato, một bản mang tên là *Critias*. Thuộc "đảng" Đại tộc, Critias bị đày khỏi Athens trong cuộc chiến tranh bá quyền. Y trở lại đây khi Athens thất thủ và, với sự hậu thuẫn của Sparta, trở thành một trong 30 bạo chúa. Trong thời kỳ chuyên chính này, Critias đã tỏ ra vô cùng độc ác và côn đồ. Chính y đã làm ra đạo luật cấm Socrates phát biểu ở nơi công cộng. Critias chết trong trận nội chiến lật đổ chế độ chuyên chính bù nhìn, khi muốn đánh chiếm lại cảng Piraeus vừa được Thrasybulus giải phóng.

giữ im lặng khi không ai trả thù lao; không phân biệt giàu nghèo, tôi luôn luôn để mọi người chất vấn, hoặc trả lời câu tôi hỏi rồi nghe bàn luận, tùy theo sở thích của mỗi người. Nếu trong số công dân ấy, về sau có kẻ trở nên hoặc lương thiện, hoặc bất lương, thì tôi cũng không phải là người đáng được ca ngợi hay quở trách như là nguyên nhân, bởi vì tôi chưa bao giờ hứa hẹn dạy dỗ ai, hay ban phát cho ai bài học nào cả[83]. Và nếu có kẻ nào khẳng định đã từng nghe hay học riêng ở tôi chuyện gì ngoài những điều tôi vẫn phát biểu công khai trước mọi người, thì xin quý vị cứ yên trí rằng đấy chỉ là chuyện bịa đặt.

Chắc bây giờ quý vị đã hiểu vì sao nhiều người năng lui tới trò chuyện lâu với Socrates. Tôi đã giải thích rõ, với tất cả sự thực: đó là vì người ta thích nghe tôi khảo sát những kẻ tưởng mình thông thái nhưng thực ra chẳng có chút hiểu biết nào, và nhất định là cảnh tượng đó phải khá thú vị. Và cho tôi nhắc lại: tôi chỉ hành động như thế để thực hiện mệnh lệnh mà

---

[83] Dạy dỗ là trao truyền một tri thức, Socrates không có chút tri thức nào, do đó, Socrates không thể là thầy của ai cả. Nói cụ thể, Socrates không thể dạy dỗ, và do đó, không thể quy trách nhiệm về hành vi của Alcibiades và Critias cho Socrates (về "tri thức", xem thêm chú thích [34] ở trên).

Thần đã truyền cho tôi qua lời phán, qua mộng triệu hay các phương tiện khác mà chưa thần linh nào từng dùng để truyền đạt ý muốn của mình cho người trần. Muốn biết những điều tôi vừa nói có đúng với sự thực hay không, quý vị có thể kiểm tra dễ dàng. Bởi vì nếu tôi có khả năng làm thanh niên hư hỏng và đã từng làm thế trong quá khứ thật, hẳn với tuổi tác những nạn nhân của tôi nay phải nhận ra rằng những điều tôi khuyên bảo họ thời trẻ là độc hại, và hoặc họ đích thân đến tòa đòi trừng phạt tôi, hoặc họ sẽ nhờ cha anh hay thân nhân của mình thay mặt đòi trị tội, nếu không muốn tự tay làm việc ấy. Dù sao, tôi thấy rất nhiều người có thể ở trong trường hợp trên tại đây, như là Crito, cùng tuổi và cùng bộ tộc với tôi, bố của Critobulus[84]; rồi Lysanias ở Sphettus, cha của Aeschines[85]; cả Antiphon ở Cephisus,

---

[84] Crito: sinh vào khoảng năm 470, địa chủ giàu có và hào hiệp. Một người bạn suốt đời gắn bó với Socrates. Có mặt ở đây và bên cạnh triết gia lúc lâm chung. Trong bản đối thoại mang tên *Crito* của Plato, ông là người khuyên Socrates nên bỏ trốn. Theo Xenophon, Crito thường mang con là Critobulus theo khi gặp bạn, để con được học hỏi thêm khi trò chuyện với Socrates. Critobulus là người đối thoại chính của triết gia trong quyển *Kinh tế* (Oikonomia) của Xenophon.

[85] Con Lysanias, Aeschines ở Sphettus (khoảng 425 - 350) là một trong những người hay đi theo để nghe Socrates nói, và được sử gia đời sau gọi là Aeschines Socraticus để

bố của Epigenes nữa[86]. Kia là những người có anh hoặc em thường lui tới với tôi: anh em Nicostratus với Theodotus, con của Theozotides[87] - Theodotus nay đã mất, không gì có thể ngăn cản Nicostratus lên tiếng chống tôi nếu muốn; anh em Paralus với Theages, con của Demodocus[88]; anh em Adeimantus với

---

phân biệt với nhà hùng biện trùng tên ở Athens. Có mặt ở đây cũng như vào lúc lâm chung của triết gia. Sau khi Socrates mất, Aeschines cũng viết nhiều bản đối thoại lấy triết gia làm nhân vật chính như Plato, và dù đa số chỉ còn lại dưới hình thức mảnh rách và trích dẫn, vẫn được xem là khá chính xác về Socrates: *Alcibiades* (đừng nhầm với hai bạn cùng tên của Plato), *Aspasia, Axiochus* (đừng nhầm với một bản trùng tên bị gán cho Plato), *Callias, Miltiades, Rhinon, Telauges.*

[86] Epigenes là một người bạn của Socrates, có mặt ở đây và vào lúc lâm chung của triết gia. Trong *Những chuyện đáng ghi nhớ,* Xenephon kể rằng, thấy Epigenes có vẻ bệnh hoạn, Socrates đã khuyên ông ta nên tập thể dục.

[87] Sau cuộc lật đổ nền chuyên chính của ba mươi bạo chúa (xem chú thích [79] ở trên), Theozotides nổi tiếng là nhà dân chủ, vì đã đề nghị thông qua một sắc lệnh đãi ngộ con mồ côi của những người chết trong cuộc đấu tranh cho dân chủ ngang hàng với con mồ côi của các liệt sĩ đã chết trong các cuộc chiến tranh với bên ngoài.

[88] Demodocus và Theages là tên các nhân vật trong hai bản đối thoại gán cho Plato. Dường như Demodocus đã từng giữ một chức vụ cao cấp của thành quốc, có thể là chức tư lệnh (425 - 424).

Plato[89] con của Ariston; rồi anh em Aeantodorus với Apollodorus[90] phía bên này. Và tôi còn có thể nêu tên nhiều người khác nữa, tất cả đều có mặt. Lẽ ra Meletus cũng phải mời ít nhất một người ra làm chứng cho ông ta; và nếu vì ông ta không nghĩ đến, xin cứ mời bây giờ, tôi cho phép; nếu ông ta có thể đưa ra một nhân chứng buộc tội, xin cứ tự tiện. Nhưng quý vị sẽ thấy là ngược lại; họ đều sẵn sàng bênh vực Socrates, tôi, kẻ đã làm hư hỏng con em họ, nếu phải tin lời Meletus và Anytus. Có thể đúng là những thanh niên bị tôi lôi kéo đều có lý do để bảo vệ tôi, nhưng còn thân nhân họ,

---

[89] Tên của Plato chỉ xuất hiện tất cả 3 lần trong toàn bộ các bản đối thoại: hai lần trong cuốn *Socrates tự biện* này và một lần trong *Phaedo* (Platon. *Apologie de Socrate; Criton; Phédon*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965), để nói rằng ông không có mặt vào phút lâm chung của Socrates vì bệnh. Sự kiện này cho thấy tác giả muốn xác định rõ ràng ở đây rằng ông là nhân chứng trực thị của phiên xử, và những gì được ghi lại trong *Socrates tự biện* đều trung thực. Adeimantus là anh và lớn hơn Plato rất nhiều tuổi. Cha là Ariston lúc ấy đã mất.

[90] Apollodorus là nhân vật đã thuật lại những trao đổi về chủ đề tình yêu giữa Socrates và các bạn của triết gia trong *Bữa tiệc* (Symposium) của Plato. Là người rất ngưỡng mộ Socrates, có mặt tại đây và vào lúc lâm chung của triết gia. Xem thêm chú thích [148] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Xenophon ở phần sau.

những người tôi chưa hề lôi kéo nổi, tuổi tác lại cao, họ có lý do gì để bênh vực tôi, ngoài sự ngay thẳng và công chính, ngoài niềm tin rằng Meletus gian dối trong khi Socrates nói thực?

Thưa quý công dân Athens, như thế tưởng cũng đã đủ. Vì những luận cứ mà tôi còn có thể dùng để tự vệ đại loại cũng tương tự. Nhưng trong số quý vị, có thể có người bực mình với tôi, khi nhớ lại rằng trong một phiên xử ít nguy hiểm hơn nhiều, ông ta đã phải dầm dề nước mắt, năn nỉ van xin các vị thẩm phán, và để họ động lòng trắc ẩn, mang cả cha mẹ, con cháu, bạn bè ra trình diện trước tòa, trong khi tôi không làm như thế mặc dù tự biết đang phải đương đầu với nguy nan lớn nhất. Cứ luẩn quẩn trong đầu ông ta, khác biệt ấy có thể làm ông ta cay đắng, và bực tức với cách hành xử của tôi, sẽ giận dữ bỏ phiếu kết án. Tôi không tin rằng có ai mang trong lòng sự ấm ức ấy, song nếu chẳng may mà có, tôi có thể lý luận với ông ta: Này bạn, tôi cũng có bố mẹ như ai, bởi vì «tôi sinh ra từ người chứ không phải từ cây sồi hay tảng đá», nếu nói như Homer[91]. Về con cái, tôi cũng có ba đứa, một

[91] Homer là tác giả của *Iliad* và *Odysseus*, nhưng Homer là một hay nhiều người vẫn còn là vấn đề. Theo giả thuyết thứ nhất, Homer là một thi sĩ mù người Ionia (tuy không rõ sinh chính xác ở đâu: Chios, Colophon, Smyrna...?),

nhưng sống vào thế kỷ thứ VIII; từ đó có câu giễu những người không tin ở một Homer hiện thực rằng các tác phẩm nói trên «không phải do Homer viết, mà do một kẻ trùng tên». Giả thuyết thứ hai cho rằng Homer là một bút hiệu tập thể, vì *homēros* có nghĩa là «con tin», và Homer xuất phát từ *Homeridae*, từ chỉ một nhóm thi sĩ, và có nghĩa là «con cháu con tin», tức con cháu tù nhân chiến tranh: thời đó, tù nhân chiến tranh và con cháu không phải ra trận vì bị đánh giá là không thể tin cậy được, do đó được giao cho nhiệm vụ ghi nhớ bằng lời những gì đã xảy ra dưới hình thức thơ hoặc vè; mặt khác, chi tiết Homer mù mắt cũng được giải thích cặn kẽ: người mù trong văn minh cổ đại được xem là kẻ không nhìn được cái hiện thế mà lại trông thấy điều siêu thế, nên đây chỉ là một thứ ẩn dụ để nói lên cảm hứng thiên phú siêu phàm của thi sĩ. Tuy nhiên, đa số các học giả về Homer chấp nhận rằng cả hai tác phẩm đều đã được chuẩn hóa và mài dũa dưới thời Peisistratus, rồi Hipparchus, khi kẻ làm thơ và hát rong từ bốn phương đến Athens được lệnh đọc lại tất cả văn thơ của Homer mà họ biết cho giới thư lại tại chỗ ghi chép, với mục đích có được các văn bản chuẩn mực để đọc mỗi năm vào dịp lễ hội Panathenea mừng ngày sinh của nữ thần Athena. Các văn bản *Iliad* và *Odysseus* sau này đều xuất phát từ những cuộn *paperus* được thực hiện thời đó, dù không cuộn nào được truyền lại trọn vẹn. Về sự quan trọng của Homer, Victor Hugo, văn hào Pháp thế kỷ thứ XIX sCN viết: «Thế giới hình thành, Homer cất tiếng hát. Đấy là tiếng quyên của buổi bình minh» (Le monde naît, Homère chante. C'est l'oiseau de cette aurore.) Câu của Socrates ở đây được trích từ chương thứ XIX của *Odysseus* (Homère. *Odyssée*. Victor Bérard dịch. Trong: *Iliade; Odyssée*. Paris: Gallimard, 1955. Tr. 808).

đã lớn, hai đứa kia còn nhỏ[92]; tuy nhiên, tôi sẽ không mang chúng ra đây để xin quý vị xá tội. Tại sao tôi lại làm vậy? Không phải vì ngoan cố ngạo mạn, cũng không phải vì xem thường quý tòa; càng không phải là tôi gan dạ hay yếu đuối trước cái chết.

Thật ra, vì danh dự của tôi, của quý vị và của cả nền cộng hòa nữa, tôi thấy không nên dùng loại phương tiện đó, ở vào tuổi này và với tiếng tăm dù hư hay thực của tôi, bởi vì dù sao thì Socrates cũng còn hơn kẻ phàm phu đôi chút theo ý kiến của số đông. Nếu trong số quý vị có ai được xem là hơn người ở sự hiểu biết, lòng can đảm hay bất kỳ một phẩm hạnh nào khác mà lại hạ mình xử sự như thế thì quả là đáng xấu hổ; tuy nhiên, sự thực là tôi thường nhìn thấy lắm kẻ được xem là cao quý làm nhiều chuyện thấp hèn bất ngờ trước tòa, cứ

---

[92] Socrates có 3 con là Lamprocles, Sophroniscus (đặt theo tên của ông nội), và Menexenus. Dường như chỉ có Lamprocles là con của Xanthippe (một người vợ rất chanh chua đanh đá), mặc dù trong *Phaedo*, Plato ghi rằng khi đến chào vĩnh biệt chồng, bà còn bế trên tay một đứa bé. Theo một số nguồn tin khác mà cả Diogenes Laertius lẫn Aristotle đều kể lại, Socrates còn một người vợ thứ hai tên là Myrto, và bà này mới là mẹ của Sophroniscus và Menexenus; theo nhiều nguồn tài liệu khác, triết gia có thể đã có hai vợ cùng một lúc, vì khi đó chủ trương của thành quốc là kêu gọi công dân sinh thêm con ngoài giá thú để tăng dân số nhằm đáp ứng nhu cầu chiến tranh.

như thể bị kết án chết là bất hạnh khủng khiếp nhất, cứ như thể họ có thể sống bất tử nếu được tha[93]. Hạng người như thế làm nhục thành quốc, bởi vì họ làm cho kẻ ngoại bang nghĩ rằng những nhân vật đã được dân Athens này xem như phẩm hạnh nhất, hoặc chọn lựa để thay họ nhận lĩnh các trách vụ và chức tước công, thật ra chẳng khác gì đàn bà. Thưa quý tòa, đấy là điều mà những kẻ ít nhiều có tiếng tăm như chúng tôi không nên làm để giữ thanh danh; và đấy là điều mà quý vị cũng không nên để cho xảy ra vì danh dự của thành quốc, và nếu chúng tôi có lỡ làm, không nên chấp nhận, mà ngược lại phải trừng phạt rõ ràng bằng cách kết tội kẻ đã đến đây để cầu viện tới các màn kịch thương tâm kia nhằm khơi gợi lòng trắc ẩn, và qua đó làm cho thành quốc trở thành lố bịch, thay vì kết án người bình tĩnh ngồi chờ án lệnh.

Nhưng thưa quý công dân Athens, ngoài chuyện bị chê cười về danh dự, đối với tôi công lý còn đòi hỏi rằng sự trắng án không thể đạt được nhờ van xin, rằng chúng ta không được xin xỏ, mà ngược lại, phải trình bày sự kiện và

[93] Hàm ý của câu này khá rõ ràng: Socrates không sợ chết vì tự biết không ai có thể sống bất tử, do đó, Socrates sẽ không làm chuyện thấp hèn trước tòa, nhưng ngược lại, tòa cũng không thể làm gì được Socrates.

thuyết phục các vị thẩm phán. Bởi vì các vị thẩm phán không nhóm họp để biến công lý thành một ân huệ, mà để xét xem thế nào là công chính; quý vị đã tuyên thệ không xét xử tùy tiện theo lợi quyền hay sở thích mà theo luật lệ. Thế nên chúng tôi không thể làm cho quý vị quen thói bội thề, và quý vị cũng không nên để mình vướng vào thói quen đó, nếu không cả hai bên đều đắc tội với thần thánh. Như vậy, xin quý vị chớ trông đợi rằng Socrates sẽ cầu viện đến loại phương tiện mà tôi xem là không lương thiện, không công chính, không sùng kính - nhất là khi đang bị Meletus ngồi kia buộc tội không tin là có thần linh. Bởi vì, nếu tôi làm quý vị mềm lòng bằng lời van xin, và làm quý vị vi phạm lời tuyên thệ, chính lúc đó mới thật là tôi dạy quý vị thói bất sùng kính, và vì muốn tự vệ, tôi đã vô tình tự buộc mình vào tội không tin là có thần thánh[94]. Nhưng thưa quý vị, sự thật hoàn toàn

---

[94] Đối với Socrates, sùng kính và công chính là hai mặt của cùng một giá trị, nhưng sùng kính dành cho thần thánh, trong khi công chính dành cho con người (xem *Euthyphro*. Trong: Platon. *Premiers dialogues*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1967). Không công chính với người đời, tự nó đã đồng nghĩa với bất sùng kính, không kính trọng thần thánh. Có thể khai triển hơn ở trường hợp đặc thù của một thẩm phán, thông qua lời thề (với thần thánh) là sẽ luôn luôn xét xử công

ngược lại. Tôi tin thần thánh hơn bất cứ ai trong số những kẻ buộc tội tôi. Và tôi tin tưởng phó thác số phận mình vào tay quý tòa cùng vị Thần ở đền Delphi, chờ xem quyết định nào là tốt nhất, không chỉ cho tôi mà cho cả quý vị.

---

minh chính trực: kết tội một người vô tội là vi phạm lời thề đã đành, song tha một kẻ có tội vì hắn than khóc cũng là vi phạm lời thề; trong cả hai trường hợp đều là bất sùng kính với thần thánh. Ở đây, các vai trò hoàn toàn đảo lộn: kẻ bị xét xử về tội vô thần lại đang giảng giải cho những người xử mình thế nào là công chính và sùng kính!

PHẦN HAI

Sau khi tòa tuyên án có tội và mời ông tự định một hình phạt để thay thế bản án tử hình mà bên nguyên đề nghị, Socrates yêu cầu được phụng dưỡng tại công đường thành quốc.

Thưa quý công dân Athens, sự biểu quyết[95] vừa rồi của quý vị không làm tôi phẫn nộ bao nhiêu vì nhiều lý do, trong đó phải nói rằng nó không bất ngờ chút nào so với kết cục tôi chờ đợi. Điều còn làm tôi ngạc nhiên hơn là sự chênh lệch giữa hai số phiếu; thú thật rằng tôi hoàn toàn không ngờ Socrates bị kết án bởi một đa số thấp như thế, bởi vì nếu tôi tính đúng, chỉ cần có sự xê dịch của 30 phiếu là trắng án. Như vậy, tôi có thể tự hào đã thoát khỏi tay Meletus, không những thế, hiển nhiên là nếu Anytus và

[95] Thủ tục bầu chọn một trong hai bài tranh tụng như sau: lá phiếu là một hòn cuội hay một vỏ sò; toàn thể hội thẩm đoàn đều phải lần lượt đi ngang qua hai thùng phiếu, một có tội và một vô tội, mỗi thùng đều có ống che miệng làm bằng liễu gió để giữ bí mật. Nếu bên bị thắng, phiên xử ngừng ở đây, và nếu chỉ được 1/5 tổng số phiếu, bên nguyên sẽ bị phạt 1.000 *drachmae* và bị cấm thưa gửi những trường hợp tương tự. Nếu bên nguyên thắng, phiên xử bước qua giai đoạn hai: bên bị phải tự đề nghị một hình phạt nhẹ hơn hình phạt của bên nguyên, sau đó, hội thẩm đoàn sẽ họp lại để lấy quyết định cuối cùng. Xem thêm chú thích [19] ở trên.

Lycon đã không cùng đứng lên để buộc tội, thì y đã phải trả 1.000 *drachmae* tiền phạt vì không hội đủ một phần năm tổng số phiếu[96].

Dù sao, Meletus đã khép tôi vào tội chết. Tốt thôi! Về phần tôi, thưa quý công dân Athens, tôi phải tự kết mình vào tội gì? Hiển nhiên phải là một tội tương xứng với điều tôi đáng phải nhận – song đấy là điều gì? Nhục hình nào, hình phạt nào Socrates đáng phải chịu? Tôi, kẻ không ngừng tự đặt cho mình nguyên tắc suốt đời phải xem thường, thay vì háo hức tìm kiếm như bao kẻ khác, hoặc của cải tư lợi, hoặc quyền chức chính trị hay phẩm hàm quân sự, hoặc bất cứ thứ danh vọng nào khác. Tôi, kẻ chưa bao giờ tham gia vào một âm mưu hay toan tính đảng phái nào, điều vốn dĩ tràn ngập nền cộng hòa này, tự nghĩ mình quá lương thiện để có thể vong thân trong loại manh động ấy. Tôi, kẻ đã gác qua một bên ngay cả sinh kế

[96] Nếu số thẩm phán là 500 người như thông lệ, bên nguyên được 280 phiếu và bên bị 220. Chỉ cần 30 phiếu đổi chỗ là mỗi bên được 250 phiếu, bất phân thắng bại và tòa phải xử trắng án. Vì được hơn 1/3 tổng số phiếu, Socrates cho rằng ông đã thoát khỏi tay Meletus là kẻ buộc tội duy nhất mà ông gọi đích danh ra đối chất. Mặt khác, nếu chia đều 280 số phiếu bên nguyên cho 3 người buộc tội, Meletus chỉ mang lại chưa tới 1/5 tổng số phiếu, thua kiện và phải trả tiền phạt. Tất nhiên, đây chỉ là một lý luận thuần hình thức.

khi tự thấy làm thứ công việc ấy mình chẳng hữu ích gì cho cả quý vị lẫn bản thân, mà chỉ giữ lại mối bận tâm duy nhất là mang đến cho mỗi cá nhân quý vị điều tôi xem là nghĩa vụ cao quý nhất: khuyến khích từng người khoan bận bịu về những gì chỉ thuộc về quý vị một cách ngẫu nhiên trước khi lo nghĩ đến phần tinh anh của mình, đến điều có thể giúp quý vị sống đời phẩm hạnh và hiểu biết, khoan hẵng đôn đáo chuyện thành quốc trước khi nghĩ suy về thành quốc, và luôn luôn giữ nguyên tắc ấy trong tất cả mọi lĩnh vực còn lại?

Thưa quý công dân Athens, đấy là hành trạng của Socrates, và nó xứng đáng được hưởng gì, nếu quý vị thực là người công chính?[97] Một phần thưởng, hơn thế nữa, một phần thưởng thích đáng với tôi. Mà cái gì có thể tương xứng với một ân nhân nghèo túng của quý vị, cần có đủ rảnh rỗi để chỉ chăm lo đến việc khuyên nhủ quý vị một cách bổ ích thôi? Thưa quý đồng hương, đối với một người

---

[97] Ở đây, trong phần tự định hình phạt (*epitimesis*) của mình, Socrates sẽ đưa ra một phản đề nghị với hai vế, vế thứ nhất tương xứng với tư cách ân nhân thành quốc, vế thứ hai tương đương với khả năng chịu đựng của ông. Trong tác phẩm của Xenophon, ngược lại, ông đã từ chối và cấm bạn bè làm chuyện ấy, nói rằng tự định hình phạt cho mình là thú nhận có tội. Xem đoạn liên quan trong bản của Xenophon ở chương sau.

như vậy, chẳng có gì thích đáng hơn là được chiêu đãi tại công đường thành quốc[98]. Và chắc chắn là xứng đáng hơn bao lực sĩ đã thắng giải đua ngựa, hoặc đua xe song mã hay tứ mã trong các kỳ thi điền kinh ở Olympia, bởi vì họ chỉ mang lại cho quý vị chút hạnh phúc hời hợt bên ngoài, trong khi tôi chỉ cho quý vị đâu là chân hạnh phúc, và họ có phương tiện sống trong khi tôi chẳng có gì cả. Vậy thì, nếu phải tuyên cáo điều tôi đáng được hưởng một cách hoàn toàn công chính, xin nói thẳng với tất cả mọi người: tôi xứng đáng được phụng dưỡng tại công đường thành quốc.

Nói như thế, có thể Socrates sẽ bị buộc tội đã ngạo mạn thách thức quý vị, như khi bài bác chuyện van xin than khóc ban nãy. Nhưng không phải thế đâu, thưa quý đồng hương; đây mới là lý do thực sự: tôi hoàn toàn tự biết mình chưa hề làm điều gì bất công với ai một cách cố ý, nhưng quý vị từ chối tin tôi, bởi vì chúng ta

---

[98] Đoạn này nói về vế thứ nhất: Socrates khẳng định ông xứng đáng được đối xử như thượng khách hay công dân gương mẫu của Athens. Công đường được nói tới ở đây không phải là dinh Tholos như thường bị nhầm lẫn. Dinh Tholos là nơi nghị viên Athens sống chung trong thời gian thực thi quyền cai trị thành quốc. Công đường là nhà khách chung của Athens, nơi chiêu đãi các thượng khách, những công dân danh giá hoặc xuất sắc trong mọi lĩnh vực (thể thao, quân sự...)

có quá ít thời giờ để cùng nhau trò chuyện. Nếu luật pháp thành quốc đòi hỏi phải xét xử loại tội phạm có cơ dẫn đến án tử hình ít ra trong vài ngày như ở nhiều nơi khác, hẳn tôi đã có thể đánh đổ những điều vu khống thâm căn cố đế trong tâm trí quý vị, thay vì đành chịu không thuyết phục nổi quý vị trong vài giờ như ở đây. Biết chắc rằng mình chưa bao giờ làm hại ai, có lý nào bây giờ Socrates lại tự làm hại chính mình, không những thú nhận đáng bị trừng phạt, mà còn tự đề nghị cho mình cả hình phạt nữa. Nhưng có gì đáng sợ mới được cơ chứ! Bản án tử mà Meletus đòi chụp lên đầu tôi chăng, khi tôi đã nói rằng chưa biết cái chết sẽ là điều lành hay dữ, phúc hay họa, hung hay kiết? Chẳng lẽ để thay thế nó, bây giờ tôi lại đi chọn và bắt mình chịu đựng một hình phạt mà tôi biết chắc chắn là điều hung!

Gông cùm ư? Nhưng tại sao Socrates lại phải sống trong tù, làm tôi mọi cho mười một viên cai ngục[99] thay phiên nhau thị uy sai khiến? Chịu tiền phạt và ngồi tù cho đến khi trả hết nợ chăng? Thế thì cũng chẳng khác chi, vì tôi làm gì có tiền để trả. Đi đày ư? Có thể là quý vị chấp thuận đấy, nhưng phải thật là

---

[99] Số nhân viên được giao cho nhiệm vụ cai quản ngục thất, và hành quyết tử tội khi cần. Họ được chỉ định hằng năm và làm việc theo nguyên tắc luân phiên.

tham sống sợ chết đến độ đui mù tôi mới có thể nghĩ rằng người xứ khác có thể chịu đựng được dễ dàng nếp sống và cách nói năng của mình, trong khi chúng đã trở thành sai quấy và ghê tởm đến độ ngay cả kẻ đồng hương như quý vị mà còn không chịu đựng nổi và nay đang tìm cách khai trừ. Socrates đâu mù quáng đến mức ấy, thưa quý công dân Athens. Mà quả thật, đấy sẽ là một cuộc đời chao ôi là đẹp đối với tôi, nếu phải rời bỏ quê hương vào tuổi này để lang thang hết thành nọ đến xứ kia và sống kiếp phát vãng. Bởi vì tôi biết rằng, đi đến đâu, lớp trẻ cũng sẽ đến nghe tôi như ở đây; và nếu tôi xua đuổi thì chính họ sẽ nhờ người lớn tuổi hơn trục xuất tôi; còn nếu như tôi không xua đuổi, bố mẹ hay thân nhân họ rồi cũng sẽ mượn cớ bảo vệ họ để đòi trục xuất.

Đến đây, có người sẽ nói với tôi: «Này Socrates, khi sang đất khách, chẳng lẽ ông không ngồi yên một chỗ và câm miệng lại được sao?» Nhưng đấy mới chính là điều tôi không thể nào làm cho phần đông quý vị hiểu được. Bởi vì nếu tôi lại trả lời rằng làm như thế là bất tuân lời Thần, và vì vậy tôi không thể nào ngậm miệng yên vị một chỗ, quý vị sẽ không tin mà còn tưởng tôi giễu cợt. Hơn nữa, nếu tôi còn nói thêm rằng bàn luận mỗi ngày về phẩm hạnh và những điều quý vị vẫn thường nghe

tôi phát biểu là điều lợi ích và hạnh phúc nhất trong đời người, rằng phải tự xét mình và xét người bởi vì sống không suy xét không đáng gọi là sống, thì quý vị lại càng không tin nữa. Tuy nhiên, nó là sự thật đấy, thưa quý đồng hương, dù chẳng dễ gì mà thuyết phục được quý vị.

Mặt khác, Socrates không có thói quen tự xử mình đáng nhận bất cứ tai vạ nào. Nếu giàu có, tôi sẵn sàng nộp món tiền phạt đến mức phải trả, bởi vì nó cũng chẳng hại gì[100]. Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay... tôi không làm gì ra tiền, trừ phi quý vị chỉ phạt tôi đến mức có đủ sức trả; và vì tôi chỉ có thể trả cao lắm là 1 *minae*, tôi đề nghị trả 1 *minae* tiền phạt. Dù rằng Plato đứng kia, cùng với Crito, Critobulus và Apollodorus muốn tôi trả đến 30 *minae* và sẵn sàng bảo đảm. Vì vậy, tôi tự kết án phải trả 30 *minae* tiền phạt[101], và xin giới thiệu với quý vị những người bảo lãnh hoàn toàn có khả năng thanh toán.

---

[100] Đối với Socrates, điều hung duy nhất là những gì có thể gây tổn thương cho tâm hồn, tiền phạt do đó không thể gây thiệt hại gì cho ông.

[101] Vế thứ hai của phản đề nghị, tương đương với khả năng chịu đựng của Socrates. Về giá trị của 2 món tiền đề nghị: 1 *minae* được xem là giá phải chăng để chuộc tù binh thời đó; 30 *minae* tương đương với của hồi môn mà một công dân trung lưu có thể trả cho chị hoặc em.

PHẦN BA

Sau khi lại bị kết án tử hình với đa số phiếu cao hơn, Socrates phát biểu với những kẻ đã kết tội, và sau đó, với những người bênh vực ông trong phiên xử[102].

Thưa quý công dân Athens, chỉ vì thiếu kiên nhẫn chờ đợi thêm chút nữa, quý vị đã tạo cơ hội cho người đời bêu riếu nền cộng hòa; họ sẽ nói rằng quý vị đã giết Socrates, một người hiểu biết, bởi vì họ cũng sẽ nói tôi là người hiểu biết dù không đúng như thế để sỉ nhục quý vị nặng nề hơn nữa. Chỉ cần chờ thêm ít lâu, cái chết của tôi tự khắc sẽ đến, bởi vì nhìn xem, tôi đã ở vào tuổi gần đất xa trời rồi. Tôi không chê tất cả mọi người ở đây như thế, mà chỉ riêng những kẻ đã khép tôi vào tội chết. Và cũng chỉ với họ thôi, tôi xin nói tiếp đôi điều sau đây.

Có lẽ quý vị nghĩ rằng Socrates đã bị kết tội vì không tìm ra lời lẽ, thứ lời lẽ có đủ sức thuyết phục quý vị, nếu như tôi tin rằng bổn phận của mình là phải làm hết mọi cách, kể lể đủ chuyện hòng thoát chết? Không phải thế

---

[102] Theo thủ tục xét xử, không có chỗ cho lần phát biểu thứ ba, dù của bên nguyên hay bên bị. Có lẽ đây chỉ là một cuộc trao đổi sau phiên xử giữa Socrates với các bạn của triết gia trong khi chờ đợi hội thẩm đoàn làm thủ tục kết thúc phiên tòa, và đã được Plato trung thực ghi lại.

đâu, thưa quý đồng hương. Tôi không thiếu lời lẽ mà chỉ thiếu trâng tráo: tôi bị kết tội vì không chịu nói những điều tai quý vị đã quen nghe, vì không muốn than khóc và hạ mình làm những chuyện hèn hạ mắt quý vị đã quen thấy. Đối với tôi, nguy nan phải đương đầu không thể là lý do để làm điều bất xứng đối với một con người tự do, và ngay cả đến lúc này, tôi không hề hối tiếc đã tự bênh vực như vừa rồi; thà chết mà tự vệ như tôi đã làm còn hơn là sống sót nhờ một bài tự biện hèn hạ. Khi đứng trước tòa cũng như lúc lâm trận, dù là Socrates hay ai khác cũng không được phép dùng bất cứ phương tiện nào để thoát chết. Ai cũng biết rằng muốn cứu thân mình nơi trận địa chẳng có chi là khó, chỉ cần vứt bỏ vũ khí và van xin kẻ đuổi theo tha mạng. Cũng thế, trước mọi hiểm nguy, một khi đã nhất quyết nói và làm bất cứ chuyện gì, người ta có thể tìm ra nghìn cách xoay xở hòng tránh cái chết.

Có điều, thưa quý công dân Athens, tránh cái chết không phải là điều khó nhất, tránh cái ác còn khó hơn bội phần, bởi vì *tội ác chạy nhanh hơn cả tử thần*[103]. Vì vậy, người già cả nặng nề như Socrates mới bị đứa chậm chân bắt kịp, trong khi kẻ buộc tội tôi, nhanh nhẹn

---

[103] Theo nhiều tác giả, đây là một thành ngữ rất phổ biến vào thời đó.

và khỏe khoắn hơn, đã bị đứa nhanh chân là tội ác túm lấy. Giờ đây tôi sẽ ra đi, với án tử hình của tòa án này; nhưng rồi họ cũng sẽ ra đi, đeo theo tội bất công và độc ác của tòa án chân lý. Tôi giữ lấy hình phạt của tôi, họ giữ lấy tội trạng của họ. Có lẽ sự việc đã tiến triển đúng như nó phải xảy ra, và đối với tôi, không thể nào suôn sẻ hơn.

Như vậy, mọi việc đã an bài. Nhưng hỡi những kẻ kết tội Socrates, đây là điều tôi báo trước với quý vị, bởi vì hiện tôi đang ở vào cảnh ngộ đọc được tương lai rõ nét nhất của người sắp lìa đời. Xin cảnh báo rằng, ngay sau khi giết tôi, quý vị sẽ phải chịu một hình phạt độc địa hơn cả bản án tử hình mà quý vị đã buộc vào tôi. Thật ra, quý vị chỉ giết tôi để tự giải thoát khỏi cái gánh nặng rất khó chịu là cứ phải suy xét đời mình; nhưng rồi xem, tôi nói trước rằng những gì sắp xảy ra sẽ hoàn toàn trái ngược với điều quý vị hy vọng. Quý vị sẽ phải đương đầu với một số người khảo hạch đông đảo mà quý vị không ngờ rằng cho đến nay tôi vẫn cố kiềm giữ, và càng trẻ họ càng hung hăng hơn, càng làm quý vị khó chịu hơn[104]. Thật là sai lầm nếu quý vị nghĩ rằng chỉ

---

[104] Socrates muốn cảnh báo rằng việc làm của ông sẽ ngày càng lan rộng, triệt để hơn, và do chính các thế hệ con cháu của những kẻ đã kết án ông đảm trách. Một tiên

cần giết người là đủ trốn thoát lời chê trách sống không suy xét. Cách loại bỏ sự kiểm tra ấy vừa bất chính vừa bất khả thi, cách vừa chính đáng vừa dễ dàng là, thay vì tìm cách bịt miệng kẻ khác, hãy tự tu thân sửa tính. Đấy là điều tôi thấy cần cảnh báo những ai đã kết tội tôi. Bây giờ tôi xin kiếu.

Nhưng thưa những công dân Athens đã bỏ phiếu xóa án tôi, Socrates sẵn sàng đàm luận tiếp với quý vị về chuyện xảy ra, trong khi người ta chưa đưa tôi đến nơi chờ chết vì còn bận bịu việc tòa. Chúng ta hãy tĩnh tâm một lúc và dùng khoảng thời gian còn lại để cùng đàm luận. Tôi muốn kể quý vị nghe, như với bạn hữu, chuyện kỳ lạ đã xảy ra cho tôi hôm nay, và giải thích với quý bạn ý nghĩa của nó. Vâng, thưa quý thẩm phán (khi gọi như thế, tôi chỉ trả lại cho quý vị một danh nghĩa chính đáng), tôi vừa trải nghiệm điều khác thường sau. Cái tiếng nói tiên tri suốt đời vẫn luôn luôn văng vẳng bên tai, không bỏ lỡ một dịp nào dù nhỏ đến đâu để can ngăn mỗi khi tôi có ý định làm điều gì sai trái, hôm nay lại giữ im lặng, trong khi tôi phải đương đầu với điều mà mọi người có thể và trên thực tế đều cho là nỗi bất hạnh lớn nhất như quý vị biết đấy. Nó không cản tôi

---

đoán hoàn toàn đúng nếu nhìn vào sự phát triển của triết học về sau.

khi ra khỏi nhà sáng nay, khi bước ra trước tòa, khi đang phát biểu hay sắp nói điều gì, dù nó vẫn có thói quen ngắt lời tôi giữa chừng trong mọi hoàn cảnh bình thường khác. Tại sao hôm nay nó lại không ngăn chặn bất cứ hành động nào, lời lẽ nào của tôi? Để tôi giải thích với quý bạn: bởi vì điều xảy ra cho tôi có vẻ như thật là điều lành, và chắc chắn là chúng ta đã sai lầm khi tưởng rằng cái chết là nỗi bất hạnh. Đối với tôi, bằng chứng hiển nhiên là, nếu tôi đã lỡ làm điều gì sai trái hôm nay, thì giọng nói ấy hẳn phải lên tiếng cảnh báo.

Còn vài lý do khác để nghĩ rằng cái chết là điều lành. Nó chỉ có thể là một trong hai ngả sau: hoặc là sự tuyệt diệt và tiêu tan hoàn toàn của ý thức, hoặc chỉ đơn giản là sự chuyển dời của linh hồn từ cõi này sang cõi khác như người ta nói[105]. Nếu cái chết là sự tước bỏ mọi cảm thức, một giấc ngủ không chiêm bao, thì nó sẽ là hạnh phúc tuyệt vời phải không quý bạn? Bởi vì, ai đó trong quý vị cứ chọn lấy một đêm dài đầy giấc không bị mộng mị quấy rầy, và so sánh nó với tất cả những ngày, những

---

[105] Quan điểm đầu rất phổ biến ở Hy Lạp đương thời, trong tác phẩm của Homer, và có lẽ cũng được đa số những kẻ xử ông chấp nhận. Quan niệm sau có thể xuất phát từ các nhóm thiểu số chủ trương một thứ tôn giáo huyền bí.

đêm đã lấp đầy đời mình thử xem. Hãy suy nghĩ rồi tự hỏi xem, liệu trong đời mình đã có được bao nhiêu ngày và đêm sung sướng, êm ả hơn đêm ấy. Tôi tin chắc rằng không chỉ người thường, mà ngay cả bậc Đại đế[106] cũng chẳng tìm ra bao nhiêu đâu, có thể đếm được trên đầu ngón tay. Nếu cái chết là một giấc ngủ tương tự, tôi quả quyết nó không phải là điều bất hạnh, bởi vì cả chuỗi thời gian vô tận dường như chỉ thu lại còn một đêm trường.

Mặt khác, nếu cái chết là sự chuyển dời từ trú sở này sang một trú quán khác, và nếu đúng thật như người ta nói, rằng đấy là nơi hẹn hò của bao người đã từng nghiệm trải cuộc sống trần gian, còn có thể tưởng tượng được hạnh ngộ nào lớn hơn, thưa quý thẩm phán? Bởi vì rốt cuộc, nếu đến cõi Hades mà thoát khỏi tay bao kẻ mệnh danh là quan tòa ở đây để gặp các vị thẩm phán đích thực, những người được xem là luôn luôn thực thi công lý, như Minos[107], Rhadamanthus[108] và Aeacus[109]

---

[106] Ở đây, từ này chỉ hoàng đế xứ Ba Tư mà sự giàu có và hạnh phúc giả định đã được chấp nhận rộng rãi trong dư luận bình dân.

[107] Zeus lấy người phàm Europa, sinh ra ba con trai là Minos, Rhadamanthus và Sarpedon. Cả ba được vua Asterion xứ Crete nuôi dạy. Khi Asterion mất, Minos lấy được ngôi báu, rồi đày Rhadamanthus đi Boeotia và Sarpedon đi Lycia. Tuy vậy, Minos vẫn được truyền tụng

hay như Triptolemus[110] và các vị bán thần khác đã từng sống công chính suốt đời, thì cuộc

---

như một minh quân và pháp gia lớn: cha đẻ của bản hiến pháp Crete mà Lycurgus đã dựa vào để tổ chức Sparta, người đã dẹp nạn hải tặc và xây dựng uy thế hàng hải của Crete, kẻ phát minh ra tục đồng dâm nam như biện pháp giới hạn sinh đẻ. Sau khi mất, Minos trở thành một trong ba pháp quan dưới Hades.

[108] Theo một truyền thuyết khác, Rhadamanthus là vua Crete trước Minos và là người đã lập ra cho hòn đảo này bộ luật xuất sắc được nhiều thành quốc khác mô phỏng. Vì là người chính trực và liêm chính không dễ lay chuyển, khi mất Rhadamanthus trở thành pháp quan thứ nhì ở Hades.

[109] Aeacus: con của Zeus với người phàm Aegina. Vì Zeus mang mẹ ông đến đảo Oenone trong vùng vịnh Saronic, hòn đảo sau đổi tên là Aegina và Aeacus làm vua tại đây. Khi xứ ông bị bệnh dịch, dân chết tràn lan, Aeacus cầu khẩn bố; Zeus biến giống kiến tại đấy thành người, gọi là dân Myrmidones. Aeacus có với Endeis hai con trai là Telamon (cha của Ajax) và Peleus (bố của Achilles), rồi sinh thêm Phocus với Psamanthe. Khi mất, do đã trị dân bằng sự sùng kính và công chính, ông trở thành pháp quan thứ ba dưới Hades.

[110] Triptolemus là con vua Celeus xứ Eleusis với Metanira, người đã dạy nghề nông, đồng thời truyền bá việc thờ phụng nữ thần Demeter với các «bí quyết Eleusis» (bí quyết nông nghiệp) cho cả vùng Attica, tức thành quốc Athens. Theo thần thoại, khi giả làm bà lão rách rưới để đi tìm đứa con gái bị mất tích (thật ra Persephone, con gái của Zeus với Demeter, bị Hades bắt cóc mang xuống âm phủ làm vợ), Demeter được Celeus tiếp đãi ân cần. Để trả ơn, sau khi tiết lộ tung tích, Demeter dạy Triptolemus

hành trình này lại khốn khổ đến thế hay sao? Chúng ta phải trả cái giá nào để được đàm luận với Orpheus[111], Musaeus[112], với Hesiod[113],

---

nông nghiệp và bảo Celeus xây một đền thờ ở Eleusis; Triptolemus trở thành thầy cúng đầu tiên của đền Demeter, và thầy pháp đầu tiên về các bí quyết mật truyền ở đây. Mặt khác, Triptolemus còn được xem là ông tổ của chuyện ăn chay, vì đã đề xuất 3 điều răn sau đây cho một đời sống giản dị và phẩm hạnh: «Hãy thờ phụng bố mẹ», «Hãy thờ cúng thần thánh bằng hoa quả» và «Đừng sát hại súc vật». Socrates dường như có ý xem Triptolemus như vị thẩm phán thứ tư của âm cõi.

[111] Orpheus: con của Oeagrus vua xứ Thrace (hay Apollo, theo một truyền thuyết khác) với Calliope, Nàng Thơ của sử thi. Orpheus được Apollo dạy nhạc và tặng cho đàn lyre, nên dù được xem như kẻ mở đường cho văn minh (vì đã từng dạy chữ viết, nghề nông, y thuật và chiêm tinh), Orpheus trước hết là điển hình của thi nhạc sĩ, kẻ bằng lời ca tiếng đàn có thể làm rung động cả người lẫn thú, khiến cây cỏ gỗ đá phải nhảy nhót, nước sông ngưng chảy! Cuộc đời của Orpheus sống thác quanh một cuộc tình. Nàng Eurydice, người yêu của Orpheus bị rắn độc mổ chết khi chạy trốn kẻ si tình hóa dại Aristaeus. Orpheus xuống tận Hades tìm, và làm mủi lòng cả Hades lẫn Persophone (xem chú thích ở đoạn liên hệ) bằng giọng ca dây đàn, khiến họ cho bóng dáng của Eurydice trở về dương thế, với điều kiện là Orpheus phải đi trước và không bao giờ được quay lại nhìn. Vì nghi hoặc (hay khao khát hôn người yêu, theo một dị bản), Orpheus quay lại trước khi về đến đích: Eurydice vĩnh viễn tan thành sương khói. Tuyệt vọng, Orpheus không màng đến ai khác, chỉ sống với đám thú vật đến nghe anh đàn hát. Các

Homer? Riêng tôi, nếu chết mà được như thế thật, tôi sẵn sàng chết nhiều lần, nhất là nếu

---

bà các cô ngưỡng mộ chàng nhạc sĩ cho rằng mình bị khinh thị, xúm nhau vào xé xác kẻ vô tình.

[112] Musaeus là con của Selene (nàng Trăng hay chị Hằng Hy Lạp) với Eumolpus (vua xứ Thrace), hay theo một truyền thống khác, với Antiphemus (kẻ đã đặt ra loại nhạc bán nhiều khúc đoạn). Thường được xem là bạn, đệ tử hoặc thầy, có khi là... con của Orpheus, Musaeus là một nhạc sĩ lớn (có cả khả năng chữa bệnh bằng âm nhạc), nhà thơ theo khuynh hướng thần bí, đồng thời cũng là nhà tiên tri đầy bí quyết mật truyền.

[113] Hesiod: nhà thơ, nhà thần học, nhà tiên tri, sống cùng thời với Homer (thế kỷ VIII), tuy đời ông được biết rõ hơn nhờ đôi khi được nhắc đến trong tác phẩm. Bố ông từ vùng Aeolis đến Ascra (vùng Boeotia), mua một mảnh đất dưới chân núi Helicon, rồi sinh được hai con trai là Hesiod với Perses; mảnh đất này về sau là đầu mối của sự bất hòa giữa hai anh em, đưa cả đến kiện tụng. Hai tác phẩm chính của ông là hai thế giới và hai hệ thống tư tưởng khác nhau. *Cần lao và ngày tháng* (Works and Days), xoay quanh chân lý sau: lao động là số phận phổ quát của Con người, nhưng ai chịu khó cần lao sẽ ra thoát cảnh nghèo đói, vì cả thần lẫn người đều căm ghét kẻ ăn không ngồi rồi; có học giả xem tác phẩm như phản ánh cuộc khủng hoảng đất đai ở Hy Lạp, kẻ khác nhìn thấy ở đấy một bài học luân lý cho Perses. Trái lại, *Thần hệ* (Theogony) phác họa nguồn gốc của thế giới và phả hệ các thần thánh, kể lại bao huyền thoại đã một thời tồn tại của từng thành quốc, nhưng với một tài năng tuyệt vời, khiến tất cả về sau trở thành tài sản chung nối kết toàn khối Hy Lạp.

được gặp Palamedes[114], gặp Ajax[115] con của Telamon[116], và tất cả những người thời xưa đã

---

[114] Palamedes là con của Nauplius (vua đảo Euboea) với Clymene. Nhân danh «lời thề Tyndareus», Agamemnon gửi Palamedes đến Ithaca để động viên Odysseus vào cuộc chinh phạt thành Troy. Không muốn giữ lời thề, Odysseus giả điên, kéo cày gieo muối; nghi ngờ, Palamedes đẩy đứa con nhỏ của Odysseus tên là Telemachus đến trước mũi cày; Odysseus đành phải ngừng lại, khiến trò giả điên bị lộ tẩy. Trong khi vây hãm thành Troy, Palamedes còn tố cáo Odysseus để quân đội thiếu ăn, mặc dù trước đó đã được gửi đi Thrace để mua lương thực; bị thách thức làm thử xem có kết quả tốt hơn chăng, Palamedes đi Thrace và mang về một thuyền đầy lương. Odysseus đâm ra thù hận Palamedes vì các chuyện trên. Về sau, khi thấy cuộc chiến kéo dài vô hiệu, Palamedes khuyên các tướng Hy Lạp nên giải binh. Lợi dụng cơ hội này, Odysseus cho giấu vàng với một lá thư giả của vua Priam thành Troy trong lều Palamedes, rồi quy Palamedes vào tội thông đồng với địch để làm phản. Palamedes bị Agamemnon kết tội bị ném đá chết. Trong tác phẩm của Xenophon, Socrates đã ví sự bất công mà ông là nạn nhân với nỗi oan của Palamedes. Xem chú thích [146] và đoạn liên quan trong tác phẩm của Xenophon ở phần sau.

[115] Ajax: con Telamon (vua xứ Salamis) với Periboea, và anh em họ với Achilles (trong *Iliad*, được gọi là Ajax Lớn để phân biệt với một tướng khác trùng tên). To lớn và can đảm, Ajax là dũng tướng thứ hai của quân Hy Lạp, giết được 10 tướng địch trong cuộc chiến thành Troy mà chưa lần nào bị thương, dù không được sự che chở của bất cứ vị thần nào. Đã từng quần thảo với Hector từ sáng đến tối bất phân thắng bại, nên trước khi chia tay hai bên trao

chết oan vì là nạn nhân của các bản án bất công! Trò chuyện với họ, rồi so sánh những gì đã xảy ra với họ và với bản thân mình, thú vị đấy chứ! Nhưng có lẽ thú vui lớn nhất của tôi, ở đấy cũng như ở đây, vẫn lại là dùng cả đời mình vào việc chất vấn và xem xét mọi nhân vật mà tôi gặp trên đường, để phân biệt ai là người hiểu biết, ai là người chỉ tưởng mình thông thái mà không thực hiểu biết. Phải trả cái giá nào, thưa quý thẩm phán, để có thể khảo

---

nhau tặng phẩm: thanh gươm của Hector đổi lấy dải lưng tía của Ajax. Về sau Achilles giết được Hector, song bị tử thương vì trúng tên của Paris. Ajax và Odysseus tranh nhau chiến bào của Achilles, được xem như phần thưởng cho vị tướng nào đã gây nhiều thiệt hại nhất cho phe địch. Nghe theo sự hướng dẫn của nữ thần Athena, Agamemnon trao chiến bào cho Odysseus. Tức quá hóa điên, Ajax định tàn sát ngay chính quân tướng bên mình, song vì bị Athena xui khiến nên cắt cổ cả đàn cừu và kẻ chăn cừu trong trại mà cứ tưởng là quân Hy Lạp; khi tỉnh dậy, vừa ân hận vừa xấu hổ, Ajax tự sát bằng thanh gươm do Hector trao tặng.

[116] Telamon là con của vua Aeacus xứ Aegina với Endeis, anh của Peleus (bố Achilles). Sau khi cùng với Peleus giết đứa em cùng cha khác mẹ là Phocus, Telamon phải rời khỏi Aegina đến Salamis, trở thành bạn thân thiết với vua Cychreus xứ này, cưới công chúa Periboea và sinh ra Ajax, sau được Cychreus nhường cho ngôi vua. Khi xảy ra chiến tranh với Troy, Telamon cũng tham gia vào cuộc chinh phạt bên cạnh con là Ajax.

sát vị tướng[117], đã thống lĩnh cả một đội quân hùng hậu như thế để hạ thành Troy[118], hay

---

[117] Chỉ Agamemnon, con vua Atreus xứ Mycenae (hay Argos) với Aerope, và là anh của Menelaus. Vì vua cha bị em là Thyestes soán ngôi giết chết, hai anh em phải trốn đến Sparta, được vua Tyndareus cho tị nạn, còn gả cho hai cô con gái là Clytaemnestra và Helen. Agamemnon có với Clytaemnestra 4 gái (Iphigeneia, Electra, Chrysothemis, Iphianissa) và 1 trai là Orestes. Sau khi được Tyndareus nhường ngôi báu, Menelaus giúp anh không những chiếm lại Mycenae mà còn mở mang bờ cõi, trở thành vị vua hùng mạnh nhất Hy Lạp thời đó. Khi xảy ra chiến tranh với Troy, Agamemnon được chọn làm tổng tư lệnh đội quân chinh phạt, song không có gió đưa chiến thuyền ra khơi, vì mắc tội hỗn láo với nữ thần Artemis; theo lời chỉ dẫn của tiên tri Calchas, Agamemnon phải hy sinh con gái là Iphigeneia để cầu phong. Trong cuộc chiến, Agamemnon tỏ ra là một tướng lĩnh xứng đáng, tự mình xông xáo nơi trận địa, giết được đến 11 danh tướng địch trước khi bị thương phải rút về lều; mặt khác, do bệnh cao ngạo làm nhục Chryses (người gác đền Apollo) và làm Achilles bất mãn, Agamemnon cũng suýt gây tai họa cho quân Hy Lạp. Sau khi thắng trận, Agamemnon chiếm đoạt Cassandra con gái vua Priam làm chiến lợi phẩm, nhưng khi trở về quê hương, cả hai bị em họ Agamemnon là Aegisthus (con loạn luân của Thyestes với con gái là Pelopia, nay là tình nhân của Clytaemnestra) cùng Clytaemnestra mưu sát, kẻ vì tham vọng, kẻ vì ghen tuông và nhằm báo oán cho Iphigeneia. Aegisthus cùng Clytaemnestra trị vì được 7 năm thì bị Orestes và Electra giết lại để trả thù cha, theo đúng truyền thống đẫm máu của dòng họ Atreus.

[118] Sau khi Achilles chết, Paris cũng bỏ mạng vì bị Philoctetes dùng cung tên thừa hưởng của Heracles bắn trọng thương. Nhớ lời Oenone năm xưa, Paris cho người khiêng đến núi Ida nhờ vợ cũ cứu chữa; nhưng đúng như trong giấc mơ Oenone đã thấy trước và kể cho chồng nghe, Oenone lòng còn đầy căm giận nên từ khước và đuổi Paris về, tuy sau đó cũng ân hận chạy theo nhưng đã trễ, bèn gieo mình vào giàn thiêu xác chồng chết theo. Paris vừa nhắm mắt, 2 em là Helenus và Deiphobus đã tranh nhau cưỡng ép nàng Helen làm vợ, Deiphobus thắng thế, Helenus phải bỏ trốn vào núi Ida và bị bắt. Trong bối cảnh hoàng gia tan nát, thành Troy lại reo mừng chiến thắng: đội quân chinh phạt rút lui, bỏ lại trên trận địa một con ngựa gỗ khổng lồ như lễ vật để cầu xin thần Athena che chở cho đoàn chiến thuyền trở về Hy Lạp an toàn. Để ăn mừng thắng lợi, quân dân kéo ngựa gỗ vào thành, không ngờ rơi vào quỷ kế của Odysseus: đến khuya, phục binh nằm trong bụng ngựa ùa ra, mở cửa thành cho đại quân của Agamemnon tiến vào tàn sát. Vua Priam, Deiphobus và Astyanax (con của Hector) đều bị giết; Hecabe, Cassandra, Andromache trở thành chiến lợi phẩm của Odysseus, Agamemnon, Neoptolemus (con của Achilles), còn Polyxena bị đem tế thần như chiến lợi phẩm của Achilles. Vì Cassandra trước đó bị Ajax Nhỏ (một tướng Hy Lạp trùng tên với Ajax con của Telamon) hãm hiếp ngay trong đền thờ Athena, nữ thần nổi cơn thịnh nộ, quyết trừng phạt đoàn chiến thuyền thắng trận trên đường hồi hương. Menelaus mang Helen về Sparta, nhưng mãi 8 năm sau mới cập bến, trong khi đa số chiến tướng Hy Lạp đều hoặc bỏ mạng trên đường về, hoặc trôi dạt đến một nơi khác (Philoctetes, Neoptolemus), hoặc chỉ về đến quê nhà sau nhiều năm lưu lạc (Odysseus).

Odysseus[119] hay Sisyphus[120], và bao nhân vật nam nữ khác nữa, những người mà chỉ được

---

[119] Odysseus (hay Olysseus, hay Ulysses) là con của vua Laertes xứ Ithaca với Antikleia, hay của Antikleia với Sisyphus (người đã lập ra thành quốc Corinth) theo một số dị bản (theo đó Antikleia đã có bầu với Sisyphus trước khi bị bố là Autolykos gả cho Laertes, nhờ thế mà Odysseus đã thừa hưởng được sự khôn lanh của Sisyphus). Dù sao, được giáo dục bởi nhân mã Chiron, Odysseus đã cường tráng, can đảm và mưu mẹo hơn người từ nhỏ. Khi vừa đến tuổi trưởng thành, Odysseus được Laertes nhường ngôi, rồi cũng đến Sparta cầu hôn Helen. Tự biết không có nhiều hy vọng lọt vào mắt xanh người đẹp, Odysseus bày kế cho vua Sparta gả con trót lọt (không sợ bị những kẻ cầu hôn thất bại quấy phá trả thù) nhờ «lời thề Tyndareus» (xem chú thích ở đoạn liên hệ), và được nhà vua trả ơn bằng cách gả cho cô cháu là Penelope, sau này sinh cho Odysseus một con trai đặt tên là Telemachus. Trong *Iliad*, khác với Achilles, Ajax và Agamemnon, Odysseus là nhân vật chẳng những hữu dũng mà còn đa mưu, tuy đôi lúc cũng hành xử không mấy chính trực.

[120] Sisyphus: con của Aeolus (con của Hellen với tiên nữ Orseis) và Enarete (con gái của Deimachus), chồng của Merope, vua sáng lập ra Ephyra (hay Corinth), và còn là bố đẻ của Odysseus theo một số tác giả (xem chú thích [119]). Từ sau Homer, Sisyphus nổi tiếng là kẻ khôn lanh và láu cá nhất thiên hạ, nhiều khi lưu manh: cướp của giết người, quyến rũ cháu và cướp ngôi anh. Vì tiết lộ bí mật của Zeus (tội hiếp dâm Aegina, con của thần sông Asopus hay của Aeolus, nghĩa là em của Sisyphus, theo một số dị bản), Sisyphus bị Zeus ra lệnh cho Hades xiềng dưới âm cõi. Ở đây, Sisyphus lừa được thần Chết Thanatos vào

sống bên cạnh, được chuyện trò với họ để quan sát và tìm hiểu thôi, cũng đã là một đại phúc không nói hết được? Ít ra ở đấy, không ai bị kết án tử hình vì loại hành động tương tự; bởi vì ngoài cả nghìn lợi thế đã đặt cuộc sống của họ cao hơn của chúng ta vời vợi, cư dân nơi đây còn hưởng lộc bất tử, nếu đúng như người ta nói.

Vì vậy, thưa quý thẩm phán, cả quý bạn nữa cũng nên giữ hy vọng trước cái chết, và lấy chân lý này làm điều tâm niệm: không ác quả nào có thể xảy đến với người thiện[121], dù trong

---

xiềng, khiến không còn ai chết nữa; Zeus lại phải sai thần Ares xuống giải cứu Thanatos, rồi nhốt Sisyphus sâu dưới Tartarus. Trước khi chết, Sisyphus dặn vợ không được cúng tế gì cả, nhưng sau đó lại than thở là bị vợ bỏ rơi, khiến Persephone mủi lòng, cho phép trở lên dương thế dạy vợ. Khi về đến Corinth, Sisyphus nhất định không chịu trở lại địa ngục, Zeus lại phải sai Hermes xuống bắt, mang trả về cõi Hades. Để trừng trị, Thiên đình phạt Sisyphus vào tội phải vĩnh viễn lăn một tảng đá to lên đồi dốc, vì khi lên đỉnh cao hòn đá luôn luôn tuột khỏi tay Sisyphus để lăn xuống, và tội nhân phải bắt đầu lăn lại mãi mãi.

[121] «Không ác quả nào có thể xảy đến với người thiện.» Đây có vẻ như là một niềm tin khác của Socrates, nhất là khi đi kèm với «vì thần thánh không bao giờ bỏ rơi họ.» Nhưng thật ra, cũng như ở câu trước (xem chú thích [71] và đoạn liên quan), tất cả có thể được giải thích bởi sự kiện là «đối với Socrates, chỉ có một điều thiện, đó là sự hiểu biết, và một cái ác, đó là sự ngu si» (pour Socrate, il n'existait

đời này hay sau khi chết, vì thần thánh không bao giờ bỏ rơi họ. Chuyện xảy ra cho tôi hôm nay không hề ngẫu nhiên; đối với tôi, rõ ràng rằng chết vào lúc này và thoát khỏi mọi hệ lụy của cuộc sống là điều tốt lành nhất[122]; chính vì thế mà tiếng nói quỷ thần kia hôm nay đã im lặng. Tôi không oán hận gì mấy kẻ đã buộc tội hay nhóm người đã kết án tôi, mặc dù ý đồ của họ là tìm cách hãm hại tôi chứ không phải mưu cầu điều lành, và như thế tôi hoàn toàn có lý do để trách móc họ. Tôi chỉ yêu cầu họ một điều. Khi các con tôi khôn lớn, nếu quý vị thấy chúng tìm kiếm của cải hay bất cứ thứ gì khác nhiều hơn là phẩm hạnh, hãy trừng phạt chúng bằng cách tra vấn chúng như tôi đã hành hạ quý vị, và nếu chúng vênh váo tưởng mình đã trở thành cái gì trong khi chúng chưa thực là gì cả, hãy làm chúng hổ thẹn vì sự vô tâm và ngạo

---

qu'un bien: le savoir, et qu'un mal: l'ignorance) (Diogenes Laertius, *sdd*, tr. 113).

[122] «Đối với tôi, rõ ràng rằng chết vào lúc này và thoát khỏi mọi hệ lụy của cuộc sống là điều tốt lành nhất.» Theo Plato, Socrates chỉ khai triển ý này vào phần cuối phiên xử, có lẽ để an ủi những người bạn của ông. Đối với Xenophon, đây là một chọn lựa ngay từ đầu, và nó đã giải thích thái độ thách thức của triết gia trước tòa. Sự khác biệt có lẽ chỉ đơn giản xuất phát từ Hermogenes chất phác, người đã kể lại phiên xử cho Xenophon (lúc đó đang chinh chiến ở xa) nghe, và hiển nhiên là Xenophon đã không cảm nhận giống Plato.

mạn ấy, như tôi đã dằn vặt quý vị. Nếu quý vị làm được như thế, bố con chúng tôi xin thực lòng ca ngợi sự công chính của quý vị.

Nhưng đã đến lúc chúng ta chia tay nhau, tôi bước vào nẻo chết, và quý vị trở lại đường sống. Bên nào rồi sẽ nhận lấy số phần lợi hơn? Đâu ai biết được, chỉ có thần thánh may ra.

XENOPHON

SOCRATES TỰ BIỆN TRƯỚC TÒA

(Khoảng 385 - 382 tCN)

Trong số các hoài niệm về Socrates, theo tôi chẳng có gì đáng ghi nhớ hơn là thái độ hoàn toàn ý thức của ông sau khi bị đưa ra tòa, đối với việc tự biện vu cũng như trước cái chết. Nhiều tác giả đã đề cập đến vấn đề này, và không một ngoại lệ, tất cả đều nhắc lại ngôn ngữ kiêu hãnh của ông - sự kiện đó đủ để xác nhận rằng Socrates đã thực sự phát biểu như vậy.

Nhưng chưa ai làm sáng tỏ được trọn vẹn là, thực ra từ lúc đó, ông đã xem cái chết là đáng trông đợi hơn sự sống, khiến cho có sự ngờ vực rằng Socrates đã đối đáp kiêu hãnh như thế không đúng chỗ, đúng lúc. Tuy nhiên, Hermogenes con của Hipponicus[123], một trong những người rất gần gũi với ông, đã kể cho chúng tôi nghe nhiều chi tiết chứng tỏ rằng ngôn ngữ kiêu hãnh ấy là hoàn toàn phù hợp với chủ đích của ông.

Anh ta kể rằng, khi thấy Socrates nói về đủ thứ chuyện mà không trả lời thẳng vào bản cáo trạng đang treo lơ lửng trên đầu, anh đã nhắc:

[123] Hermogenes là em cùng cha khác mẹ với Callias, nhân vật được nhắc đến trong tác phẩm của Plato. Về Callias, xem chú thích số [31] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm này ở phần trước.

- Socrates này, bạn cũng nên nghĩ tới việc nói gì để bênh vực mình đi chứ, phải không?

Đầu tiên, Socrates trả lời:

- Ồ, bạn không thấy rằng tôi đã sống suốt đời để tự bênh vực mình rồi sao?

Và khi Hermogenes lại hỏi nói thế là nghĩa thế nào, thì ông nói thêm:

- Cả đời không làm điều gì bất công, theo tôi, đấy là cách chuẩn bị tốt nhất để tự bênh vực mình.

Hermogenes hỏi tiếp:

- Chẳng lẽ bạn không thấy rằng các tòa án Athens thường giết chết bao người vô tội chỉ vì bị những lời lẽ khéo léo mê hoặc, trong khi kẻ có tội cũng thường được tha bổng nhờ những lời thảm thương làm động lòng họ hay sao?

Socrates đáp:

- Thấy chứ. Nhưng mà, xin Zeus[124] *chứng giám, đã hai lần tôi thử nghĩ cách tự biện, và cả hai lần tiếng nói quỷ thần*[125] *lại ngăn cản.*

Hermogenes kêu lên:

- Sao kỳ lạ vậy?

Socrates đáp:

---

[124] Về Zeus, xem chú thích [53] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước. Khi thề thốt, người Hy Lạp thường gọi tên Zeus như Socrates ở đây.

[125] Về tiếng nói quỷ thần này, xem thêm các chú thích [58] và [75] trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

- Bạn thấy chuyện ngay cả Thần cũng cho rằng tôi nên chết vào lúc này là kỳ lạ à? Chẳng lẽ bạn không thấy rằng cho đến nay, tôi chưa hề nhượng bộ, công nhận có ai khác đã sống một cuộc đời tốt đẹp hơn tôi hay sao? Bởi vì thực ra tôi tự biết đã luôn luôn sống trong sự sùng kính và công chính - và còn gì đáng mãn nguyện hơn cái tâm thức ấy nữa? Cho nên lúc nào tôi cũng trân trọng mình, đồng thời cảm thấy rằng người nào giao hảo với tôi cũng có cùng sự trân trọng ấy. Nhưng bây giờ, khi tuổi tác ngày càng cao, tôi biết chắc chắn sẽ không thoát khỏi những khổ ải của cảnh già, mắt mờ dần, tai điếc dần, học vừa chậm vừa khó mà lại quên mau. Với cái ý thức cứ tiếp tục sa sút mãi như thế, rồi bất mãn với chính mình, làm sao tôi còn có thể vui sống?

- Bạn biết không, Socrates nói tiếp, *cũng có thể là Thần đã mở lòng vô lượng, chẳng những cho phép tôi chấm dứt cuộc đời này đúng lúc nhất, mà còn bằng cách dễ dàng nhất. Thật thế, nếu tôi bị kết án tử bây giờ*[126]*, hiển nhiên là tôi sẽ có được một ngày cuối cùng mà các chuyên gia về vấn đề này cho là thoải mái nhất*[127]*, ít gây bối rối cho bạn hữu*

---

[126] Không có ảo tưởng gì về nền dân chủ của Athens lúc đó, Socrates biết trước là mình sẽ bị kết án tử hình.

[127] Kẻ bị xử tử phải uống độc cần. Loại độc dược này phát tác làm cho tứ chi tê cóng, rồi vào tim làm ngưng đập, ngừng sự lưu thông máu huyết, tạo ra một cái chết không

nhất, đồng thời làm cho người chết được thương tiếc nhất. Bởi vì nếu kẻ ra đi không để lại một kỷ niệm xấu xa hay khó chịu nào trong lòng người chứng kiến, mà với một thân xác còn lành mạnh và một tâm hồn đầy trìu mến, thì làm sao không ai hối tiếc?

Ông thêm:

- *Hẳn là các vị thần đã có lý khi ngăn cản tôi chuẩn bị lời tự biện, trong khi thường thì chúng ta đều nghĩ phải tìm cách tránh bị buộc tội bằng bất cứ giá nào. Giả dụ như nếu tôi làm được, thì rõ ràng là thay vì kết thúc đời mình hôm nay, tôi chỉ tự sửa soạn cho mình một cái chết đen tối hơn, chìm ngập trong nào bệnh khổ, nào lão khổ, bao nhiêu tai ương cùng ập đến một lúc, không mảy may còn chút sinh thú nào.*

- *Không đâu, Hermogenes,* ông nói tiếp, *Zeus ơi, tôi không bao giờ muốn có một số phận như vậy. Nếu khai báo tất cả những ân huệ và lợi lộc mà tôi thụ hưởng được từ thần thánh tới người đời, cũng như ý kiến mà tôi có về bản thân mình*[128]*, là xúc phạm các vị thẩm phán, thì tôi thà chết còn hơn là phải xin xỏ một cách hèn hạ đặc ân được*

đau đớn. Về cảnh lâm chung của Socrates, xem: *Phaedo* (Platon. *Apologie de Socrate; Criton; Phédon*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965. Tr. 180).

[128] Theo thứ tự trình bày: sự hiểu biết từ thần Apollo; tình bạn, lòng tin cậy và sự trân trọng của người đời; sự trân trọng và kiêu hãnh với bản thân.

sống thêm ít lâu nữa, để có một cuộc sống còn tồi tệ hơn cả cái chết.

Với quyết tâm đó, Hermogenes kể tiếp, khi bên nguyên buộc tội ông chẳng những không nhìn nhận mà còn thay thế các vị thần của thành quốc bằng một số tà thần mới và làm hư hỏng thanh niên, Socrates bước ra nói:

- Thưa quý tòa, trước hết tôi không khỏi tự hỏi với tất cả sự kinh ngạc: căn cứ vào đâu mà Meletus[129] khẳng định rằng Socrates không nhìn nhận các vị thần của thành quốc, khi trong mọi dịp lễ bái, bất cứ ai đứng gần tôi, ngay cả Meletus nếu y muốn, cũng đều trông thấy tôi cúng vái bàn thờ các vị? Mặt khác, tin rằng có tiếng nói quỷ thần văng vẳng bên tai khuyên bảo tôi phải làm những gì, là đưa tà thần vào thành quốc hay sao? Bởi vì những kẻ đã rút ra các điềm lành hay dữ từ tiếng chim hoặc giọng người, chẳng phải họ đã đặt những ước đoán của mình trên tiếng nói đó sao? Có ai cãi rằng sấm sét không phải là một tiếng nói và là một điềm báo trước quan trọng? Và vị đồng cô[130] ngự trên giá ba chân bằng đồng ở Pytho[131] nữa, chẳng

---

[129] Về những người buộc tội Socrates, xem chú thích [12], phần dẫn nhập.

[130] Về đồng cô, xem chú thích [39] trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

[131] Về đền Delphi, xem chú thích [37] trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

phải bằng giọng nói mà Bà tuyên phán ý muốn của Thần[132] *hay sao? Vâng, đúng là Thần biết trước mọi việc, song Ngài chỉ báo trước cho ai và về điều gì Ngài muốn; mọi người đều nghĩ và đều nói như thế cả, tôi cũng chỉ làm như họ thôi. Có điều, khi họ gọi những chuyện báo trước ấy là điềm, là triệu, là quẻ, là sấm... thì tôi gọi là một dấu hiệu quỷ thần, và tôi tin rằng gọi như thế là dùng một từ vừa đúng, vừa sùng kính hơn so với những kẻ đã gán quyền năng của thần thánh cho chim chóc hay đồ vật. Và đây là bằng chứng rằng Socrates chưa hề phỉ báng thần thánh bằng sự dối trá: tôi đã tiết lộ với khá nhiều bằng hữu những lời khuyên nhủ nhận được từ các Ngài, mà chưa lần nào bị xem là nói dối hay lừa bịp.*

Nghe tới đây, các quan tòa kêu ầm lên, người vì không tin vào lời của Socrates, kẻ vì ganh tị khi thấy ông đã nhận được từ thần thánh nhiều ân sủng hơn chính họ. Theo Hermogenes, Socrates nói tiếp:

- Xin quý vị nghe thêm chuyện này, để nếu vị nào muốn, còn nghi ngờ hơn nữa ân sủng mà thần thánh đã dành cho tôi. Hôm nọ, Chaerephon[133] *hỏi vị đồng cô ở đền Delphi về tôi trước nhiều nhân*

---

[132] Về thần Apollo, xem chú thích [36] trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

[133] Về Chaerephon, xem chú thích [38] trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

chứng, Apollo đã trả lời rằng trên đời này không có ai bất vụ lợi, công chính và hiểu biết hơn Socrates[134].

Tất nhiên là các quan tòa còn phản đối rầm rĩ hơn nữa, lúc đó Socrates nói thêm:

- Tuy vậy, thưa quý tòa, trong lời phán của Ngài, Thần cũng có nói về Lycurgus[135]*, nhà lập pháp thành Lacedaemon*[136] *bằng những lời lẽ còn trang trọng hơn so với lời lẽ dành cho tôi rất nhiều. Người ta thuật lại rằng khi ông ta bước vào đền, Thần đã nói với ông: «Tôi tự hỏi không biết phải gọi ông là thần hay người»*[137]*. Về phần Socrates, tuy Ngài không đồng hóa tôi với thần thánh, song Ngài cũng đã đặt tôi cao hơn người đời rất xa.*

- Tuy nhiên, chúng ta không nên nhẹ dạ tin theo lời tuyên bố của Thần một cách mù quáng, mà hãy xem xét những lời ngợi khen Socrates của Ngài từng điểm một. Thử nhìn vào các mối quen biết của

---

[134] Trong bản của Plato, thần Apollo chỉ phán rằng Socrates là người «hiểu biết» nhất. Ở đây, Socrates là người «bất vụ lợi, công chính và hiểu biết nhất.» Bởi vì hiểu biết chính là giá trị nền tảng, từ đấy có thể suy ra các phẩm hạnh khác.

[135] Lycurgus (khoảng 700 - 630): được nhiều sử gia xem là nhà lập pháp đã cải tổ thành quốc Sparta thành một xã hội có định hướng cộng đồng và quân sự, dựa trên chỉ dẫn của thần Apollo ở đền Delphi.

[136] Lacedaemon là một tên khác của thành Sparta.

[137] Dẫn theo Heredotus, *Ký sự* (The Histories). Xem: Herodote. *Histoires*. Văn bản do Ph.-E. lập và dịch. Paris: Les Belles Lettres, 1956. Tập 1 (Clio), đoạn 65, tr. 69.

quý vị, rồi cho tôi hỏi. Ai là người ít làm nô lệ cho những thèm khát của thân xác hơn tôi? Ai bất vụ lợi hơn tôi, không hề nhận quà cáp hay thù lao của bất cứ ai? Quý vị có thể đánh giá ai là người công chính hơn Socrates, kẻ đã tự bằng lòng với những gì mình có, đến mức không thấy cần phải tham lam của cải của ai hết? Làm sao quý vị có thể từ chối gọi tôi là người hiểu biết, khi ngay từ lúc bắt đầu hiểu những gì người ta nói[138]*, tôi đã luôn luôn tìm tòi học hỏi tất cả mọi điều tốt lành, tùy theo khả năng của mình? Và bằng chứng là tôi đã không tốn công vô ích, chẳng lẽ quý vị lại không nhìn thấy hay sao? Nó nằm ngay trong việc rất nhiều công dân yêu chuộng đức hạnh, và ngay cả người ngoại bang nữa, đều ưa thích giao tiếp với Socrates hơn là với bất cứ ai khác. Hơn nữa, quý vị giải thích ra sao khi không ai đòi hỏi tôi phải trả ơn họ vì những chuyện đã làm, thậm chí bao người khác thú nhận rằng họ còn phải tri ân Socrates vì những điều tốt lành nhận được, và rất nhiều người muốn biếu tôi tặng phẩm mặc dù biết thừa rằng tôi vô phương đáp lễ vì không có tiền? Tại sao trong thời gian bị phong tỏa*[139]*, trong khi kẻ khác than thở cho số phận, tôi*

[138] Hiểu ý nghĩa và giá trị thực sự của lời nói, nghĩa là đến tuổi biết suy nghĩ.

[139] Cuộc phong tỏa Athens sau trận chiến thắng ở Aegospotami năm 405 của tướng Lysander thành Sparta.

vẫn sống không chật vật gì hơn lúc thành quốc còn hưng thịnh? Tại sao trong khi người ta vung tay tiêu xài để mua những khoái lạc ngoài chợ, tôi vẫn rút được nhiều khoan khoái dễ chịu hơn của họ ngay từ tâm hồn mình mà không tốn kém gì? Qua tất cả những điều tôi vừa trình bày về mình, nếu không ai có thể thuyết phục tôi được là Socrates đã nói láo, thì tại sao tôi lại không có quyền nhận những lời khen từ thần thánh hay người đời nhỉ?

- Đấy là tất cả hành trạng của tôi, thế mà ông, Meletus, ông lại buộc tội tôi làm thanh niên hư hỏng bằng những thói quen đó. Nhưng mà, cả ông lẫn tôi, chúng ta đều biết thế nào là một thanh niên hư hỏng chứ, phải không? Thế thì, hãy thử nói cho tôi nghe đi, ông đã thấy thanh niên nào vì Socrates mà, đang từ sùng kính thành bất kính, từ hòa nhã hóa hung bạo, từ cần kiệm trở nên hoang phí, từ điều độ đâm ra nghiện ngập, từ chăm chỉ thành lười biếng, hoặc biến chất làm nô lệ cho bất kỳ một khoái lạc đồi bại nào khác.

- Xin Zeus chứng giám, biết chứ! Meletus kêu ầm lên. *Tôi biết có đứa đã nghe lời ông, Socrates, hơn là nghe bố mẹ*[140].

Đói khát và kiệt quệ, thành quốc đầu hàng năm 404, và bị Sparta áp đặt chế độ chuyên chính của 30 bạo chúa.

[140] Trong tất cả các dịch bản đã đọc, chúng tôi không thấy ghi trường hợp này là của ai. Do sự kiện Meletus trả lời có vẻ chắc chắn, và cả Socrates cũng không phản bác, chúng

- Tôi công nhận, Socrates đáp, *ít ra trên vấn đề giáo dục; bởi vì họ đều biết đấy là đề tài đã làm tôi mất nhiều thời giờ suy nghĩ. Nhưng mà, về vấn đề sức khỏe, người ta nghe thầy thuốc hơn là nghe bố mẹ, và trong các đại hội, công dân Athens nghe diễn giả nào phát biểu khôn ngoan hơn là nghe thân nhân. Trong quân đội cũng vậy, quý vị sẽ chọn người nào quý vị thấy có khả năng trong nghệ thuật chiến tranh hơn là bố, là anh, và lạy Zeus, hơn cả bản thân quý vị.*

- Đúng thế, Socrates, Meletus nói, *vì đấy là quyền lợi của chúng ta và do tập quán.*

- Như vậy, ông không thấy lạ lùng sao, khi trong mọi vấn đề, kẻ có khả năng nhất không những được đối xử ngang hàng mà còn được ưu tiên chọn lựa, trong khi Socrates, vì được nhiều người xem là có khả năng nhất trên vấn đề quan trọng nhất đối với con người là giáo dục, thì lại bị ông, Meletus, buộc cho tội chết?

Hiển nhiên là bản thân Socrates còn phát biểu nhiều ý kiến nữa, cũng như những

---

tôi tự hỏi có thể đấy là trường hợp của bố con Anytus chăng? Vì như chúng ta sẽ đọc ở trang tiếp sau đây, triết gia đã từng đàm luận với cậu con của Anytus mà ông đánh giá là rắn rỏi, và có thể đã khuyến khích cậu ta đi vào con đường triết học, đồng thời khuyên Anytus không nên bắt con giữ nghề thuộc da, do đó, vô tình gây thêm thù oán với kẻ quyền thế này.

người bạn đã bênh vực ông[141]. Nhưng chủ đích của tôi không phải là ghi lại tất cả mọi chi tiết của phiên xử. Chủ tâm của tôi là làm cho mọi người đều thấy rằng Socrates chỉ chú trọng sống sao cho sùng kính với thần thánh và công chính với người đời, rằng ông không hề nghĩ đến chuyện van xin hội thẩm đoàn để thoát án tử, mà ngược lại, tin rằng đã đến lúc nên ra đi.

Đấy chính là ý nghĩ trung thực của ông mà người ta chỉ thấy rõ sau khi tuyên án. Trước tiên, khi người ta mời ông định hình phạt cho mình, Socrates đã từ chối và cấm bạn bè làm chuyện ấy[142], nói rằng tự định hình phạt cho mình là thú nhận có tội. Sau đó, khi bằng hữu

---

[141] Khác với ở đây, tác phẩm của Plato không hề nói đến sự phát biểu của những người bênh vực Socrates. Tác giả cho là không quan trọng, và muốn nhấn mạnh phương pháp tự biện của Socrates chăng? Hoặc cũng có thể là vì chẳng ai phát biểu được chi trên thực tế? Trong sách của Diogenes Laertius, Justus ở Tiberias đã kể rằng, khi Plato vừa mở miệng biện hộ cho Socrates ở phiên xử, ông đã bị cử tọa réo: «Xuống ngay! Đi xuống!» (Diogenes Laertius, *sđd*, tr. 117).

[142] Theo Plato, Socrates đã đưa ra một phản đề nghị với hai vế, vế thứ nhất tương xứng với tư cách ân nhân thành quốc, vế thứ hai tương đương với khả năng chịu đựng của ông. Xem chú thích [98] và [101] và các đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

muốn giúp ông trốn đi[143], chẳng những từ chối, ông còn giễu cợt hỏi họ có biết nơi nào ngoài Attica[144] mà tử thần không lai vãng chăng?

Khi bản án cuối cùng được tuyên đọc, ông nói:

- Thưa quý công dân Athens, kẻ nào đã dụ dỗ nhân chứng buộc tội Socrates bằng loại chứng cớ ngụy tạo trái với lời tuyên thệ trước thần thánh, và kẻ nào đã để bị họ mua chuộc làm chuyện ấy, những kẻ đó phải ý thức rằng mình vừa phạm tội bất sùng kính và bất công vô cùng trầm trọng. Riêng phần tôi, tại sao bây giờ tôi lại phải có một ý kiến về bản thân xấu hơn trước khi bị kết án nhỉ, bởi vì tôi chưa hề được thuyết phục đã vi phạm bất cứ tội lỗi nào mà họ gán cho tôi? Bởi vì đã có ai trông thấy Socrates bỏ quên Zeus, Hera[145] và các vị thần khác để cúng vái, hay thề thốt gọi tên, vinh danh một thần linh mới nào đâu. Còn thanh niên, sao tôi lại có thể làm cho họ hư hỏng được, khi tôi chỉ tập cho họ quen sống với lòng can đảm và tính đạm bạc? Mặt khác, về các tội đáng lĩnh án tử hình do luật pháp quy định, như đánh cắp đồ thờ, trộm cắp có

---

[143] Về đề nghị vượt ngục bỏ trốn này, xem: *Crito* (Platon. *Apologie de Socrate; Criton; Phédon*. Emile Chambry dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965).

[144] Vùng Attica cổ nói đây tương ứng với lãnh thổ của thành quốc từ cuộc cải cách của Cleisthenes.

[145] Về Hera, xem chú thích [51] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

đục phá, nô lệ hóa người tự do, phản bội thành quốc, ngay cả địch thủ của tôi cũng không hề cáo buộc tôi đã vi phạm một tội nào trong số đó cả. Như thế, thật đáng kinh ngạc là quý vị đã có thể tìm ra một hành vi đáng bị kết án tử hình ở Socrates.

- Đâu phải vì bị kết vào tội chết một cách bất công mà tôi phải tự hạ thấp nhân phẩm mình, mất lòng kiêu hãnh; bởi vì kẻ phải cảm thấy nhơ nhuốc không phải là tôi mà là những ai đã xử oan Socrates. Hơn nữa, tôi còn tìm được niềm an ủi qua trường hợp của Palamades[146]*, người đã chết vì bị xử oan như tôi; bởi vì cho cả đến ngày hôm nay, ông ta vẫn gợi hứng cho bao lời ca tiếng nhạc còn đẹp hơn gấp bội của Odysseus*[147] *là kẻ đã làm cho ông bị giết oan. Tôi cũng vậy, tôi biết là đời sau cũng như quá khứ sẽ làm chứng rằng Socrates chưa hề làm hại ai, chưa bao giờ làm ai hư đốn, mà ngược lại, luôn luôn giúp ích cho những ai đến đàm luận với tôi bằng cách chỉ bảo họ tất cả những gì tốt đẹp mà tôi biết được.*

---

[146] Về Palamades, xem chú thích [114] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước. Sau khi chết, Palamedes là đối tượng tán dương của nhiều tác giả cổ đại như Aeschylus (525 - 456), Sophocles (khoảng 497 - 406), Euripides (khoảng 480 - 406), Gorgias (khoảng 483 - 375).

[147] Về Odysseus, xem chú thích [119] và đoạn liên quan trong bản dịch tác phẩm của Plato ở phần trước.

Nói xong, Socrates rút lui, cùng với sự thanh thản trang trọng trong ánh mắt, thái độ và dáng đi, như khi ông phát biểu. Rồi khi thấy những người đi theo ông bật khóc, Hermogenes kể lại rằng ông đã nói với họ:

- Lạ nhỉ, bây giờ là lúc các bạn khóc à? Chẳng lẽ các bạn không biết rằng từ lâu, từ khi lọt lòng, tôi đã bị thiên nhiên kết án tử rồi sao? Nếu tôi chết sớm trong dòng lạc thú của cuộc đời, hẳn là tôi và các bạn còn có lý do để đau khổ, nhưng nếu tôi chấm dứt cuộc sống vào đúng lúc chỉ còn bao khổ não trước mắt, tôi nghĩ rằng các bạn phải mừng như thế đấy là một điều phúc cho tôi chứ.

Trong số bằng hữu lúc đó có Apollodorus[148], một người rất yêu quý Socrates, mặt khác cũng khá chất phác.

- Đối với tôi, Socrates, điều làm tôi đau khổ hơn cả là phải nhìn thấy bạn chết một cách bất công, ông ta nói.

Theo như Hermogenes kể lại, Socrates vừa vuốt tóc ông ta, vừa mỉm cười dịu dàng và trả lời:

---

[148] Về Apollodorus, xem chú thích [90] và đoạn liên hệ trong bản dịch tác phẩm của Plato ở chương trước.

- Apollodorus thân mến, thế là bạn muốn nhìn thấy tôi chết một cách chính đáng hơn là bất công chăng?

Người ta cũng kể rằng khi nhìn thấy Anytus đi qua, Socrates nói:

- Kìa, một người đang cực kỳ hãnh diện. Y tưởng rằng mình vừa đạt một thành tích to lớn và tuyệt vời khi làm cho tôi bị kết án tử, tất cả chỉ vì, khi thấy y được thành quốc nâng lên hàng quan chức cao cấp, tôi đã khuyên y không nên tiếp tục giữ con trong nghề thuộc da. Tầm thường thật! Rõ ràng là y không biết rằng, trong hai địch thủ, ai thực hiện được những hành động mãi mãi là hữu ích và đẹp đẽ nhất, người đó mới thực là kẻ chiến thắng. Rồi ông nói tiếp:

- Vả chăng, bởi vì Homer[149] *đã cho một số nhân vật sắp chết của mình chút năng khiếu tiên tri, tôi nữa, tôi cũng xin thử tiên đoán. Tôi đã từng tiếp chuyện với cậu con của Anytus trong một thời gian, và thấy đầu óc cậu ta cũng khá rắn rỏi. Tôi đoán trước rằng cậu ấy sẽ không tiếp tục làm cái nghề thấp kém*[150] *thừa hưởng được từ ông bố, nhưng vì không được hướng dẫn đúng đắn, cậu ta sẽ rơi vào*

---

[149] Về Homer, xem chú thích [91] và đoạn liên hệ trong bản dịch tác phẩm của Plato ở chương trước.

[150] «Thấp kém» so với «đầu óc rắn rỏi» và khả năng tiềm tàng của đương sự.

một số đam mê đáng xấu hổ, rồi cứ mỗi ngày một đi sâu hơn vào con đường trụy lạc.

Đây không phải là những lời rủa sả sai ngoa, bởi vì cậu trai tập thói rượu chè thật, rồi cứ ngày đêm say sưa liên tục, đến nỗi cuối cùng chẳng còn ra thể thống gì nữa, hoàn toàn vô dụng cho thành quốc, bạn hữu, và ngay cả bản thân. Về phần Anytus, vì không biết dạy con và hành động bất nhân, sau khi chết xuống mồ, tiếng xấu vẫn còn lưu truyền lâu lắc[151].

Tự ca ngợi mình trước tòa, Socrates đã gợi lòng ganh ghét của những người xét xử ông và càng khiêu khích họ kết án ông. Nhưng đối với tôi, số phận của ông là một ân huệ của thần thánh, bởi vì như thế, ông tránh được phần khổ sở nhất của cuộc đời và tìm được cái chết êm ái nhất. Ông cũng đã chứng tỏ một cách rõ ràng sức mạnh tinh thần của mình, bởi vì sau khi quyết định rằng cái chết đáng giá hơn kiếp sống thừa, ông đã không hề chùn bước: Socrates chờ đợi và tiếp đón tử thần với cùng

---

[151] Theo Diogenes Laertius, sau khi xử tử Socrates, dân chúng Athens đã ân hận ngay và quay sang kết tội những kẻ đã truy tố triết gia. Meletus bị giết, còn Anytus phải bỏ Athens đi Heraclea, song vừa đặt chân đến nơi đã bị trục xuất (Diogenes Laertius, *sđd*, tr. 117-118). Song nhiều tác giả khác cho rằng nguồn tin trên là đáng ngờ, vì trên thực tế nhóm bạn của Socrates vẫn còn tiếp tục bị kỳ thị ở Athens sau khi triết gia bị xử tử (*Ibidem*, tr. 283).

một niềm vui như khi đón nhận những lạc thú của cuộc đời trước đấy.

Đối với tôi, khi nghĩ đến sự hiểu biết và nhân cách cao quý của bậc vĩ nhân này, tôi không thể tránh nói về ông, và qua đó, ca ngợi ông. Và nếu trong số những người kỳ vọng đạt đến phẩm chất con người, ai đã từng lui tới với một người hữu ích cho mình hơn Socrates[152], tôi cho rằng người ấy là kẻ hạnh phúc nhất thế gian.

---

[152] Kết luận mỉa mai và thách thức của Xenophon, vì thực ra ông không hề tin rằng có thể có người còn công chính và ích lợi cho kẻ khác hơn là Socrates. Có lẽ ở đây, Xenophon đang nghĩ nhớ đến lần gặp gỡ đầu tiên của Socrates với chính ông. Triết gia hỏi Xenophon, lúc ấy tuổi chỉ mới khoảng đôi mươi: - «Cần mua các nhu yếu phẩm cho cuộc sống hằng ngày thì đi đâu?» - «Ra chợ.», cậu trai đáp. - «Còn muốn nên người phẩm hạnh thì đi đâu?» Xenophon ngẩn mặt không trả lời được, Socrates bảo - «Không biết à? Theo ta sẽ biết.» Từ đó, Xenophon xem Socrates là thầy, và là người đầu tiên ghi lại những lời lẽ và hành động của Socrate, sau tập hợp thành tác phẩm *Những điều đáng ghi nhớ*. Theo Pierre Chambry (*Xénophon: l'homme et l'écrivain* (Xénophon : con người và tác giả). Trong: Xénophon. *Helléniques; Apologie de Socrate; Les Mémorables*. Paris: Garnier-Flammarion, 1967. Tr. 7), và Diogenes Laertius (*Xénophon*. Trong *Vie, doctrines et sentences des philosophes illustres*. Robert Genaille dịch, tiểu dẫn và chú thích. Paris: Garnier-Flammarion, 1965. Tr. 120).

MỤC LỤC

SOCRATES TỰ BIỆN TRƯỚC TÒA

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

53 Nguyễn Du, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-4) 9 454 661 Fax:(84-4) 9 454 660
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

SOCRATES TỰ BIỆN

NGUYỄN VĂN KHOA
dịch, tiểu dẫn và chú thích

Chịu trách nhiệm xuất bản
CHU HẢO

Biên tập
HOÀNG THANH THÙY

Thiết kế và Trình bày
TRẦN QUANG DŨNG

In 1.500 cuốn, khổ 12 x 20 cm tại Công ty In tạp chí Tin học và đời sống, Phùng Chí Kiên, Hà Nội. Giấy chấp nhận đăng kí kế hoạch số 765-2006/CXB/09-08/TrT, cấp ngày 08/11/2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2006.

-Meletus, ông lại buộc tội tôi làm thanh niên hư hỏng (...) Thế thì, hãy thử nói cho tôi nghe đi, ông đã thấy thanh niên nào vì Socrates mà, đang từ sùng kính thành bất kính, từ hòa nhã hóa hung bạo, (...) hoặc làm nô lệ cho bất kỳ một khoái lạc đồi bại nào khác.

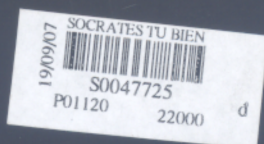
- Zeus ơi, biết chứ, *Meletus kêu ầm lên*, Tôi biết có đứa đã nghe lời ông, Socrates, hơn là nghe bố mẹ.

- Tôi công nhận, *Socrates đáp*, ít ra trên vấn đề giáo dục; bởi vì họ đều biết đấy là đề tài đã làm tôi mất nhiều thời giờ suy nghĩ. Nhưng mà, về vấn đề sức khỏe, người ta nghe thầy thuốc hơn là nghe bố mẹ, và trong các đại hội, công dân Athens nghe diễn giả nào phát biểu khôn ngoan hơn là nghe thân nhân. Trong quân đội cũng vậy, quý vị sẽ chọn người nào quý vị thấy có khả năng trong nghệ thuật chiến tranh hơn là bố, là anh, và Zeus ơi, hơn cả bản thân quý vị.

Xenophon, **Socrates tự biện trước tòa**

Có lẽ quý vị nghĩ rằng Socrates đã bị kết tội vì không tìm ra lời lẽ, thứ lời lẽ có đủ sức thuyết phục quý vị (...)? Không phải thế đâu, thưa quý đồng hương. Tôi không thiếu lời lẽ mà chỉ thiếu trâng tráo: tôi bị kết tội vì không chịu nói những điều tai quý vị đã quen nghe, vì không muốn than khóc và hạ mình làm những chuyện hèn hạ mắt quý vị đã quen thấy. Đối với tôi, nguy nan phải đương đầu không thể là lý do để làm điều bất xứng đối với một con người tự do, và ngay cả đến lúc này, tôi không hề hối tiếc đã tự bênh vực như vừa rồi; thà chết mà tự vệ như tôi đã làm còn hơn là sống sót nhờ một bài tự biện hèn hạ.

Plato, **Socrates tự biện**



Giá: 22.000đ